

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 03rd, 2026

Số: 296/CBTT-CSM- No: 296/ CBTT-CSM

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.**
**Dear: SSC (State Securities Commission)
Hochiminh Stock Exchange.**

1. Tên tổ chức Name of the organization/ : Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam/ The Southern Rubber Industry Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ Stock code: CSM
- Địa chỉ/ Address : 146 Nguyễn Biểu, Phường Chợ Quán, Tp. HCM/ 146 Nguyen Bieu Street, Cho Quan Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/ Telephone: 028-38362373
- Fax: 028-38362633
- Email: casumina@casumina.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosed information:

- Báo cáo thường niên năm 2025/ Annual Report 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao su miền Nam, ngày 03/04/2026, tại đường dẫn/ This information was disclosed on the website of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company on April 03rd, 2026, at the following link:

<http://www.casumina.com/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information disclosed herein is true and correct and we accept full legal liability for the content of such information.

Tài liệu đính kèm

Báo cáo thường niên năm 2025/ Annual Report 2025

**Người được UQ công bố thông tin
Authorized person for information
disclosure**



Vũ Quốc Anh



CASUMINA



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CASUMINA/CSM	: Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
TGD	: Tổng Giám đốc
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
DTT	: Doanh thu thuần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
ĐVT	: Đơn vị tính
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
ESG	: Môi trường – Xã hội – Quản trị
KHKT	: Khoa học kỹ thuật



Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông và Nhà đầu tư.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (CASUMINA), cùng Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, người lao động, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông và Nhà đầu tư đã luôn tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ Công ty trong quá trình duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 cũng như trong suốt thời gian qua.

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động khi kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức kéo dài từ địa chính trị, chi phí đầu vào và sự thay đổi nhanh chóng của thị trường. Trong bối cảnh đó, CASUMINA đã chủ động thích ứng, kiên định định hướng phát triển hiệu quả và bền vững, qua đó duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước củng cố nội lực.

Trong năm, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 4.142 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt trên 61 tỷ đồng. Mặc dù các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chịu ảnh hưởng nhất định từ điều kiện thị trường, hiệu quả hoạt động cốt lõi vẫn được duy trì ổn định, thể hiện qua lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tiếp tục giữ vững. Điều này phản ánh rõ nét hiệu quả của các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa sản xuất. Song song với việc đảm bảo hiệu quả ngắn hạn, Công ty tiếp tục đầu tư cho các động lực tăng trưởng dài hạn. Trọng tâm là phát triển các dòng sản phẩm chiến lược như lớp radial, lớp xe điện, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu – phát triển nhằm đáp ứng xu hướng mới của thị trường và ngành công nghiệp.

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng tăng trưởng đi đôi với chất lượng và tính bền vững, với kế hoạch doanh thu dự kiến đạt trên 5.140 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế khoảng 120 tỷ đồng. Công ty sẽ tiếp tục tập trung mở rộng năng lực sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng cao, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường quản trị rủi ro và hoàn thiện mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với nền tảng đã được củng cố, cùng sự đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Đối tác và tinh thần đổi mới của toàn thể người lao động, Công ty sẽ tiếp tục phát triển vững chắc, từng bước nâng cao vị thế trong ngành công nghiệp cao su Việt Nam và khu vực.

Trân trọng.

CASUMINA – BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY



ÔNG BÙI VĂN THẮNG

Chủ tịch HĐQT

CẤU TRÚC NỘI DUNG



01

THÔNG TIN CHUNG

- 10 Thông tin khái quát
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Cột mốc thời gian
- 16 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 19 Các thành tích tiêu biểu
- 20 Định hướng phát triển
- 22 Rủi ro trong quá trình hoạt động

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2025

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 29 Tình hình các mặt hoạt động khác
- 32 Tổ chức và nhân sự
- 48 Tình hình đầu tư và Thực hiện dự án
- 50 Tình hình tài chính
- 54 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 56 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 64 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 66 Tình hình tài chính
- 68 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 69 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 70 Các giải pháp và định hướng thực hiện
- 71 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 72 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 79 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty
- 81 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- 82 Hội đồng quản trị
- 89 Ban kiểm soát
- 90 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 94 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 95 Bảng cân đối kế toán
- 98 Báo cáo kết quả kinh doanh
- 99 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 101 Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CHƯƠNG 01

Thông tin chung

- 10 Thông tin khái quát
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Cột mốc thời gian
- 16 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 19 Các thành tích tiêu biểu
- 20 Định hướng phát triển
- 22 Rủi ro trong quá trình hoạt động



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần
Công nghiệp Cao su Miền Nam

Tên công ty
bằng Tiếng Anh: The Southern Rubber Industry
Joint Stock Company

Tên viết tắt: CASUMINA

Trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Văn phòng
giao dịch: 146 Nguyễn Biểu, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 1.036.264.670.000 đồng

Mã cổ phiếu: CSM

Điện thoại: (028) 38 362 369 | (028) 38 362 373

Fax: (028) 38 362 376

Email: casumina@casumina.com.vn

Website: <http://casumina.com/>

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh
nghiệp số: 0300419930 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu
ngày 01 tháng 3 năm 2006, và thay đổi lần thứ 17 cấp ngày 06
tháng 02 năm 2025.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng. Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị ngành công nghiệp cao su.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.



Các mảng sản phẩm của CASUMINA:

- **Săm lốp xe đạp gôm:** Lốp thể thao, Lốp truyền thống; Săm xe đạp.
- **Săm lốp xe máy:** Lốp có săm (tube type), Lốp không săm (tubeless); Săm xe máy.
- **Săm lốp xe điện:** Lốp xe đạp điện, Lốp xe máy điện.
- **Săm lốp ô tô tải:** Lốp tải nhẹ (bố Nylon), Lốp tải nặng (bố Nylon), Lốp ô tô Radial – TBR (bố thép); Săm/ yếm ô tô.
- **Lốp ô tô du lịch – PCR:** Lốp tải nhẹ – thương mại, Lốp ô tô đường trường, Lốp xe thể thao – Đa dụng.
- **Lốp chuyên dụng:** Lốp Nông nghiệp, Lốp Công nghiệp, Lốp Công trình (OTR).
- **Các sản phẩm khác:** Lốp Ô tô Đắp, Găng tay, Cao su Kỹ thuật...

Thị trường nội địa: Sản phẩm của CASUMINA đã có mặt trên 34 tỉnh thành khắp cả nước thông qua hệ thống các nhà phân phối và đại lý cấp 2, cấp 3, các trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng – Tire Spa. Thị trường nội địa chiếm tỷ trọng 51% trong tổng doanh thu.

Thị trường xuất khẩu: Thị trường xuất khẩu ở 60 nước trên thế giới, chủ yếu bao gồm: Đông Nam Á, Trung Đông, Châu Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ.

Các sản phẩm của CASUMINA có mặt trên: THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

60

QUỐC GIA



THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

34

TỈNH THÀNH

CHIẾM

51%

TỔNG DOANH THU

Định hướng đối với thị trường xuất khẩu của CASUMINA:

Củng cố thị trường hiện hữu:

Duy trì hiện diện và thúc đẩy tăng trưởng tại các thị trường xuất khẩu đang khai thác thông qua nâng cao chất lượng, năng lực đáp ứng và dịch vụ khách hàng.

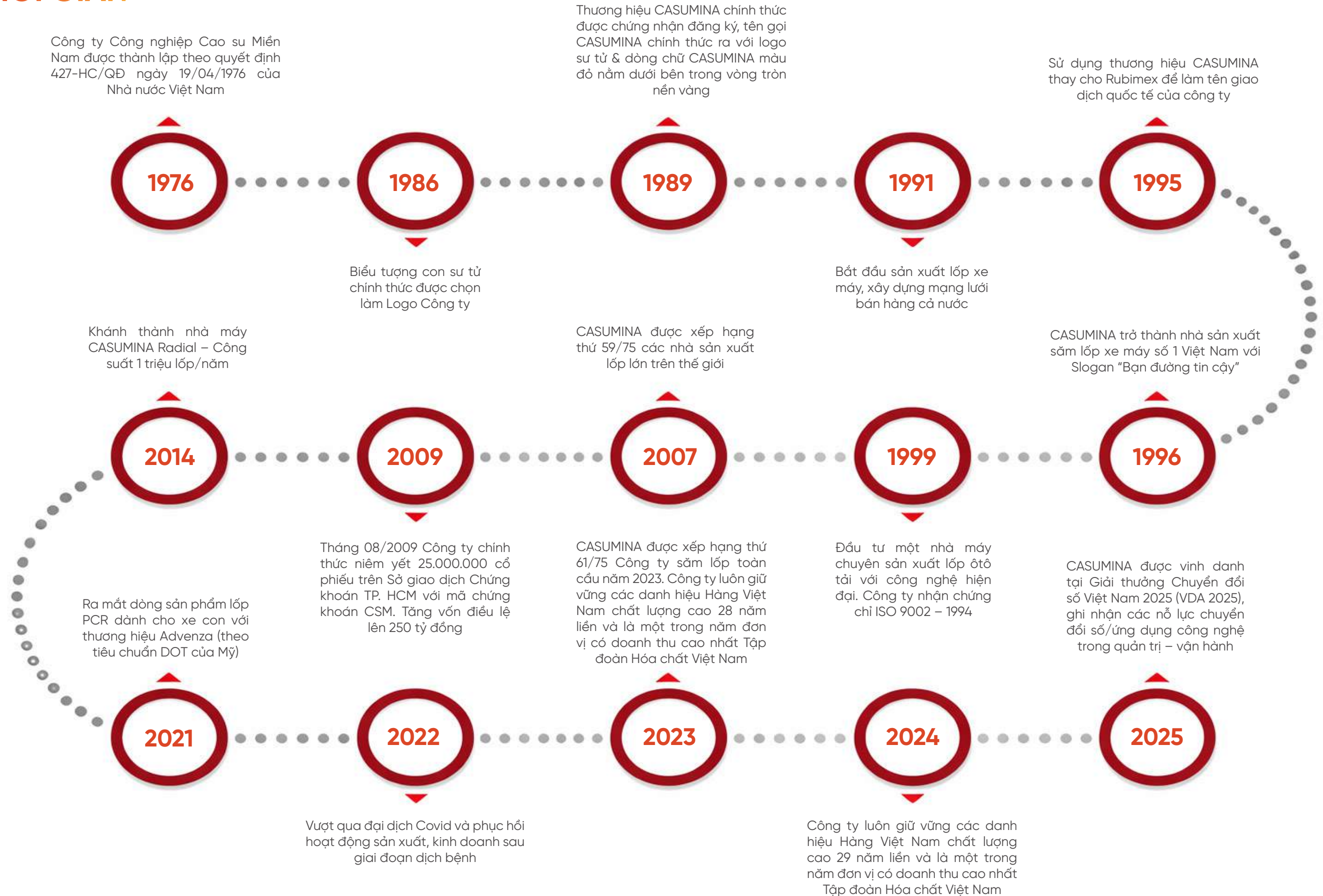
Mở rộng theo quốc gia/khu vực:

Phát triển thêm thị trường mới theo từng quốc gia và khu vực, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, ưu tiên nhóm lốp TBR và PCR phù hợp yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu địa phương.

Tận dụng chính sách thương mại:

Khai thác lợi ích từ các hiệp định thương mại thế hệ mới và theo dõi sát các biện pháp phòng vệ thương mại; tận dụng lợi thế tương đối về thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp tại thị trường Hoa Kỳ (nếu có) so với một số doanh nghiệp trong khu vực để gia tăng sức cạnh tranh và giảm rủi ro tuân thủ.

CỘT MỐC THỜI GIAN



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty **không có** công ty con và công ty liên kết

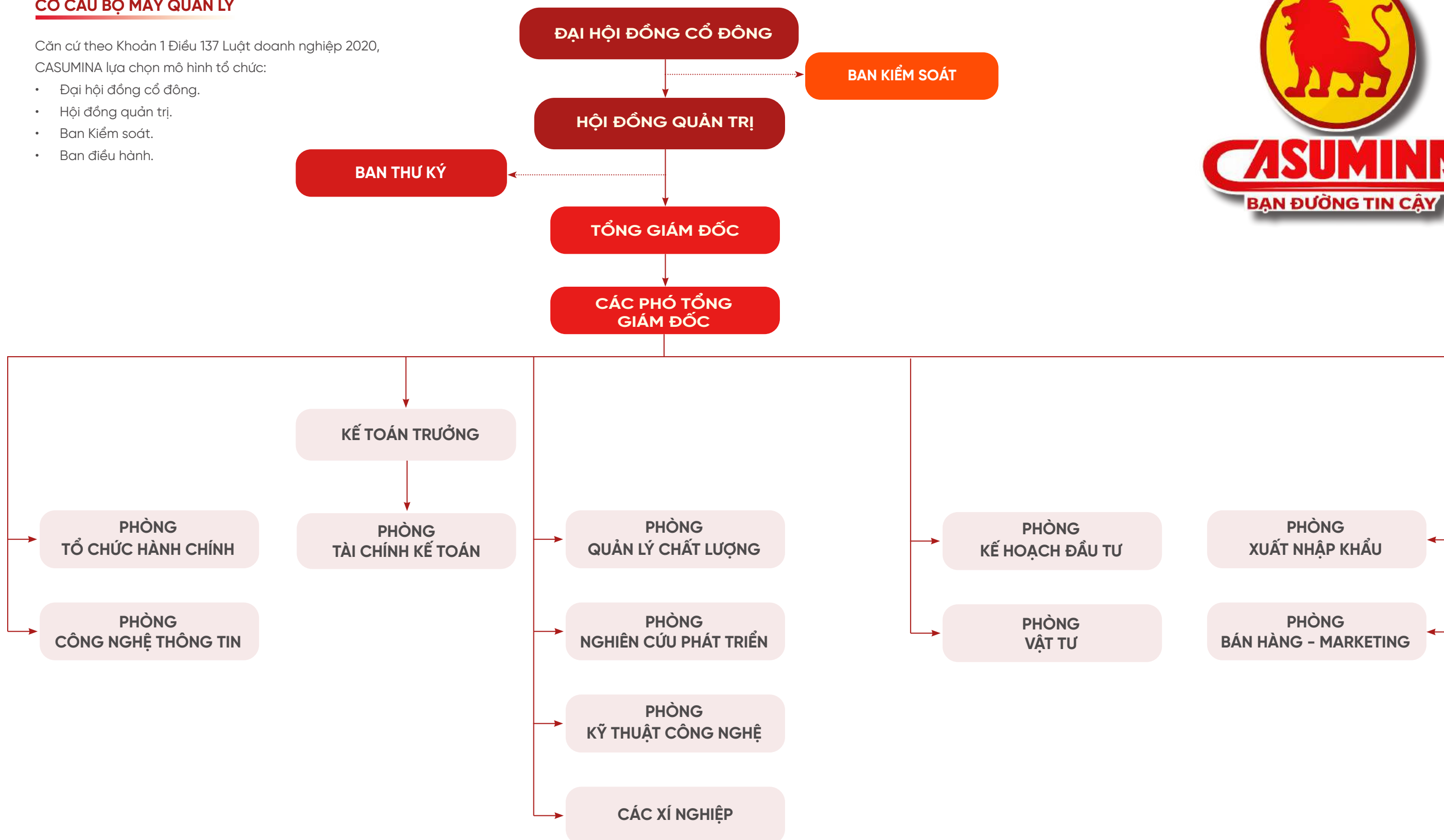
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020,
CASUMINA lựa chọn mô hình tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Ban điều hành.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Xí nghiệp thành viên



➤ Văn phòng Công ty

Trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP. HCM

Văn phòng giao dịch: 146 Nguyễn Biểu, Phường Chợ Quán, TP. HCM



➤ Xí nghiệp cao su Hóc Môn

Địa điểm: Phường Tân Thới Hiệp, TP. HCM



➤ Xí nghiệp cao su Đồng Nai

Địa điểm: Khu công nghiệp Biên Hòa I, tỉnh Đồng Nai



➤ Xí nghiệp cao su Bình Lợi

Địa điểm: số 2/3 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình, TP. HCM



➤ Xí nghiệp Lốp Radial

Địa điểm: Phường Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào QĐ Số 425/HCVN-HDTV về việc Phương án sắp xếp, cơ cấu lại Xí nghiệp Cao su Bình Dương và Xí nghiệp Lốp Radial của Công ty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam. Xí nghiệp Bình Dương chấm dứt hoạt động theo QĐ Số 02/2023/QĐ-HĐQT ngày 22/08/2023.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU



TOP 5 DOANH THU

Một trong năm đơn vị có doanh thu cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



8 KỶ LIÊN TIẾP

Thương hiệu quốc gia 8 lần liên tiếp từ (2008-2022) - 2 năm 1 lần



30 NĂM LIÊN TIẾP

Hàng Việt Nam chất lượng cao 30 năm liên tiếp



THƯƠNG HIỆU VÀNG

Thương hiệu Vàng TP. HCM: 2 lần liên tiếp 2020-2023 (2 năm 1 lần)



THƯƠNG HIỆU CHỦ LỰC

Doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực cho ngành Công nghiệp phụ trợ của TP. HCM



CHUYỂN ĐỔI SỐ 2025

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2025 (VDA 2025)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

➤ Tầm nhìn

Nhà sản xuất sẫm lớp hàng đầu Đông Nam Á

➤ Sứ mệnh

Cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phúc và thân thiện

➤ Giá trị cốt lõi

- Tin cậy: Sản phẩm, dịch vụ, con người.
- Hiệu quả: Mọi hoạt động luôn hướng đến hiệu quả.
- Hợp tác: Sẵn sàng hợp tác cùng phát triển và có lợi.
- Năng động: Luôn sáng tạo và đổi mới.
- Nhân bản: Vì con người.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung hạn

Củng cố nền tảng thị trường: Duy trì thị trường tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm truyền thống (săm lốp xe đạp, xe máy, lốp Bias) và đồng thời mở rộng độ phủ thị trường cho lốp PCR và TBR.

Gia tăng năng lực lốp bán thép: Triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép nhằm nâng công suất thêm 300.000 lốp/năm.

Nâng công suất lốp toàn thép theo lộ trình: Thực hiện đầu tư chiều sâu theo từng giai đoạn, từng năm để từng bước nâng công suất nhà máy lốp toàn thép lên 600.000 lốp/năm.

Phát triển thương hiệu ở phân khúc lốp du lịch: Định hướng đưa Advenza trở thành một trong các nhãn hiệu bán chạy hàng đầu tại Việt Nam trong nhóm lốp xe du lịch.

Đón đầu xu hướng phương tiện điện: Nghiên cứu và phát triển dòng lốp PCR cho ô tô điện, đồng thời xây dựng định hướng sản phẩm phù hợp cho nhóm phương tiện xe máy điện.

Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: Triển khai dự án lốp đắp nhằm phù hợp chủ trương thu hồi – tái chế, góp phần giảm phát sinh chất thải và tác động môi trường.

Mở rộng sang cao su kỹ thuật: Xem xét cơ hội đầu tư vào mảng cao su kỹ thuật trên cơ sở đánh giá thị trường, công nghệ và hiệu quả vận hành

Tái bố trí cơ sở sản xuất theo chủ trương: Tiếp tục triển khai kế hoạch di dời Xưởng 2 – Xi nghiệp Đồng Nai theo định hướng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tập trung ngành nghề cốt lõi: Ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh chính có hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng để củng cố năng lực cạnh tranh trung hạn.

Chiến lược phát triển dài hạn

Mở rộng năng lực sản xuất chủ lực: Đầu tư mở rộng dây chuyền lốp radial bán thép, hướng tới nâng công suất lên 2 triệu lốp/năm.

Tái cấu trúc hệ thống đơn vị: Tập trung nguồn lực để sáp nhập/di dời và bố trí lại các xí nghiệp theo mô hình tinh gọn, nâng hiệu quả vận hành và tối ưu chi phí.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và kênh số: Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời từng bước phát triển thương mại điện tử theo hướng đa kênh, đa tiện ích.

Phát triển sản phẩm cho xu hướng xe điện: Nghiên cứu và phát triển các dòng lốp dành cho ô tô điện, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mới và xu hướng thị trường dài hạn

Phát triển bền vững với môi trường và xã hội

Tuân thủ pháp luật về môi trường: Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu pháp lý của Việt Nam liên quan đến bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Đảm bảo các chỉ tiêu xả thải theo quy định: Kết quả kiểm tra/giám sát định kỳ của cơ quan quản lý đối với các thông số nước thải và khí thải tại các đơn vị thành viên được ghi nhận ở mức đáp ứng giới hạn cho phép

Tham gia hoạt động trách nhiệm xã hội ngành: Công ty là thành viên tích cực trong Hội đồng Trách nhiệm Xã hội các Doanh nghiệp Hóa chất Việt Nam (VRCC), qua đó tăng cường trao đổi thực hành tốt về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

Đầu tư năng lượng sạch tại nhà máy: Công ty đã triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại Xi nghiệp sản xuất lốp Radial nhằm tăng tính chủ động nguồn điện, hỗ trợ tối ưu chi phí vận hành và giảm tác động môi trường.

Xem tiết kiệm năng lượng là mục tiêu quản trị chất lượng: Các chỉ tiêu tiết giảm năng lượng được lồng ghép như mục tiêu chất lượng, được theo dõi và cải tiến trong quá trình vận hành.

Quản lý chất thải theo vòng đời: Chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại được phân loại tại nguồn; Công ty ký hợp đồng với các đơn vị đủ điều kiện để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Rủi ro kinh tế

Năm 2025, môi trường kinh tế – thương mại toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất định do xung đột địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ và thay đổi chính sách thuế quan ở một số thị trường. Trong nước, cạnh tranh ngành sẫm lớp gia tăng khi có thêm năng lực sản xuất từ doanh nghiệp nội địa, doanh nghiệp FDI và áp lực từ hàng nhập khẩu giá cạnh tranh; đồng thời, yêu cầu tuân thủ khi xuất khẩu ngày càng khắt khe và rủi ro phát sinh các biện pháp phòng vệ thương mại (như điều tra chống bán phá giá tại một số khu vực) vẫn hiện hữu.

Các yếu tố này có thể làm nhu cầu thị trường biến động, gia tăng áp lực về giá bán và biên lợi nhuận, đồng thời tạo rủi ro về điều kiện tiếp cận thị trường xuất khẩu, chi phí tuân thủ và tiến độ, hiệu quả thực hiện đơn hàng của CASUMINA.



Để giảm thiểu rủi ro, CASUMINA tập trung theo dõi sát diễn biến kinh tế và thương mại quốc tế để xây dựng kịch bản điều hành; chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tồn kho theo tín hiệu thị trường; tăng cường kiểm soát chi phí và năng suất; đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu và tối ưu chính sách mua hàng; đồng thời củng cố năng lực tuân thủ xuất khẩu, theo dõi cảnh báo phòng vệ thương mại và chuẩn bị phương án phối hợp đơn vị tư vấn khi phát sinh vụ việc tại thị trường xuất khẩu.

Rủi ro nguyên vật liệu



Cao su là nguyên liệu đầu vào quan trọng sản xuất sẫm lớp. Nguồn cung cao su chịu tác động đáng kể từ yếu tố thời tiết và rủi ro thiên tai, có thể ảnh hưởng năng suất khai thác và làm gián đoạn nguồn cung. Bên cạnh đó, giá cao su biến động theo các yếu tố vĩ mô như cung – cầu toàn cầu, diễn biến giá dầu và biến động tỷ giá, qua đó tác động trực tiếp đến chi phí và hiệu quả sản xuất – kinh doanh. Dù Việt Nam là quốc gia sản xuất cao su tự nhiên lớn, giá cao su trong nước vẫn chịu chi phối đáng kể bởi xu hướng giá trên thị trường quốc tế.

Ngành sẫm lớp tại Việt Nam vẫn phải nhập khẩu đáng kể các nhóm nguyên liệu như cao su tổng hợp, than đen, hóa chất và phụ gia. Nguồn cung nhập khẩu có thể chịu tác động từ biến động địa chính trị, xung đột, thay đổi giá dầu và các chính sách môi trường tại nước sở tại, làm gia tăng rủi ro thiếu hụt hoặc gián đoạn đối với một số hóa chất, vật tư chuyên dụng.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty ưu tiên đa dạng hóa nhà cung cấp và duy trì hợp tác lâu dài với đối tác uy tín, qua đó nâng khả năng đàm phán điều kiện mua hàng phù hợp, hạn chế tác động biến động giá và đảm bảo tính liên tục của nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; đồng thời chủ động phương án thay thế phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các nhóm vật tư trọng yếu khi cần thiết.

Rủi ro tiền tệ

Việc sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức cao, với tỷ trọng nợ vay chiếm trên 50% tổng nguồn vốn, có thể làm gia tăng mức độ nhạy cảm của Công ty trước biến động lãi suất, đặc biệt trong giai đoạn lãi suất cho vay tăng. Nhận thức rõ rủi ro này, Công ty chủ động quản trị cơ cấu nguồn vốn và kiểm soát quy mô vay nợ ở mức phù hợp với năng lực dòng tiền. Công ty đặt mục tiêu duy trì chi phí lãi vay ở mức khoảng 2,5% trên doanh thu.

Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm của Công ty tiềm ẩn rủi ro tiền tệ đáng kể do biến động tỷ giá. Công ty phải nhập khẩu nhiều đầu vào quan trọng như cao su tổng hợp, than đen và các loại hóa chất, đồng thời xuất khẩu sản phẩm sẫm lớp sang nhiều thị trường quốc tế như Hoa Kỳ, châu Âu và châu Á. Khi tỷ giá biến động mạnh, chi phí nhập khẩu tính theo đồng nội tệ có thể tăng lên, trong khi doanh thu xuất khẩu sau quy đổi có thể giảm, làm suy giảm biên lợi nhuận và hiệu quả của từng đơn hàng, cũng như kết quả kinh doanh chung của doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro tiền tệ, CASUMINA chủ động theo dõi biến động lãi suất và tỷ giá, chủ động điều chỉnh cơ cấu vay và kỳ hạn phù hợp. Công ty cân đối dòng tiền ngoại tệ giữa nhập khẩu và xuất khẩu, rà soát điều khoản thanh toán và cơ chế điều chỉnh giá trong hợp đồng. Khi cần thiết, Công ty xem xét áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro phù hợp và phối hợp với ngân hàng để giảm tác động bất lợi.



Rủi ro tiêu thụ



Trong năm 2025, CASUMINA nhận diện rủi ro tiêu thụ đến từ sự dịch chuyển nhu cầu thị trường khi xu hướng phương tiện thay đổi, đặc biệt là sự gia tăng của xe điện, xe máy điện và yêu cầu kỹ thuật mới đối với sản phẩm lốp. Đồng thời, môi trường thương mại quốc tế còn nhiều biến động; thay đổi thuế quan và khả năng phát sinh biện pháp phòng vệ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu có thể tạo thêm bất định về đầu ra của Công ty.

Các yếu tố trên có thể làm cơ cấu nhu cầu dịch chuyển, khiến một số dòng sản phẩm truyền thống chịu áp lực cạnh tranh cao hơn, trong khi xuất khẩu có thể gặp rủi ro về điều kiện tiếp cận thị trường và hiệu quả đơn hàng.

Để giảm thiểu rủi ro, CASUMINA chủ động điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo xu hướng, củng cố hệ thống phân phối và dịch vụ kỹ thuật, đồng thời tăng cường theo dõi chính sách thương mại và nâng năng lực tuân thủ để hạn chế tác động đến tiêu thụ và kế hoạch sản xuất.

RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Rủi ro cạnh tranh

Trong năm 2025, CASUMINA nhận diện rủi ro cạnh tranh gia tăng do thị trường chuyển dịch nhanh theo hướng công nghệ sản xuất hiện đại và yêu cầu chất lượng ngày càng cao. Nếu Công ty không theo kịp xu hướng công nghệ và nhu cầu tiêu dùng, năng lực cạnh tranh có thể bị thu hẹp. Thị trường trong nước tiếp tục chịu áp lực lớn từ các nhà cung cấp nước ngoài có quy mô sản xuất lớn, tạo lợi thế cạnh tranh về giá và chính sách bán hàng khi đưa sản phẩm vào Việt Nam. Bên cạnh đó, sự hiện diện ngày càng mạnh mẽ của các thương hiệu quốc tế và xu hướng một số tập đoàn dịch chuyển và mở rộng cơ sở sản xuất tại Việt Nam khiến mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng rõ rệt, làm thu hẹp dư địa cạnh tranh của doanh nghiệp nội địa.



Để giảm thiểu rủi ro, CASUMINA tập trung theo dõi sát diễn biến kinh tế và thương mại quốc tế để xây dựng kịch bản điều hành; chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tồn kho theo tín hiệu thị trường; tăng cường kiểm soát chi phí và năng suất; đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu và tối ưu chính sách mua hàng; đồng thời củng cố năng lực tuân thủ xuất khẩu, theo dõi cảnh báo phòng vệ thương mại và chuẩn bị phương án phối hợp đơn vị tư vấn khi phát sinh vụ việc tại thị trường xuất khẩu.

Rủi ro pháp luật



Hoạt động của Công ty chịu tác động trực tiếp từ khung pháp lý hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan. Trong bối cảnh hệ thống văn bản hướng dẫn vẫn tiếp tục được hoàn thiện và điều chỉnh, các thay đổi về chính sách có thể phát sinh, từ đó ảnh hưởng đến yêu cầu tuân thủ, chi phí thực hiện và việc tổ chức hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Việc điều chỉnh quy hoạch và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại một số địa phương nơi Công ty đặt cơ sở sản xuất có thể dẫn đến yêu cầu di dời, qua đó phát sinh áp lực về thủ tục, tiến độ và chi phí trong khi cơ chế hỗ trợ địa phương có thể chưa đồng bộ. Đồng thời, tại các thị trường xuất khẩu, các biện pháp quản lý thương mại như điều tra và áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp có thể vừa tạo điều kiện cạnh tranh trong một số trường hợp, vừa làm gia tăng rủi ro tuân thủ và biến động điều kiện tiếp cận thị trường đối với sản phẩm của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty ưu tiên đa dạng hóa nhà cung cấp và duy trì hợp tác lâu dài với đối tác uy tín, qua đó nâng khả năng đàm phán điều kiện mua hàng phù hợp, hạn chế tác động biến động giá và đảm bảo tính liên tục của nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; đồng thời chủ động phương án thay thế phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các nhóm vật tư trọng yếu khi cần thiết.



CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động 2025

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 29 Tình hình các mặt hoạt động khác
- 32 Tổ chức và nhân sự
- 48 Tình hình đầu tư và Thực hiện dự án
- 50 Tình hình tài chính
- 54 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 56 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
1	Doanh thu thuần	4.712.176	4.142.875	87,92%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.990	71.372	100,54%
3	Lợi nhuận khác	18.112	(10.062)	-
4	Lợi nhuận trước thuế	89.101	61.309	68,81%
5	Lợi nhuận sau thuế	72.071	42.555	59,05%

Lợi nhuận từ hoạt động
kinh doanh

0,54%

Tăng trưởng so với năm ngoái



Trong năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần 4.142.875 triệu đồng, tương đương 87,92% so với năm 2024. Diễn biến này phản ánh định hướng chủ động điều chỉnh sản lượng và cơ cấu thị trường, tập trung vào các phân khúc, đơn hàng có biên lợi nhuận phù hợp hơn trong bối cảnh nhu cầu đối với sản phẩm sẫm lốp, cao su kỹ thuật tăng trưởng chậm lại và khách hàng thận trọng hơn trong quyết định chi tiêu. Đồng thời, Công ty tăng cường chính sách chiết khấu và hỗ trợ hệ thống phân phối nhằm duy trì độ phủ thị trường và thúc đẩy thanh toán, khiến các khoản giảm trừ doanh thu tăng lên và tốc độ tăng doanh thu danh nghĩa được điều chỉnh.

Nhờ định hướng này, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2025 đạt 71.372 triệu đồng, nhỉnh hơn mức 70.990 triệu đồng năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động cốt lõi được giữ vững. Công ty tập trung tối ưu quy trình sản xuất, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời rà soát, tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, qua đó cải thiện biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh dù doanh thu có điều chỉnh.

Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2025 lần lượt đạt 61.309 triệu đồng và 42.555 triệu đồng, tương ứng 68,81% và 59,05% so với năm 2024. Các chỉ tiêu này cho thấy Công ty duy trì được đóng góp ổn định từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, đồng thời từng bước rà soát, xử lý và cơ cấu lại các khoản mục ngoài hoạt động thường xuyên theo hướng thận trọng hơn, qua đó góp phần củng cố nền tảng tài chính cho các giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Công tác điều hành sản xuất

Công ty chú trọng công tác quản trị và điều hành sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với diễn biến thị trường. Công tác dự báo, lập kế hoạch sản xuất bám sát tình hình tiêu thụ, tăng cường công tác kiểm soát nhằm hạn chế hàng tồn kho, đảm bảo sản xuất phù hợp nhu cầu tiêu thụ.

Hoàn thiện hệ thống quản lý

Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý theo ISO: chất lượng (ISO 9001), môi trường (ISO 14001:2015), hệ thống quản lý phòng thí nghiệm (ISO 17025). Tiếp tục duy trì và mở rộng chứng nhận sản phẩm có giá trị như DOT, E-mark, Inmetro, MS theo yêu cầu của thị trường, Đồng thời gửi sản phẩm xin giấy chứng nhận theo QCVN34 và QCVN36.

Hệ thống IATF 16949 cho lớp TBR đã được cấp giấy chứng nhận và duy trì vận hành, đang tiếp tục xin cấp giấy chứng nhận cho lớp PCR.



TÌNH HÌNH CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng KHKT vào sản xuất

Công ty đã nỗ lực không ngừng trong công tác phát triển sản phẩm mới và ứng dụng khoa học công nghệ, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Phát triển sản phẩm lớp PCR bán thép: Tiếp tục mở rộng dải sản phẩm thương hiệu Advenza cho thị trường nội địa và tập trung nghiên cứu dòng lốp riêng cho xe điện Vinfast. Trọng tâm phát triển lớp xe điện là giảm kháng lăn để tối ưu hóa năng lượng, đồng thời ưu tiên thử nghiệm, ứng dụng các nguyên vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

Phát triển sản phẩm lớp TBR: Đang thử nghiệm thiết kế dòng lốp tải chạy đường dài nhằm tăng độ bền và khả năng chịu tải trước khi sản xuất hàng loạt. Đồng thời, công ty đẩy mạnh phát triển các dòng lốp trọng lượng nhẹ xuất khẩu sang Mỹ để tối ưu chi phí vận chuyển và nghiên cứu sản phẩm chuyên biệt cho thị trường Brazil.

Phát triển sản phẩm lớp Bias: Hoàn thiện dòng lốp chuyên dụng cho địa hình xấu và hầm mỏ, ứng dụng công thức pha chế mới giúp tăng cường đột phá khả năng chống cắt xẻ, chống mài mòn và kéo dài tuổi thọ lốp trong điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Phát triển sản phẩm lớp xe máy: Đẩy mạnh ra mắt các sản phẩm mới đa dạng mẫu mã, chất lượng cao. Đặc biệt, công ty đang đón đầu xu hướng bằng việc tập trung nghiên cứu lốp xe máy điện với các ưu điểm bám đường tốt, giảm tiếng ồn và tiết kiệm năng lượng.

Công tác tiêu thụ

Công tác thị trường:

Công ty vẫn đang tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần thị trường truyền thống. Nỗ lực tìm kiếm, phát triển thêm thị trường mới đặc biệt là thị trường xuất khẩu để tránh rủi ro. Ứng phó linh hoạt với các chính sách thể quan của Mỹ.

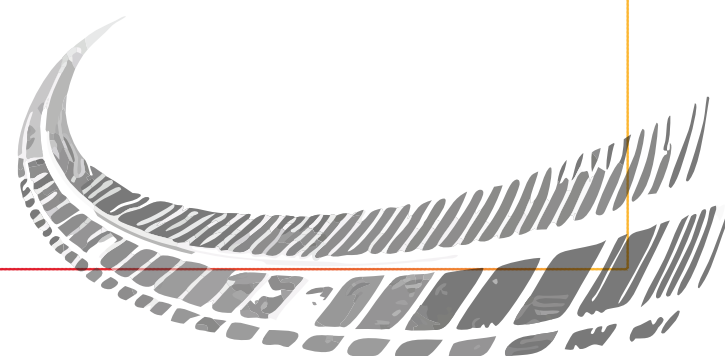
Đối với lốp ô tô Bias và TBR, Công ty từng bước điều chỉnh mô hình tiêu thụ theo hướng phù hợp hơn với đặc thù khách hàng và yêu cầu dịch vụ. Đồng thời, Công ty mở rộng hệ thống trung tâm dịch vụ chăm sóc lốp Advenza Tire Spa nhằm nâng cao chất lượng hậu mãi và trải nghiệm khách hàng.

Thị trường xuất khẩu: Công ty tập trung mở rộng thị trường, đồng thời duy trì ổn định nhóm khách hàng truyền thống và đối tác chiến lược. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được chú trọng và ghi nhận xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ, giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty

Phương thức bán hàng:

Công ty triển khai cơ chế giao chỉ tiêu tiêu thụ theo tháng, quý và năm cho hệ thống nhà phân phối; đồng thời duy trì kênh bán hàng trực tiếp đối với các khách hàng lắp ráp (OEM) theo thỏa thuận hợp đồng.

Chính sách bán hàng được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường và từng giai đoạn kinh doanh; Công ty thực hiện các chương trình khuyến mại/ kích cầu phù hợp nhằm hỗ trợ tăng độ phủ thị trường và thúc đẩy sản lượng tiêu thụ.



Công tác quảng bá và xúc tiến

Công ty triển khai các chương trình truyền thông thương hiệu gắn với hoạt động tiếp cận khách hàng và hỗ trợ bán hàng; đồng thời sử dụng các công cụ marketing phù hợp, cung cấp biển hiệu và vật phẩm trưng bày cho hệ thống nhà phân phối và các điểm bán trên toàn quốc.

Hoạt động quảng bá được thực hiện trên nhiều kênh, kết hợp phương tiện truyền thống (quảng cáo ngoài trời, quảng cáo trên xe buýt, ấn phẩm/tạp chí, báo chí...) với kênh số như website và các nền tảng mạng xã hội (Fanpage).

Công ty tham gia các hội chợ, sự kiện triển lãm phù hợp để giới thiệu sản phẩm, mở rộng kết nối thị trường và ghi nhận phản hồi khách hàng; trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục cải tiến chất lượng và thiết kế sản phẩm theo nhu cầu sử dụng thực tế.

Công ty duy trì các ghi nhận về uy tín thương hiệu, trong đó có danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 30 năm liên tiếp và vị trí thuộc nhóm các đơn vị có doanh thu cao trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Cá nhân		Đại diện	
			Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bùi Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	-	-	21.764.173	21%
2	Nguyễn Đình Khoát	Thành viên HĐQT	-	-	10.363.892	10%
3	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	-	-	10.363.892	10%
4	Nguyễn Văn Chung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	-	-	10.363.892	10%
5	Ngô Ngọc Quang	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-



Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị



Ngày sinh: 01/09/1965

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Ban, Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Ông Bùi Văn Thắng

Quá trình công tác:

- 12/1988 - 11/2009:** Chuyên viên phòng Tổ chức Lao động Tiền lương, Phó phòng; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường; Trưởng phòng Marketing tại Công ty Supe phốt phát & Hoá chất Lâm Thao, Phú Thọ;
- 12/2009 - 12/2011:** Phó phòng phụ trách Phòng; Trưởng phòng, phòng Kế hoạch Vật tư - Ban QLDA NM Đạm Ninh Bình;
- 12/2011 - 03/2018:** Trưởng phòng: Phòng Kinh doanh Thị trường; Phòng Kế hoạch Vật tư; Phòng Kế hoạch; Phòng Thị trường - Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- 4/2018 - 17/12/2018:** Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- 18/12/2018 - 25/02/2019:** Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- 26/02/2019 - 19/7/2021:** Thành viên HĐQT Công ty; phụ trách HĐQT (từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2021); Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- 26/04/2022 - Nay:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- Từ 7/2021- Nay:** Trưởng ban kế hoạch kinh doanh Tập đoàn Hoá chất Việt Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 21.764.173 cổ phần, chiếm 21% vốn điều lệ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị



Ngày sinh: 12/10/1976

Trình độ: Thạc sỹ tự động hóa xí nghiệp

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Đình Khoát

Quá trình công tác:

- **01/2000 – 7/2001:** Kỹ sư Công ty chế tạo máy Điện Việt Nam – Hưng ga ri Hà Nội;
- **8/2001 – 7/2006:** Chi nhánh Công ty XD số 24 Tổng công ty XD Sông Hồng;
- **8/2006 – 7/2010:** Kỹ thuật viên Xưởng điện, Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc – Bắc Giang;
- **20/7/2010 – 31/7/2011:** Phó giám đốc Xưởng điện, Công ty TNHH MTV Phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- **01/8/2011 – 31/7/2012:** Phó trưởng phòng Kỹ thuật Ban Quản lý Dự án cải tạo – mở rộng Nhà máy, Công ty TNHH MTV Phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- **01/8/2012 – 14/12/2012:** Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Điện – Đo lường– Tự động hóa, Công ty TNHH MTV Phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- **15/12/2012 – 05/8/2015:** Trưởng phòng Điện – Đo lường– Tự động hóa, Công ty TNHH MTV Phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- **06/8/2015 – 30/6/2016:** Trưởng phòng, Thường trực Hội đồng Khoa học– Sáng kiến Công ty, Công ty TNHH MTV Phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- **01/7/2016 – 04/9/2016:** Chờ phân công việc mới;
- **09/2016 – 30/9/2018:** Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn điện miền Bắc;
- **01/10/2018 – 15/6/2021:** Phó Giám đốc Công ty Điện lực Cao Bằng;
- **16/6/2021 – 21/3/2023:** Phó Giám đốc Công ty Điện lực Bắc Giang;
- **22/3/2023 – 24/1/2025:** Trưởng ban Đầu tư xây dựng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- **04/2023 – 21/8/2024:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì;
- **04/2023 – 02/10/2024:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn;
- **24/01/2025 – Nay:** Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- **Từ 9/2025 – Nay:** Hội đồng Trường đại học kỹ thuật công nghiệp – Đại học Thái Nguyên

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 10.363.892 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ

Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị



Ngày sinh: 27/04/1974

Trình độ: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Văn Hiền

Quá trình công tác:

- **01/12/1999:** Công tác tại Xí nghiệp Cao Su Tân Bình, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam – Nhân viên Phòng kế hoạch điều độ;
- **31/12/1999 – 2009:** Công tác tại Phòng kế hoạch sản xuất, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam – Nhân viên kế hoạch;
- **2009 – 2010:** Phó phòng kế hoạch sản xuất, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam;
- **2010 – 8/2022:** Trưởng phòng kế hoạch sản xuất, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam;
- **8/2022 – 13/10/2022:** Phụ trách phòng kế hoạch – đầu tư – cơ năng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam;
- **14/10/2022 – 11/06/2024:** Trưởng phòng kế hoạch – đầu tư – cơ năng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam;
- **12/06/2024 – Nay:** Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 10.363.892 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị



Ngày sinh: 02/02/1982

Trình độ: Kỹ sư xây dựng và Kỹ sư kinh tế xây dựng

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Văn Chung

Quá trình công tác:

- **09/2006 – 09/2007:** Cán bộ – Xí nghiệp 2 – Tổng Công ty đầu tư và Phát triển hạ tầng Đô Thị
- **09/2007 – 03/2009:** Cán bộ Ban quản lý Dự án Nhà máy tinh chế và Sản xuất trà túi lọc – Khu văn phòng – Công ty CP Hà Thăng
- **03/2009 – 08/2011:** Cán bộ Ban QLDA Nhà máy đạm Ninh Bình – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- **08/2011 – 01/2023:** Chuyên viên Ban TĐXD – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- **01/2003 – 11/2025:** Phó Trưởng Ban TĐXD – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- **04/2017 – 04/2025:** Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty Pin Ấc quy Miền Nam (TV HĐQT)
- **04/2021 – 04/2025:** Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty CP Sorbitol Pháp – Việt (TV HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty từ tháng 6 năm 2024)
- **10/2024 – 04/2025:** Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn (TV HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty từ tháng 10 năm 2024)
- **04/2025 – Nay:** Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam
- **11/2025 – Nay:** Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 10.363.892 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ

Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị



Ngày sinh: 02/03/1979

Trình độ: Đại học

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Ngô Ngọc Quang

Quá trình công tác:

- **09/1997 – 06/2001:** Sinh viên ngành Tài chính tín dụng, ĐH Tài chính Kế toán – Hà Nội;
- **06/2001 – 03/2002:** Trưởng Đại diện Sản xuất xe đạp điện, Công ty TNHH Delta – Chi nhánh Hà Nội;
- **03/2002 – 01/2005:** Chuyên viên Tín dụng Doanh nghiệp, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **01/2005 – 05/2006:** Tổ trưởng Thu xếp vốn và TDDN, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **05/2006 – 08/2006:** Trợ lý Giám đốc, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **08/2006 – 06/2007:** Phó phòng Tín dụng DN, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **06/2007 – 03/2009:** Trưởng phòng Đầu tư DA, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **03/2009 – 08/2012:** Trưởng phòng Đầu tư, Phó giám đốc, Công ty Tài chính Dầu khí – CN Hồ Chí Minh;
- **08/2012 – 10/2013:** Phó TGD, Ngân hàng TMCP Phương tây – WTB
- **10/2013 – 06/2017:** Phó TGD (kiêm GD Khối Khách hàng DN lớn), Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam
- **06/2017 – Nay:** Thành viên HĐQT, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam
- **18/04/2025 – Nay:** Thành viên HĐQT độc lập, Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

Thay đổi trong Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/người nội bộ
1	Nguyễn Văn Chung	Thành viên HĐQT	18/04/2025	–
2	Ngô Ngọc Quang	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2025	–
3	Đào Văn Đức	Thành viên HĐQT	–	18/04/2025
4	Nguyễn Mạnh Thái	Thành viên HĐQT độc lập	–	18/04/2025

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Cá nhân		Đại diện	
			Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Đào Thị Chung Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	5.600	0,005%	-	-
2	Vũ Thị Bích Ngọc	Kiểm soát viên	6.941	0,007%	-	-
3	Nguyễn Công Hải	Kiểm soát viên	-	-	-	-

Lý lịch Thành viên Ban kiểm soát



Ngày sinh: 14/04/1975
Trình độ: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Bà Đào Thị Chung Tiến

Quá trình công tác:

- 1996 – 2007:** Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2007 – 2010:** Trưởng phòng kế toán Xi nghiệp Găng tay Việt Hưng, trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2010 – 2012:** Nhân viên Kế toán – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2013 – 2016:** Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2016 – Nay:** Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

Thay đổi trong Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/người nội bộ
1	Nguyễn Công Hải	Kiểm soát viên	18/04/2025	-
2	Lê Thị Thảo	Kiểm soát viên	-	18/04/2025

Lý lịch Thành viên Ban kiểm soát



Ngày sinh: 30/05/1985
Trình độ: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Kiểm soát viên
Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên tại Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Bà Vũ Thị Bích Ngọc

Quá trình công tác:

- 2007 – 2009:** Nhân viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- 2009 – Nay:** Chuyên viên tại Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- 2011 – Nay:** Tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2012 – Nay:** Tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.941 cổ phần

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có



Ngày sinh: 05/08/1976
Trình độ: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sĩ quản lý giáo dục
Chức vụ hiện tại: Kiểm soát viên
Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Văn phòng B-Nhà khách Tổng Liên đoàn

Ông Nguyễn Công Hải

Quá trình công tác:

- 2000 – 2002:** Phòng cơ điện Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (Vigacera)
- 2002 – 2007:** Trưởng Văn phòng đại diện tuyển sinh và đào tạo – Trường Trung cấp nghề Công đoàn Việt Nam
- 2007 – 2008:** Phó trưởng phòng, Trưởng Trung cấp nghề công đoàn Việt Na
- 2007 – 1/1/2014:** Trưởng phòng, Trường Trung cấp nghề công đoàn Việt Nam
- 2014 – 2024:** CV chính Phòng đào tạo Ban Tổ chức, Tổng Liên đoàn
- 2024 – Nay:** Phó Giám đốc Văn phòng B-Nhà khách Tổng Liên đoàn

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Cá nhân		Đại diện	
			Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đình Khoát	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	-	-	10.363.892	10%
2	Nguyễn Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	-	-	10.363.892	10%
3	Nguyễn Ánh	Phó Tổng Giám đốc	8	0,000%	-	-
4	Nguyễn Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	-	-	10.363.892	10%
5	Vũ Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc	5.893	0,006%	-	-
6	Nguyễn Khắc Chương	Phụ trách Kế toán	-	-	-	-



Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Xem ở mục Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đình Khoát



Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Xem ở mục Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Hiến

Lý lịch Thành viên Ban điều hành



Ngày sinh: 08/08/1976
Trình độ: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Ánh

Quá trình công tác:

- 7/1994 – 12/1998: Học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
- 5/1999 – 12/2001: Trưởng ca – Công ty TNHH Towa Việt Nam
- 1/2002 – 4/2009: Nhân viên Phòng Cơ năng – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 5/2009 – 4/2012: Phó Phòng Cơ năng – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 5/2012 – 9/2014: Trưởng Phòng Cơ năng – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 10/2014 – 2/2017: Phó Giám đốc Xí nghiệp Lốp Radial – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 2/2017 – 5/2020: Phó Giám đốc Xí nghiệp Lốp Radial – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 6/2020 – 12/2022: Giám đốc Xí nghiệp Lốp Radial – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 1/2023 – 6/2024: Giám đốc Xí nghiệp Lốp Radial – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 12/6/2024 - Nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam, Giám đốc Xí nghiệp Lốp Radial – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8 cổ phần

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có



Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Xem ở mục Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Chung

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Thành viên Ban điều hành



Ngày sinh: 08/01/1969
Trình độ: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Vũ Quốc Anh

Quá trình công tác:

- **1991 – 2000:** Nhân viên kế toán tổng hợp Xi nghiệp cao su Hóc môn Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- **2000 – 2009:** Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- **2010 – 2012:** Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- **2012 – 2018:** Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- **2018 – 11/2025:** Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- **11/2025 – Nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.893 cổ phần

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

Lý lịch Thành viên Ban điều hành



Ngày sinh: 23/04/1977
Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại: Phụ trách Kế toán
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Khắc Chương

Quá trình công tác:

- **2001 – 2003:** Chuyên viên Kế toán tại Công ty Xây dựng Xuất nhập khẩu 502 thuộc Tổng Công ty Giao thông 5
- **2003 – 2005:** Chuyên viên Kế toán tại Công ty Cổ phần Miền Trung
- **2006 – 2007:** Chuyên viên Kế toán tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tân Đô
- **03/2007 – 11/2007:** Chuyên viên Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí – Xi nghiệp Khảo sát, Kiểm định và Dịch vụ Công trình
- **2007 – 2011:** Trưởng phòng Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí – Xi nghiệp Khảo sát, Kiểm định và DVCT
- **2011 – 2020:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE.
- **2020 – 2021:** Phó phụ trách Ban TCKT – Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí
- **2021 – 2025:** Kế toán trưởng Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí
- **2025 – Nay:** Trưởng phòng TCKT – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

Thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/người nội bộ
1	Nguyễn Đình Khoát	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	24/01/2025	-
2	Nguyễn Văn Chung	Phó tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	07/11/2025	-
3	Vũ Quốc Anh	Phó tổng Giám đốc	07/11/2025	-
4	Nguyễn Khắc Chương	Phụ trách Kế toán	07/11/2025	-

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình cán bộ, nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	1.950	100%	1.763	100%
Trên Đại học	16	1%	14	1%
Đại học, Cao đẳng	445	23%	416	24%
Trung cấp	101	5%	94	5%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	1.238	63%	1.130	64%
Lao động phổ thông	150	8%	109	6%
Theo giới tính	1.950	100%	1.763	100%
Nam	1.577	81%	1.417	80%
Nữ	373	19%	346	20%
Theo thời hạn HĐLĐ	1.950	100%	1.763	100%
Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	51	3%	75	4%
Hợp đồng xác định thời hạn	485	25%	397	23%
Hợp đồng không xác định thời hạn	1.414	73%	1.291	73%
Tổng cộng	1.950	100%	1.763	100%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân của người lao động/VNĐ/Tháng	11.085.000	12.480.000	15.714.000

Trong năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt 15,7 triệu đồng/tháng, hoàn thành 100% kế hoạch và tăng 26% so với năm 2024, đánh dấu một bước cải thiện rõ rệt nhờ sự điều hành hiệu quả của Ban điều hành. Kết quả này đến từ việc Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, duy trì chế độ lương thưởng hợp lý, đồng thời khuyến khích các sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Casumina còn triển khai hệ thống phúc lợi và đãi ngộ nhằm thu hút nhân sự, ghi nhận đóng góp và nâng cao mức độ gắn kết của người lao động, đồng thời đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

➤ Về tuyển dụng

CASUMINA thực hiện chính sách tuyển dụng theo hướng mở rộng và đa dạng hóa nguồn ứng viên, đồng thời đặt trọng tâm vào chất lượng nhân sự. Quy trình tuyển chọn được triển khai chặt chẽ qua các bước sàng lọc, đánh giá và phỏng vấn, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công bằng và phù hợp yêu cầu vị trí. Song song đó, Công ty quan tâm đến phúc lợi và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng nhằm thu hút và giữ chân người lao động.

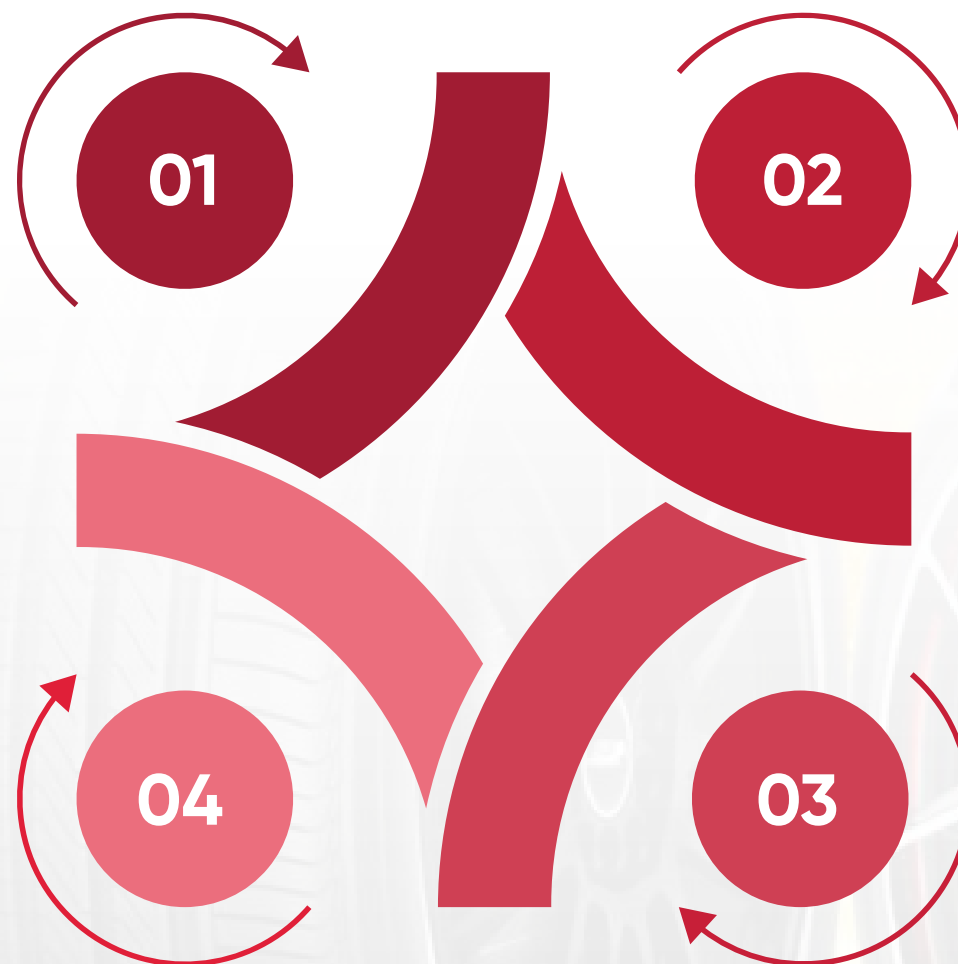
Công ty tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ trong tuyển dụng để nâng cao hiệu quả tiếp cận và quản lý hồ sơ, đồng thời ưu tiên tuyển dụng nhân sự có năng lực, chú trọng kỹ năng mềm và tinh thần ứng. Công ty cũng đẩy mạnh thu hút lao động tại địa phương, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sản xuất – kinh doanh và tạo thêm cơ hội việc làm ổn định cho người lao động.

➤ Về đào tạo và phát triển nhân viên

CASUMINA xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực hiện công việc cho người lao động, gắn với nhu cầu sản xuất – kinh doanh và yêu cầu quản trị.

Công ty tăng cường đào tạo nội bộ về vận hành thiết bị, quy trình sản xuất, an toàn – vệ sinh lao động và các hệ thống quản lý/tiêu chuẩn (ISO). Năm 2025, Công ty tổ chức trên 400 lớp đào tạo nội bộ cho hơn 500 cán bộ – công nhân viên; đồng thời đào tạo nâng cao tay nghề cho hơn 300 công nhân trực tiếp sản xuất. Đối với khối gián tiếp và đội ngũ quản lý, Công ty cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài để cập nhật kiến thức và áp dụng vào thực tiễn, như kỹ năng chăm sóc khách hàng và xử lý khiếu nại, nghiệp vụ thẩm định giá, quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO, kỹ năng soạn thảo văn bản, quản trị theo nguyên tắc OECD,... Năm 2025, ghi nhận hơn 100 lượt cán bộ – công nhân viên tham gia đào tạo với các giảng viên/chuyên gia chuyên ngành.

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 40 giờ



➤ Về lương, thưởng và đãi ngộ

Bên cạnh chính sách tiền lương, CASUMINA triển khai hệ thống phúc lợi và đãi ngộ nhằm thu hút nhân sự, ghi nhận đóng góp và tăng mức độ gắn kết của người lao động, cụ thể:

- Tổ chức bình chọn và khen thưởng định kỳ hằng quý đối với người lao động có thành tích tốt.
- Thực hiện thưởng theo các dịp lễ lớn trong năm; thưởng thâm niên; khen thưởng đột xuất đối với cá nhân có đóng góp nổi bật.
- Có cơ chế hỗ trợ thu nhập trong giai đoạn sản xuất – kinh doanh gặp khó khăn (khi phát sinh).
- Thực hiện chăm lo đời sống: quà sinh nhật, quà Tết, Trung thu; quà cho lao động nữ, thiếu nhi; quà mừng khi người lao động lập gia đình.
- Thăm hỏi, hỗ trợ người lao động khi phát sinh hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, nằm viện; thực hiện chế độ hiếu hỉ theo quy định nội bộ.
- Ghi nhận thâm niên công tác bằng kỷ niệm chương đối với người lao động gắn bó lâu năm.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 01 lần/năm.
- Tổ chức hoạt động tham quan, du lịch/nghỉ mát 01 lần/năm; bố trí chương trình nghỉ dưỡng/du lịch dành cho người lao động có thành tích xuất sắc hoặc thâm niên theo chính sách của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN) và bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.
- Đẩy mạnh đào tạo nâng cao tay nghề và nghiệp vụ; quy hoạch nguồn cán bộ; xây dựng lộ trình phát triển và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên.

➤ Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Lãnh đạo Công ty luôn coi trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, xem đây là yêu cầu xuyên suốt trong quản trị và vận hành.

Công ty duy trì hoạt động truyền thông – hướng dẫn để người lao động tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình làm việc và sản xuất.

CASUMINA tích cực hưởng ứng các chương trình tuyên truyền như Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng hành động vì môi trường thông qua các hoạt động thiết thực: treo băng rôn tuyên truyền, thực hiện 5S tại nơi làm việc, trồng cây xanh và tổ chức tự kiểm tra tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao mức độ tuân thủ và phòng ngừa rủi ro.

Công ty tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại các đơn vị thành viên, góp phần chuẩn hóa công tác quản lý môi trường trong toàn hệ thống.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Gói thầu "Lắp đặt thiết bị" thuộc dự án "Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép Patagonia M/T với công suất dự kiến 85.000 lốp/năm"
2	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
3	Hình thức đầu tư	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng đấu thầu.
4	Mục tiêu đầu tư	Đáp ứng nhu cầu và tình hình thực tế cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
5	Quy mô dự án	Gói thầu "Lắp đặt thiết bị" thuộc hạng mục công việc "đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép Patagonia M/T với công suất dự kiến 85.000 lốp/năm". Phạm vi thực hiện của gói thầu bao gồm: lắp đặt máy móc thiết bị; cung ứng toàn bộ vật tư, lắp đặt hệ thống đường ống, sàn thao tác, hệ thống điện, nghiệm thu và bàn giao toàn bộ các hạng mục của công trình đưa vào sử dụng.
6	Địa điểm thực hiện dự án	Xí nghiệp lốp Radial
7	Tổng mức đầu tư dự án	2.350.604.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Tối đa 90 ngày

Các vấn đề về chào bán chứng khoán của doanh nghiệp

Không có

Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty không có Công ty con và Công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	3.815.257	3.822.349	100,19%
Doanh thu thuần	4.712.176	4.142.875	87,92%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.990	71.372	100,54%
Lợi nhuận khác	18.112	(10.062)	-
Lợi nhuận trước thuế	89.101	61.309	68,81%
Lợi nhuận sau thuế	72.071	42.555	59,05%
Tỷ lệ cổ tức	3%	(*)	-

(*) Cổ tức năm 2025 được quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty



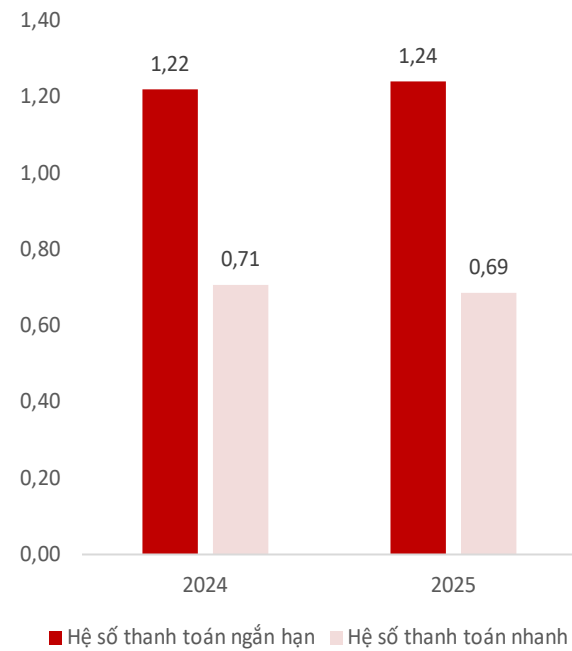
Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,22	1,24
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,69
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	64,35	64,31
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	180,49	180,20
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,23	2,84
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,22	1,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,53	1,03
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,37	3,12
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,87	1,11
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,51	1,72

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nhận xét các chỉ tiêu tài chính

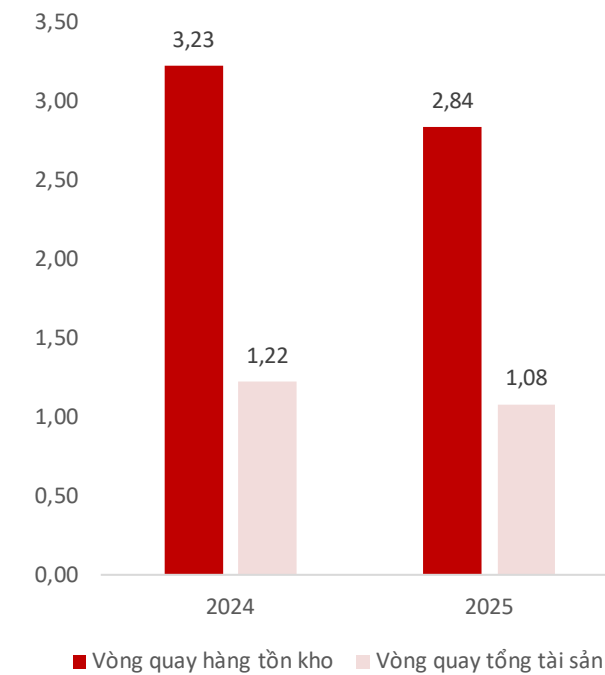
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Năm 2025, Công ty duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn và ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ từ 1,22 lên 1,24 lần, phản ánh việc cải thiện cơ cấu tài sản lưu động và kiểm soát tốt các khoản nợ ngắn hạn, qua đó nâng cao khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh duy trì ở mức 0,69 lần, cho thấy Công ty tiếp tục cân đối hợp lý giữa thanh khoản và nhu cầu dự trữ hàng tồn kho phục vụ sản xuất – kinh doanh. Chính sách này giúp đảm bảo khả năng chi trả các nghĩa vụ đến hạn, đồng thời duy trì sự linh hoạt trong hoạt động trước biến động của thị trường.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

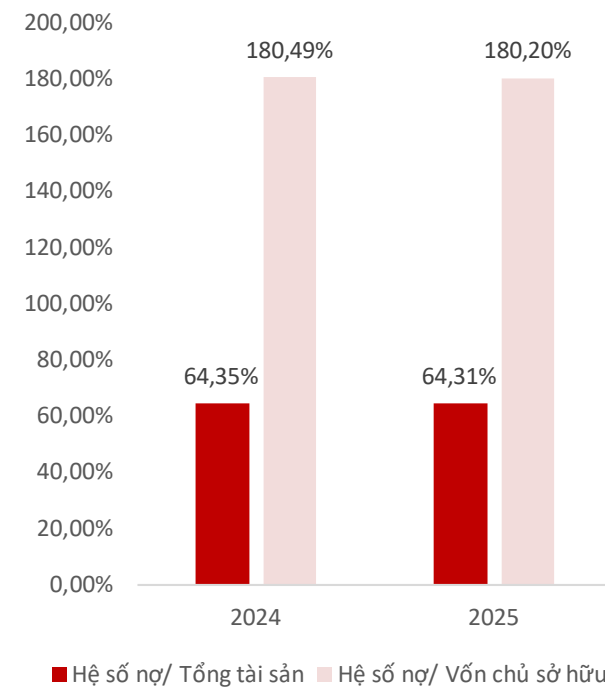


Năm 2025, hiệu quả sử dụng tài sản có sự điều chỉnh theo hướng thận trọng. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,23 còn 2,84 vòng và vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,22 còn 1,08 vòng, chủ yếu do Công ty chủ động duy trì mức tồn kho cao hơn nhằm ổn định nguồn cung và linh hoạt ứng phó với biến động giá nguyên liệu.

Đồng thời, Công ty định hướng cơ cấu doanh thu theo hướng chọn lọc đơn hàng, ưu tiên hiệu quả biên lợi nhuận thay vì tăng trưởng sản lượng, qua đó ảnh hưởng đến tốc độ quay vòng vốn trong ngắn hạn.

Bên cạnh đó, việc gia tăng đầu tư tài sản cố định cho dự án lớp Radial khiến một phần tài sản chưa khai thác hết công suất trong năm, làm vòng quay tổng tài sản giảm tạm thời. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này sẽ tạo nền tảng năng cao năng lực sản xuất và cải thiện hiệu quả hoạt động trong các giai đoạn tiếp theo.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



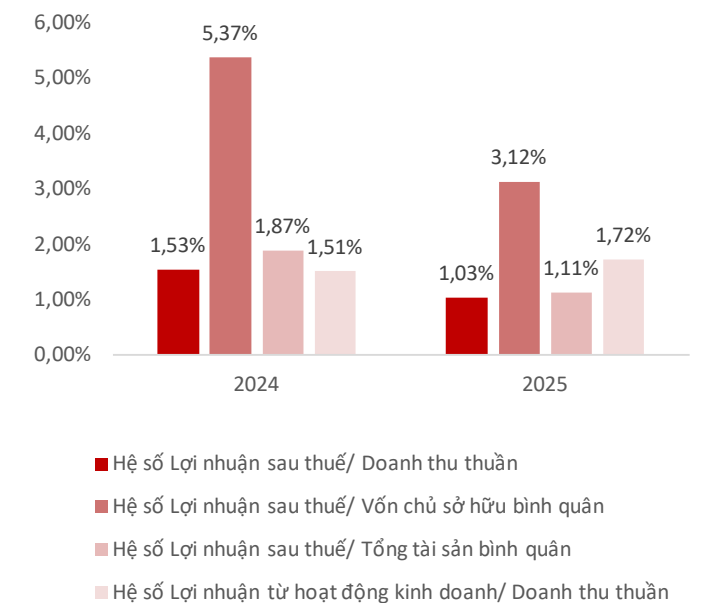
Năm 2025, Công ty duy trì cơ cấu vốn ổn định với mức đòn bẩy được kiểm soát. Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm nhẹ từ 64,35% còn 64,31% và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm nhẹ từ 180,49% còn 180,20%, cho thấy sự cân đối hợp lý giữa các nguồn vốn và khả năng kiểm soát nợ hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện các chiến lược tài chính phù hợp, đảm bảo cân đối hiệu quả giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu, sử dụng vốn linh hoạt và từng bước giảm sự phụ thuộc vào nợ vay. Nhờ vậy, nền tảng tài chính được duy trì ổn định, tạo dư địa cho các kế hoạch tăng trưởng trong thời gian tới.

Năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời ghi nhận mức thấp hơn so với năm trước, trong bối cảnh Công ty chủ động điều chỉnh cơ cấu doanh thu và không còn ghi nhận các khoản thu nhập bất thường. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản lần lượt đạt 1,03%, 3,12% và 1,11%.

Ở chiều tích cực, hiệu quả hoạt động cốt lõi tiếp tục được cải thiện, thể hiện qua tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng lên 1,72%, nhờ định hướng tái cơ cấu sản phẩm – thị trường và tăng cường kiểm soát chi phí.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phiếu



➤ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

➤ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

➤ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

➤ Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	5.727	102.714.634	99,1%
1	Nhà nước	1	52.855.849	51,0%
2	Tổ chức	42	8.926.426	8,6%
3	Cá nhân	5.684	40.932.359	39,5%
II	Cổ đông nước ngoài	75	910.628	0,9%
1	Tổ chức	17	813.062	0,8%
2	Cá nhân	58	97.566	0,1%
III	Cổ phiếu quỹ	1	1.205	0,0%
Tổng cộng (I + II + III)		5.803	103.626.467	100%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Danh sách cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I. Cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn			
1	Bùi Văn Thắng	21.764.173	21%
2	Nguyễn Đình Khoát	10.363.892	10%
3	Nguyễn Văn Hiến	10.363.892	10%
4	Nguyễn Văn Chung	10.363.892	10%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	7.840.000	7,57%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Trong năm 2025, CASUMINA tiếp tục nhận diện rõ tác động môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất sản phẩm do đặc thù sử dụng cao su, các hợp chất phối trộn và một số hóa chất trong quá trình sản xuất. Trên cơ sở đó, Công ty chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu tác động, đồng thời duy trì vận hành các hệ thống xử lý khí thải và nước thải theo yêu cầu quản lý, nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và đời sống cộng đồng tại khu vực lân cận cơ sở sản xuất.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

CASUMINA sử dụng các nguyên liệu chính trong sản xuất sản phẩm bao gồm: cao su tổng hợp, cao su thiên nhiên, bột thép, vải màn, than đen,... Trong đó, cao su tự nhiên và cao su tổng hợp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Do đặc thù ngành, một phần đáng kể nguyên liệu (ngoại trừ cao su thiên nhiên) phụ thuộc nguồn cung nhập khẩu, vì vậy Công ty chú trọng quản trị mua hàng và chất lượng đầu vào, lựa chọn nhà cung cấp phù hợp, kiểm soát tiêu chuẩn kỹ thuật và duy trì chính sách dự trữ hợp lý nhằm đảm bảo tính liên tục của sản xuất và đáp ứng các cam kết về chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh việc kiểm soát phát thải trong quá trình vận hành, Công ty tiếp tục chú trọng quản lý chất thải theo định hướng giảm thiểu – tái sử dụng – tái chế. Với đặc tính khó phân hủy của sản phẩm sản phẩm, Công ty tăng cường thu gom, phân loại và phối hợp xử lý và tái chế đối với sản phẩm hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng theo quy định, góp phần giảm phát sinh chất thải và thúc đẩy hoạt động sản xuất theo hướng bền vững.

Công ty duy trì quy trình lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí về chất lượng, khả năng giao hàng và mức độ tuân thủ, đồng thời ưu tiên hợp tác dài hạn với đối tác uy tín và chủ động đa dạng hóa nguồn cung để giảm thiểu rủi ro. Công tác kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào được thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình nội bộ; bên cạnh đó, chính sách dự trữ nguyên vật liệu được xây dựng theo hướng đảm bảo an toàn nguồn cung nhưng vẫn tối ưu tồn kho, phù hợp kế hoạch sản xuất của từng giai đoạn.



Tiêu thụ năng lượng

Sản lượng tiêu thụ (4XN: HM, BL, RD và ĐN)	Năm 2024	Năm 2025
Điện (Kwh)	69.150.686	66.562.321
Nước (m3)	306.105	303.104

Những biện pháp tiết kiệm điện, nước:

➤ Biện pháp kỹ thuật

CASUMINA tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm sử dụng điện và nước hiệu quả hơn trong vận hành, tập trung vào các hạng mục sau:

- Sử dụng đèn LED:** Từng bước chuyển đổi hệ thống chiếu sáng, thay thế đèn truyền thống bằng đèn LED để giảm tiêu thụ điện năng.
- Cải thiện hệ thống chiếu sáng:** rà soát bố trí chiếu sáng, điều chỉnh số lượng và vị trí đèn theo nhu cầu thực tế, nâng hiệu suất chiếu sáng và hạn chế lãng phí.
- Cải thiện hiệu suất động cơ:** Ưu tiên thay thế hoặc nâng cấp các động cơ có hiệu suất thấp bằng động cơ hiệu suất cao đối với thiết bị có tần suất vận hành lớn.
- Giảm tổn thất truyền động:** Tối ưu hệ thống truyền động và bảo trì định kỳ để giảm hao hụt năng lượng trong quá trình vận hành thiết bị.
- Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện:** Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện như biến tần, bộ điều khiển tốc độ động cơ.

➤ Biện pháp quản lý

CASUMINA tăng cường các giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng điện, nước trong vận hành, gồm:

- Nâng cao nhận thức và kỷ luật tiết kiệm:** Tổ chức truyền thông/đào tạo nội bộ, lồng ghép nội dung tiết kiệm điện – nước vào hướng dẫn vận hành và quy định tại nơi làm việc.
- Đo lường và theo dõi:** Thực hiện theo dõi định kỳ các chỉ số tiêu thụ theo khu vực/đơn vị, kịp thời nhận diện điểm tiêu hao lớn để có biện pháp cải thiện.
- Thiết lập mục tiêu và đánh giá kết quả:** Xây dựng mục tiêu tiết kiệm theo từng giai đoạn, theo dõi tiến độ và đưa kết quả vào nội dung cải tiến vận hành.
- Tối ưu hóa lịch sản xuất:** Tối ưu hóa lịch sản xuất để giảm tiêu thụ điện năng trong các thời điểm không cần thiết.
- Sử dụng hệ thống quản lý năng lượng:** Đang nghiên cứu sử dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001 để theo dõi và quản lý tiêu thụ điện năng.

➤ Biện pháp khác

- Sử dụng năng lượng mặt trời:** Sử dụng năng lượng mặt trời để giảm tiêu thụ điện năng từ nguồn điện chính.
- Sử dụng động cơ điện tái tạo:** Đang nghiên cứu sử dụng động cơ điện tái tạo để giảm tiêu thụ điện năng.
- Cải thiện cách thức sản xuất:** Cải thiện cách thức sản xuất để giảm tiêu thụ điện năng.
- Sử dụng công nghệ tiết kiệm điện:** Sử dụng công nghệ tiết kiệm điện như công nghệ biến tần, công nghệ điều khiển tốc độ động cơ.
- Tối ưu hóa hệ thống làm mát:** Tối ưu hóa hệ thống làm mát để giảm tiêu thụ điện năng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tiêu thụ nước

Trong năm 2025, CASUMINA tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý và tiết kiệm nước theo hướng kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ, giảm thất thoát và nâng cao hiệu quả sử dụng trong sản xuất, bao gồm:

1. **Tối ưu hệ thống cấp nước:** Rửa soát, khắc phục rò rỉ đường ống; lắp đặt/hiệu chỉnh van và thiết bị kiểm soát để giảm thất thoát; tăng cường đo lưu lượng tại các điểm chính.
2. **Tăng cường tái sử dụng nước:** Xem xét/triển khai giải pháp thu hồi và tái sử dụng nước phù hợp trong các công đoạn có thể áp dụng, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và tuân thủ môi trường.
3. **Giảm tiêu hao nước trong công đoạn:** Cải tiến quy trình để giảm lượng nước sử dụng, ưu tiên các phương án rửa/làm sạch tối ưu hoặc công nghệ phù hợp nhằm giảm định mức nước.
4. **Trang bị thiết bị tiết kiệm nước:** Lắp đặt các thiết bị tiết kiệm nước tại khu vực sản xuất và sinh hoạt (vòi tiết kiệm, thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước...), phù hợp điều kiện vận hành.
5. **Ứng dụng giải pháp tiết kiệm nước cho hạ tầng phụ trợ:** Tối ưu hoạt động tưới cây, vệ sinh khu vực, rửa xe (nếu có) theo hướng giảm lượng nước và tăng hiệu quả sử dụng.
6. **Hoàn thiện hệ thống thoát nước:** Kiểm tra, bảo trì hệ thống thoát nước để đảm bảo vận hành thông suốt, hạn chế tắc nghẽn và rò rỉ, góp phần giảm thất thoát và rủi ro môi trường.
7. **Đo lường và giám sát:** Theo dõi định kỳ lượng nước tiêu thụ, phân tích các điểm tiêu hao lớn để đề xuất biện pháp cải tiến và đánh giá hiệu quả thực hiện theo từng giai đoạn.



Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghĩa vụ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty tiếp tục duy trì đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần hạn chế tác động đến môi trường và khu vực lân cận. Đồng thời, Công ty phối hợp thực hiện quan trắc, lấy mẫu nước thải định kỳ theo yêu cầu, qua đó tăng cường kiểm soát, đánh giá chất lượng xả thải và chủ động triển khai biện pháp khắc phục khi phát sinh tình huống bất thường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần (Xí nghiệp Cao Su Đồng Nai), do ảnh hưởng hệ lụy từ việc di dời Xí nghiệp.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường là 720.000.000 VNĐ.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

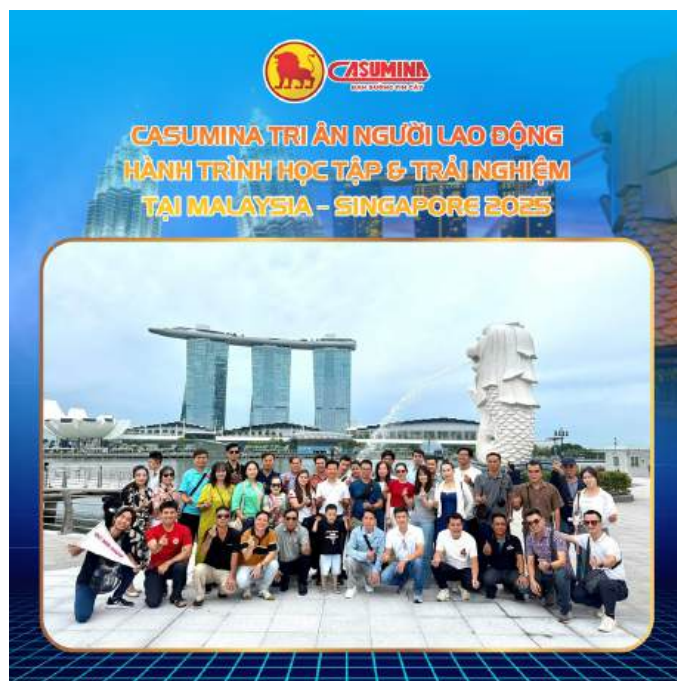
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người lao động và cộng đồng tại các địa bàn hoạt động. Trong năm 2025, Công ty triển khai các hoạt động an sinh như thăm hỏi, hỗ trợ các trường hợp khó khăn trong nội bộ và tại địa phương; tiếp tục chương trình tri ân – chăm lo đối tượng chính sách (thăm hỏi, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng; tặng quà các gia đình chính sách do đơn vị nhận phụng dưỡng); trợ cấp, tặng quà cho các trường hợp khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, Công ty vận động cán bộ – công nhân viên tham gia các chương trình quyên góp, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo các đợt phát động của cơ quan, đoàn thể và tổ chức có thẩm quyền.



Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm 2025, CASUMINA duy trì quy mô nhân sự đạt 1.763 người với mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 15.714.000 VNĐ/tháng, kết hợp cùng các chính sách phúc lợi toàn diện, khám sức khỏe định kỳ và tuân thủ nghiêm ngặt quy định an toàn – vệ sinh lao động nhằm đảm bảo tối đa sức khỏe, an toàn tại nơi làm việc. Đặc biệt, Công ty rất chú trọng hoạt động học tập liên tục và phát triển kỹ năng với thời lượng đào tạo trung bình đạt 40 giờ/nhân viên/năm. Cụ thể, CASUMINA đã tổ chức hơn 400 lớp đào tạo nội bộ (vận hành thiết bị, an toàn lao động, hệ thống ISO) cho hơn 500 cán bộ – nhân viên và nâng cao tay nghề cho hơn 300 công nhân sản xuất trực tiếp. Song song đó, khối gián tiếp và quản lý (hơn 100 lượt người) được cử tham gia các khóa học chuyên sâu bên ngoài như quản trị theo nguyên tắc OECD, thẩm định giá, quản lý phòng thí nghiệm và chăm sóc khách hàng; qua đó tạo môi trường học tập không ngừng giúp người lao động nâng cao năng lực, đảm bảo việc làm và phát triển sự nghiệp bền vững.



Báo cáo liên quan tới hoạt động thị trường vốn xanh

Doanh nghiệp hiện tại chưa có dòng vốn xanh. Tuy nhiên, doanh nghiệp đã xác định việc tiếp cận dòng vốn này là một trong những mục tiêu đáng xem xét và sẽ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện trong thời gian tới khi thích hợp.



CHƯƠNG 03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc

- 64 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 66 Tình hình tài chính
- 68 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 69 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 70 Các giải pháp và định hướng thực hiện
- 71 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 72 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi

Công ty giữ vững thị phần nội địa và cải tổ thành công hệ thống phân phối nhóm lớp xe đạp, xe máy. Nhờ đẩy mạnh tiếp thị số và tích cực tham gia các hội chợ triển lãm, doanh thu nội địa năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tốt, đạt 8% so với năm 2024.

Thị trường xuất khẩu được mở rộng theo hướng đa dạng hóa. Công ty đã chủ động phân loại khách hàng dựa trên quy mô và tiềm năng hợp tác nhằm tối ưu hóa lợi ích, hướng đến sự gắn kết hiệu quả và lâu dài.

Bộ máy nhân sự và hoạt động sản xuất được sắp xếp lại tinh gọn hơn. Việc tách biệt bộ phận kiểm tra chất lượng khỏi xí nghiệp sản xuất đã giúp giảm mạnh tỷ lệ hàng lỗi, đổi trả. Đồng thời, công tác bảo trì máy móc và tiết kiệm định mức vật tư được duy trì nghiêm ngặt giúp cắt giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

Hoạt động tài chính được quản lý chặt chẽ và minh bạch. Nhờ thu hồi công nợ tốt, hoàn thuế VAT kịp thời và kiểm soát hiệu quả chi phí lãi vay, công ty đã duy trì được dòng tiền ổn định, đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra.

Dự án tăng công suất 85.000 lốp Radial bán thép đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/2025. Song song đó, công ty cũng hoàn tất thần tốc việc di dời Xí nghiệp Cao su Đồng Nai sang các cơ sở khác chỉ trong 3 tháng, giúp nhanh chóng ổn định sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Khó khăn

Chiến tranh giữa Nga và Ukraine, xung đột tại Trung Đông vẫn diễn biến phức tạp gây bất ổn về nguồn cung nguyên vật liệu, gián đoạn về vận chuyển đường biển và chi phí vận chuyển có những thời điểm tăng đột biến.

Chính sách thuế đối ứng của Mỹ (áp dụng từ tháng 6/2025) đã ảnh hưởng nặng nề đến thị trường chiếm 65% doanh thu xuất khẩu của CASUMINA. Khách hàng tại đây liên tục hoãn, hủy đơn và ép giá, buộc công ty phải cắt giảm mạnh sản lượng sản xuất lớp Radial, khiến giá trị sản xuất và doanh thu không đạt mục tiêu tăng trưởng.

Do vấn đề giấy phép môi trường, Xí nghiệp Cao su Đồng Nai phải ngừng sản xuất và di dời khẩn cấp từ tháng 6/2025, sớm hơn nửa năm so với kế hoạch. Dù công ty đã cấp tốc chuyển đổi máy móc sang các xí nghiệp khác (Hóc Môn, Bình Lợi, Radial) và phục hồi được 90% công suất chỉ trong 3 tháng, việc di dời đột ngột vẫn gây ra tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ. Hậu quả là sản lượng chung bị sụt giảm, kéo theo lượng hàng tồn kho dự trữ rớt xuống dưới mức an toàn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

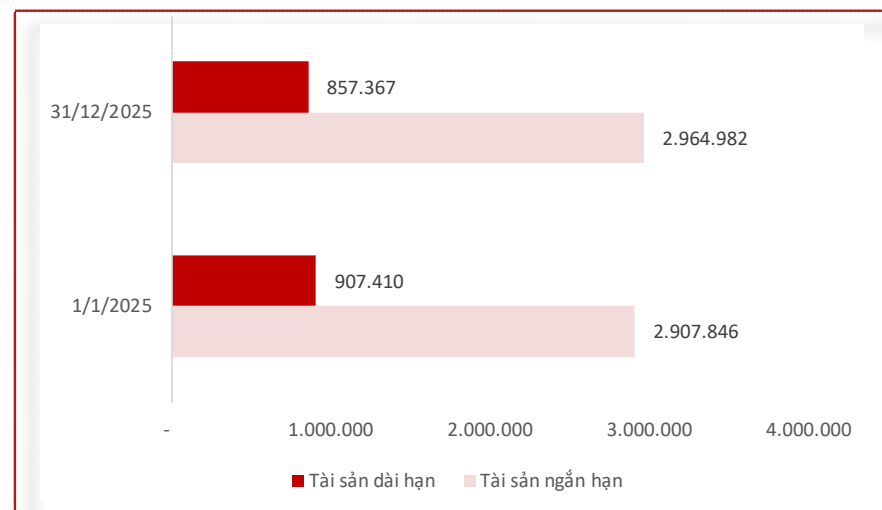
Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	% 2025/2024
Tài sản ngắn hạn	2.907.846	76,22%	2.964.982	77,57%	101,96%
Tài sản dài hạn	907.410	23,78%	857.367	22,43%	94,49%
Tổng tài sản	3.815.257	100%	3.822.349	100%	100,19%

Tổng tài sản của Công ty năm 2025 đạt 3.822.349 triệu đồng, tăng nhẹ 0,19% so với năm 2024, cho thấy quy mô tài sản tiếp tục được duy trì ổn định. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 1,96%, chủ yếu nhờ gia tăng các khoản tiền, tiền gửi và đầu tư tài chính ngắn hạn, đồng thời duy trì mức tồn kho hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Ngược lại, tài sản dài hạn giảm 5,51%, chủ yếu do hao mòn và khấu hao tài sản cố định theo kế hoạch.

Về cơ cấu, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 76,22% lên 77,57%, trong khi tài sản dài hạn giảm từ 23,78% xuống 22,43%. Sự dịch chuyển này cho thấy Công ty ưu tiên gia tăng tính thanh khoản và chủ động nguồn lực phục vụ sản xuất trong bối cảnh thị trường còn biến động. Nhìn chung, cơ cấu tài sản được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, phù hợp với định hướng quản trị thận trọng và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.



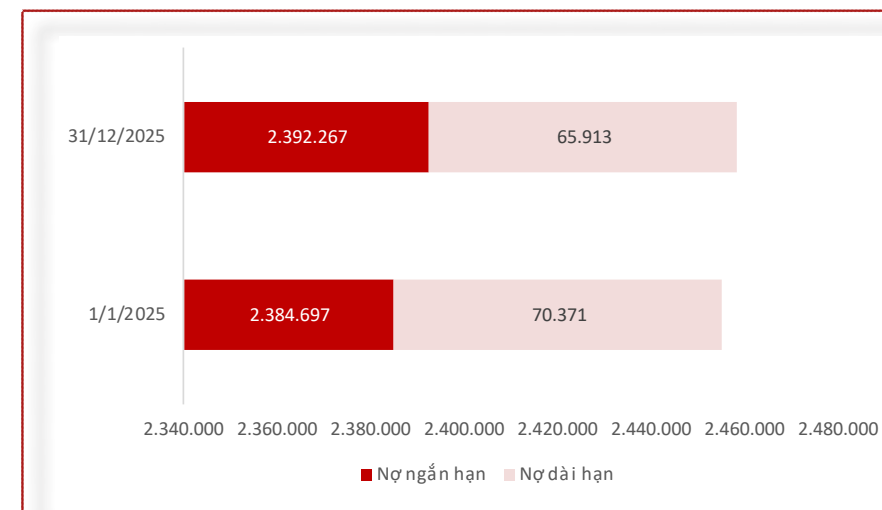
Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	% 2025/2024
Nợ ngắn hạn	2.384.697	97,13%	2.392.267	97,32%	100,32%
Nợ dài hạn	70.371	2,87%	65.913	2,68%	93,67%
Tổng nợ phải trả	2.455.068	100%	2.458.180	100%	100,13%

Năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty được kiểm soát tốt và duy trì ổn định, đạt 2.458.180 triệu đồng, tăng nhẹ 0,13% so với năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 0,32%, chủ yếu đến từ sự gia tăng các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động và chi phí phải trả phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh; trong khi nợ dài hạn giảm 6,33% do Công ty chủ động thanh toán các khoản vay đến hạn và không phát sinh đáng kể các khoản vay dài hạn mới.

Về cơ cấu, nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu, tăng từ 97,13% lên 97,32% tổng nợ phải trả, trong khi tỷ trọng nợ dài hạn giảm từ 2,87% còn 2,68%. Diễn biến này phản ánh nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời cho thấy Công ty không tập trung vào việc vay dài hạn mà thực hiện quản lý nghĩa vụ nợ theo hướng thận trọng. Nhìn chung, cơ cấu nợ được duy trì ổn định, phù hợp với đặc thù hoạt động và góp phần đảm bảo khả năng thanh toán cũng như an toàn tài chính.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong cơ cấu tổ chức

Công ty quyết liệt trong việc bố trí, sắp xếp, luôn chuyển cán bộ quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tách hệ thống chất lượng ra khỏi Xí nghiệp sản xuất đã tạo hiệu quả rõ nét trong khâu đánh giá chất lượng sản phẩm từ đó tỷ lệ sản phẩm đổi, trả về từ khách hàng giảm mạnh. Sáp nhập các phòng nghiệp vụ của Xí nghiệp thành Phòng tổng hợp để tinh gọn bộ máy.

Trong chính sách hoạt động

Công ty đã chỉnh sửa, bổ sung các quy chế liên quan đến hoạt động quản trị theo hướng sát với thực tế, dễ dàng trong triển khai và kiểm soát.

Trong công tác quản lý

Duy trì và nâng chất hệ thống quản lý theo ISO; Đảm bảo cấp các giấy chứng nhận có giá trị đối với Quốc tế.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Từ những khó khăn – thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng SXKD năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2025	Kế hoạch 2026	
				Giá trị	%/TH 2025
1	Giá trị SXCN	Tr.đồng	4.511.662	4.962.543	110%
2	Doanh thu	Tr.đồng	4.506.803	5.140.044	114%
2.1	Doanh thu SXCN	Tr.đồng	4.469.517	5.093.264	114%
2.1.1	– Nội địa	Tr.đồng	2.421.398	2.595.338	107%
2.1.2	– Xuất khẩu	Tr.đồng	2.048.119	2.497.926	122%
2.2	Doanh thu KD	Tr.đồng	37.285	46.780	125%
3	Sản lượng hiện vật				
3.1	Lốp xe máy	1.000 ch	3.211	3.360	105%
3.2	Săm xe máy	1.000 ch	11.006	11.184	102%
3.3	Lốp xe đạp	1.000 ch	1.813	1.896	105%
3.4	Săm xe đạp	1.000 ch	3.055	3.180	104%
3.5	Lốp công nghiệp	1.000 ch	467	336	72%
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	1.000 ch	2.212	2.688	122%
3.6.1	– Lốp TBR	1.000 ch	195	264	136%
3.6.2	– Lốp PCR	1.000 ch	1.582	1.950	123%
3.6.3	– Lốp Bias	1.000 ch	404	442	109%
3.6.4	– Lốp ô tô cổ	1.000 ch	8	10	128%
3.6.5	– Lốp xe nâng	1.000 ch	22	20	91%
3.6.6	– Lốp nông nghiệp	1.000 ch	2	2	90%
3.7	Lốp đặc	1.000 ch	192	200	104%
3.8	Săm ô tô	1.000 ch	319	336	105%
3.9	Yếm ô tô	1.000 ch	140	150	107%
3.10	Ống cao su dân dụng	Tấn	54	54	99%
3.11	Cao su BTP	Tấn	6.228	4.800	77%
4	Lao động & thu nhập				
4.1	Lao động bình quân	Người	1.750	1.850	106%
4.2	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	15.714	15.721	100%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	105.671	115.565	109%
6	Kim ngạch XNK	1.000 USD	121.646	162.120	133%
7	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	88.600	368.731	416%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	61.309	120.069	196%
9	Cổ tức	%	(*)	(**)	–

Ghi chú:

- (*), (**) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và tỷ lệ tạm ứng cổ tức 2026 sẽ được trình bày và lấy biểu quyết tại Đại hội cổ đông theo tờ trình “Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Phân phối lợi nhuận năm 2026” và tờ trình “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”.
- Số liệu kế hoạch 2026 được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Cổ đông giữ 51% cổ phiếu) phê duyệt ban hành.

CÁC GIẢI PHÁP VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Công tác điều hành sản xuất

- Kiểm soát tồn kho, bố trí sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động. Rà soát lại định mức các nhóm sản phẩm, theo hướng tiết kiệm năng lượng, đúng định mức nguyên vật liệu trong sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm soát sản xuất, cải tiến công nghệ để giảm tỷ lệ phế phẩm nhằm đạt mục tiêu đề ra.
- Thực hiện và bảo trì sửa chữa các thiết bị, quản lý tốt máy móc thiết bị các Xi nghiệp.
- Nhanh chóng đưa dự án 300.000 vào hoạt động hết công suất, rút ngắn thời gian tiến độ dự án 600.000 lốp PCR nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời giúp Công ty sản xuất dòng sản phẩm mới cao cấp vừa phục vụ cho xuất khẩu và trong nước.

Công tác vật tư

- Cân đối dự trữ tồn kho nguyên vật liệu hợp lý, cung ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất.
- Tìm kiếm, đa dạng nhà cung cấp nguyên vật liệu chất lượng tốt, giá cả hợp lý, tránh biến động nguồn cung.

Công tác nhân sự tiền lương

- Tiếp tục rà soát lại định biên lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Triển khai đề xuất các giải pháp nhằm tuyển dụng đủ lao động trực tiếp sản xuất, đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, tiền thưởng cạnh tranh, công bằng, nhanh chóng triển khai phương pháp trả lương 3P đưa vào áp dụng.
- Rà soát lại quy chế, quy định công ty không còn phù hợp và đề xuất sửa đổi với hội đồng quản trị.
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty

Công tác bán hàng

- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác tốt thị trường xuất khẩu đối với nhóm lốp Radial toàn thế giới.
- Tập trung giữ vững và mở rộng thị phần thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới đặc biệt là thị trường xuất khẩu để tránh rủi ro.
- Đẩy mạnh tiêu thụ nhóm lốp Radial (TBR và PCR) là sản phẩm có giá trị cao, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu.
- Tập trung triển khai định vị sản phẩm theo phân khúc rõ ràng kết hợp với chiến lược Marketing có chiều sâu, chính sách bán hàng và lương thưởng kích thích để tăng doanh số.

Công tác tài chính

- Đàm phán, ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, đảm bảo lãi vay tốt nhất, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, giảm thiểu phát sinh chi phí lãi vay.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí, công tác kiểm soát chi phí của các bộ phận, Phòng ban và các Xi nghiệp thành viên.
- Tăng cường công tác thu hồi nợ và có giải pháp đối với các khoản nợ khó thu.
- Rà soát, đánh giá số lượng, chất lượng hàng tồn kho đưa ra các biện pháp khắc phục, nhằm tối ưu hóa quản lý hàng tồn kho, tối ưu hoá chi phí.
- Theo sát sự biến động của giá thành sản phẩm để có những quyết định giá bán kịp thời.

Ngoài ra, Công ty sẽ theo sát tình hình chiến sự giữa Iran với đồng minh Mỹ và Israel để nắm bắt những biến động của thị trường ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đề ra những đối sách phù hợp.

AT 666

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ban Tổng Giám đốc hoàn toàn đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên và không có ý kiến gì thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, trong năm 2025, CASUMINA tiếp tục gắn kết chặt chẽ hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao phúc lợi cho người lao động và kiến tạo những giá trị nhân văn sâu sắc cho cộng đồng địa phương.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2025, Ban Điều hành đánh giá các hoạt động của Công ty không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Nước thải và khí thải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không gây tác động xấu đến môi trường và đời sống của cộng đồng dân cư khu vực lân cận. Công ty đã kiểm soát hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng điện, khí đốt và nước, đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm. Nhìn chung, Công ty đạt kết quả tích cực đối với các chỉ tiêu môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm hoạt động vừa qua, Ban Điều hành nhận thấy Công ty đã duy trì hoạt động hiệu quả trong các vấn đề liên quan đến người lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách và quyền lợi của cán bộ, công nhân viên và người lao động. Công ty duy trì các chính sách lương, thưởng phù hợp, tạo điều kiện cho các cá nhân, tập thể có các sáng kiến đột phá trong kinh doanh hoặc sản xuất. Trong năm qua, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ cán bộ, công nhân viên và người lao động, đặc biệt trong các tình huống phát sinh. Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, môi trường lao động lành mạnh cho toàn thể nhân viên.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty đã thực hiện tốt các hoạt động trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Công ty đã triển khai các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ, tài trợ cho các gia đình, tổ chức có hoàn cảnh khó khăn, thể hiện hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm và góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng. Công ty ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương.



CHƯƠNG 04

Báo cáo quản trị

Công ty

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 79 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty
- 81 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- 82 Hội đồng quản trị
- 89 Ban kiểm soát
- 90 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Căn cứ Nghị quyết số: 27/2025/NQ-ĐHCD ngày 18/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (CASUMINA), với sự lãnh đạo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Tập thể cán bộ công nhân viên CASUMINA đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2025 của CASUMINA như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 4.512 tỷ đồng, giảm 10,15% so với kế hoạch, giảm 3% so với thực hiện 2024;
- Tổng doanh thu đạt 4.506 tỷ đồng, giảm 4,82% so với kế hoạch, giảm 11,5% so với thực hiện 2024;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 61,3 tỷ đồng, giảm 34,9% so với kế hoạch, giảm 31,19% so với thực hiện 2024;
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 15,7 triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch, tăng 26% so với thực hiện 2024.

Về hoạt động của công ty

Về sản phẩm

Trong năm 2025, Công ty tập trung nâng cao chất lượng và tối ưu cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Công tác nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật được đẩy mạnh, góp phần nâng cao độ bền, tính năng kỹ thuật và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Công ty tăng cường kiểm soát chất lượng từ khâu nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm, đồng thời tách biệt chức năng quản lý chất lượng khỏi khối sản xuất, qua đó nâng cao tính khách quan trong đánh giá và giảm đáng kể tỷ lệ sản phẩm lỗi, hàng bị trả về.

Bên cạnh đó, việc đầu tư bổ sung thiết bị và nâng công suất sản xuất lốp radial đã góp phần cải thiện năng lực sản xuất, đảm bảo tính ổn định về chất lượng và khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Về công tác thương mại

Công ty duy trì ổn định thị phần nội địa, tái cấu trúc hiệu quả hệ thống phân phối, doanh thu nội địa năm 2025 tăng 10% so với năm 2024. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa khách hàng và nâng cao hiệu quả hợp tác. Công ty đồng thời đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu bộ máy và kiểm soát tốt chi phí, công nợ, hoàn thuế, đảm bảo dòng tiền. Việc đưa vào vận hành dự án lốp radial 85.000 lốp/năm và sắp xếp lại sản xuất đã góp phần nâng cao năng lực cung ứng và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.



Về công tác tài chính

Công tác tài chính trong năm 2025 được điều hành chặt chẽ, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Công ty chủ động xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với tình hình thực tế, tăng cường quản lý chi phí, kiểm soát dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Đặc biệt, công tác hoàn thuế được triển khai hiệu quả với tổng số tiền hoàn thuế khoảng 311 tỷ đồng, góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn lưu động, cải thiện dòng tiền và giảm áp lực tài chính trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao. Đồng thời, Công ty duy trì tốt quan hệ với các tổ chức tín dụng, đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Về công tác tái cơ cấu, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

Trong năm 2025, Công ty triển khai tái cơ cấu theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, góp phần giảm chi phí và tối ưu nguồn lực. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh đổi mới quản trị, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả điều hành và năng lực cạnh tranh.

Về công tác đầu tư

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư theo đúng định hướng chiến lược, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả và phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ sản xuất lốp xe tiên tiến trên thế giới. Công tác đầu tư được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Các dự án được triển khai đúng tiến độ, công tác giải ngân được thực hiện theo kế hoạch đề ra, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Một số dự án tiêu biểu như:

- Dự án đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép Patagonia M/T với công suất dự kiến 85.000 lốp/năm đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ tháng 6/2025, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Dự án đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép tăng thêm công suất 300.000 lốp/năm hiện đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị, dự kiến đưa vào hoạt động trong Quý I/2026.
- Đồng thời, Công ty đang triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lốp bán thép tăng thêm công suất 600.000 lốp/năm, dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý I/2027.

Việc triển khai đồng bộ các dự án đầu tư nêu trên không chỉ góp phần mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản mà còn tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm tiếp theo, từng bước khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty trong ngành.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về hoạt động của công ty

Về công tác quản trị doanh nghiệp

Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được củng cố theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty niêm yết, đảm bảo kịp thời, chính xác và minh bạch. Hệ thống quy chế nội bộ được rà soát, cập nhật phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.

Về công tác quản lý và quan hệ cổ đông

Công ty luôn chú trọng công tác quản lý và quan hệ cổ đông, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các hoạt động công bố thông tin, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, cung cấp tài liệu và tiếp nhận, giải đáp ý kiến của cổ đông được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng tăng cường công tác trao đổi, minh bạch thông tin và duy trì liên lạc hiệu quả với cổ đông và nhà đầu tư, qua đó góp phần củng cố niềm tin, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2025, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành CASUMINA thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

Về phương pháp giám sát

HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban TGD thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc trao đổi, lấy ý kiến bằng hình thức Phiếu lấy ý kiến và các phương thức trao đổi khác (thư điện tử, điện thoại...), nhằm chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào ngày 18/4/2025 và việc triển khai các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT.

Mặt khác, Ban TGD cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ, kết quả thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết hiệu quả nhất.



Các nội dung giám sát

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với năm 2025 là năm có nhiều biến động về nhân sự cấp cao của công ty. Các biến động này đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các xí nghiệp thành viên.
- Giám sát việc chi trả cổ tức trong năm 2025.
- Giám sát công tác mua sắm vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo mua và dự trữ nguyên liệu với giá hợp lý, tiết giảm chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Kết quả giám sát

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2025, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Casumina được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện qua một số nội dung đáng chú ý trong năm 2025 như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty ghi nhận những tín hiệu tích cực trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn và thách thức. Thị trường ngành sẫm lồi trong năm tiếp tục chịu tác động từ biến động giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất gia tăng và áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, với sự chủ động trong công tác điều hành, linh hoạt trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Công ty đã từng bước thích ứng với biến động của thị trường, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức hợp lý.
- Điểm sáng nổi bật trong năm 2025 là việc hoàn thuế thành công khoảng 311 tỷ đồng. Số tiền này giúp bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động, cải thiện dòng tiền và củng cố vững chắc nền tảng tài chính trước áp lực chi phí.
- Về quản trị, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và Điều lệ. Nghĩa vụ công bố thông tin của công ty nghiêm yết được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và chính xác với cổ đông cùng cơ quan quản lý.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động. Thành quả năm 2025 là minh chứng rõ nét cho sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT và Ban điều hành, cùng tinh thần đoàn kết vượt khó của cả tập thể.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát rủi ro và minh bạch thông tin
- Chỉ đạo triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm
- Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò định hướng, giám sát và đồng hành cùng Ban điều hành nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã có 24 buổi họp thông qua các Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	25/04/2022	24/24	100%	
2	Đào Văn Đức	Thành viên	25/04/2022	09/24	38%	Không còn là TV. HĐQT từ 18/04/2025
3	Nguyễn Mạnh Thái	Thành viên độc lập	26/04/2021	07/24	29%	Bận việc cá nhân, miễn nhiệm 18/04/2025
4	Nguyễn Đình Khoát	Thành viên	26/07/2025	24/24	100%	
5	Nguyễn Văn Hiến	Thành viên	26/7/2025	24/24	100%	
6	Nguyễn Văn Chung	Thành viên	18/04/2025	15/24	63%	Ngày bổ nhiệm 18/04/2025
7	Ngô Ngọc Quang	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2025	15/24	63%	Ngày bổ nhiệm 18/04/2025

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã có 24 buổi họp thông qua các Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

➤ Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 33 Nghị quyết và 11 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức và quyết định khác. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

33

NGHỊ QUYẾT

STT	Số NQ-HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	18/NQ-HĐQT	24/01/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam	100%
2	19A/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông qua việc cấp tín dụng và biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM	100%
3	19/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Thông qua kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2025	100%
4	20/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
5	21/NQ-HĐQT	03/03/2025	Chấp thuận chủ trương giao phụ trách và thực hiện chức trách nhiệm vụ TP. Bán hàng-Marketing	100%
6	22/NQ-HĐQT	05/03/2025	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
7	24/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua Phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy và cơ cấu tổ chức các Xí nghiệp và các phòng Công ty	100%
8	25/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thống nhất thông qua kế hoạch luân chuyển các chức danh Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Xí nghiệp trong Công ty Thống nhất thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm có trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng chất lượng Công ty	100%
9	26A/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thống nhất thông qua nội dung bổ sung chi phí và hạng mục theo kế hoạch sửa chữa lớn năm 2025	100%
10	27/NQ-HĐQT	03/04/2025	Bầu bổ sung Thành viên hội đồng quản trị độc lập	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

> Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ-HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	27A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông nhất phê duyệt Quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2024	100%
12	28A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Bầu bổ sung Kiểm soát viên	100%
13	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông nhất việc luân chuyển PP. Vật tư sang làm P.Giám đốc Xí nghiệp Cao su Đồng Nai	100%
14	29/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông qua bổ nhiệm Ông Nguyễn Khắc Chương đảm nhiệm chức danh Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
15	30/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025	100%
16	31/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua kế hoạch thực hiện chi trả cổ tức năm 2025	100%
17	32/NQ-HĐQT	30/05/2025	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của 2 gói thầu số 06 và 07 thành 1 gói thầu: "Cung cấp đường ống phối thao, lắp đặt thiết bị và xây dựng móng máy thiết bị, mương đường ống động lực" của dự án: Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất lớp bán thép tăng thêm công suất 300.000 lớp/năm.	100%
18	33/NĐ-HĐQT	06/06/2025	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Di dời Xí nghiệp Cao su Đồng Nai và kết hợp nâng công suất lớp PCR	100%
19	34/NQ-HĐQT	14/07/2025	Thông qua chủ trương Điều động và bổ nhiệm có thời hạn Ông Lê Mạnh Hùng PP.Vật tư Công ty giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Cao su Bình Lợi	100%
20	35/NQ-HĐQT	15/07/2025	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam với "Tổ chức có liên quan"	100%
21	36/NQ-HĐQT	15/07/2025	Chấp thuận chủ trương Phương án điều chỉnh sơ đồ tổ chức Thông nhất các số liệu về sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Thông nhất về việc xin ý kiến phê duyệt Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ Quản lý Công ty từ Kế toán trưởng trở lên giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	100%

STT	Số NQ-HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	37/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty	100%
23	38/NQ-HĐQT	04/08/2025	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và thay đổi tên gọi một số phòng công ty để phù hợp với công việc hiện tại của các phòng	100%
24	39/NQ-HĐQT	19/09/2025	Thông qua tờ trình phê duyệt dự án di dời Xí nghiệp Đồng Nai và kết hợp nâng công suất lớp PCR	100%
25	40/NQ-HĐQT	01/10/2025	Đồng ý về dự kiến điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chung – Phó Trưởng ban Đầu tư xây dựng Tập đoàn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100%
26	41/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông nhất chủ trương về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100%
27	42/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông nhất thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2025	100%
28	43/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông nhất chấp thuận chủ trương thanh lý tài sản hư hỏng, lạc hậu, không còn sử dụng và không phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh	100%
29	44/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông qua việc cấp tín dụng và biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN TP.HCM	100%
30	45/NQ-HĐQT	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc có thời hạn Ông Nguyễn Văn Chung, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
31	46/NQ-HĐQT	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc có thời hạn Ông Vũ Quốc Anh, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
32	47/NQ-HĐQT	06/11/2025	Chấp thuận chủ trương thanh lý tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng sau khi di dời	100%
33	48/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua dự án đầu tư 02 xe ô tô con 7 chỗ ngồi để phục vụ sản xuất kinh doanh	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Quyết định của Hội đồng quản trị

11

QUYẾT ĐỊNH

STT	Số NQ-HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	18/2025	24/01/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	100%
2	19/2025	24/01/2025	Thay đổi người đại diện pháp luật	100%
3	20/2025	15/07/2025	Ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
4	21/2025	04/08/2025	Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026	100%
5	22/2025	04/08/2025	Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031	100%
6	23/2025	04/08/2025	Ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2021-2026	100%
7	24/2025	04/08/2025	Ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2026-2030	100%
8	26/2025	31/10/2025	Ban hành Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2021-2026	100%
9	27/2025	31/10/2025	Ban hành Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty 2026-2031	100%
10	28/2025	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Văn Chung	100%
11	36/2025	07/11/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc – Ông Vũ Quốc Anh	100%

Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập

Về cơ cấu tổ chức

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty CASUMINA đã bầu 01 thành viên HĐQT độc lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng quý và các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập đầy đủ các thành viên HĐQT và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ theo đúng quy định pháp luật và có sự tham gia của Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược kinh doanh, tuân thủ các tiêu chuẩn về ngành nghề kinh doanh, an toàn lao động, chất lượng dịch vụ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết; 11 Quyết định, các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp và các Nghị quyết HĐQT được ban hành sau mỗi cuộc họp để Ban điều hành triển khai cụ thể từng công việc.

Về việc giám sát TGD và các thành viên khác trong BDH

Trong năm 2025, bộ máy điều hành của Công ty có sự thay đổi về nhân sự cấp cao, HĐQT đã kịp thời kiện toàn, bổ nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các chức danh điều hành chủ chốt nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn. HĐQT ban hành nhiều nghị quyết, chỉ đạo cụ thể đối với Ban điều hành, tập trung vào ổn định tổ chức, duy trì kỷ luật tài chính và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nhận xét:

Về tổng thể, HĐQT đã triển khai theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của công ty được kiểm soát chặt chẽ.

Dù đối mặt với nhiều thách thức từ giá nguyên vật liệu, áp lực cạnh tranh và lạm phát toàn cầu, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, công tác quản trị tài chính đạt hiệu quả cao, đảm bảo dòng tiền ổn định nhờ uy tín với các tổ chức tín dụng. Điểm sáng nổi bật là việc hoàn thuế thành công khoảng 311 tỷ đồng, giúp bổ sung nguồn vốn lưu động kịp thời cho Casumina.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong công bố thông tin đối với công ty niêm yết. HĐQT ghi nhận và biểu dương tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực, đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã giúp Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các mục tiêu của năm 2025.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập

Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề giúp Công ty duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Nhìn chung, mặc dù Công ty đối mặt với không ít khó khăn, thách thức và có những biến động về nhân sự trong Ban điều hành và HĐQT, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết và cần trọng, HĐQT đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, như sau:

- Tổng doanh thu đạt 4.506 tỷ đồng, giảm 4,82% so với kế hoạch, giảm 11,5% so với thực hiện 2024;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 61,3 tỷ đồng, giảm 34,9% so với kế hoạch, giảm 31,19% so với thực hiện 2024;
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 15,7 triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch, tăng 26% so với thực hiện 2024.

Trên đây là báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Hiện tại HĐQT chưa có thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị. Trong tương lai, chúng tôi đã xây dựng lộ trình để toàn thể Hội đồng quản trị đạt được các chứng chỉ đào tạo quản trị, cả trong nước và quốc tế, nhằm nâng cao tính minh bạch và tính chuyên nghiệp của Hội đồng quản trị.



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đào Thị Chung Tiến	Trưởng ban	26/04/2021	4/4	100%	
2	Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên	26/04/2021	4/4	100%	
3	Nguyễn Công Hải	Thành Viên	18/04/2025	3/4	75%	Bổ nhiệm 18/04/2025
4	Lê Thị Thảo	Thành viên	26/04/2021	0/4	0%	Miễn nhiệm 18/04/2025

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên, nội dung các cuộc họp nhận được 100% tỷ lệ biểu quyết thống nhất đồng ý của các Kiểm soát viên. Đồng thời phân công thành viên tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các buổi họp điều độ Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc (BTGD) trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam, trong năm 2025 BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025, nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và BTGD trong năm 2025;
- Kiểm soát góp ý xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính;
- Phân tích các chỉ tiêu hoạt động tài chính, nêu ý kiến đóng góp đến Ban Điều Hành Công ty;
- Kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Nhà nước.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty

STT	Họ tên	Chức vụ	Thưởng Tết 2025 - Trong năm	Lương + các khoản PC	Thù lao	Tổng cộng
1	Bùi Văn Thắng	CT HĐQT	32.222.222	-	96.000.000	128.222.222
2	Nguyễn Đình Khoát	HĐQT.TGD	38.500.000	809.698.462	76.000.000	924.198.462
3	Nguyễn Văn Hiến	HĐQT - P.TGD	224.520.000	741.863.538	76.000.000	1.042.383.538
4	Nguyễn Văn Chung	HĐQT - P.TGD	1.500.000	98.375.000	52.000.000	151.875.000
5	Ngô Ngọc Quang	HĐQT	-	-	52.000.000	52.000.000
6	Nguyễn Ánh	P.TGD	185.103.000	707.514.685	-	892.617.685
7	Vũ Quốc Anh	P.TGD	8.250.000	148.775.000	-	157.025.000
8	Đào Thị Chung Tiến	TBKS	162.960.000	469.232.231	-	632.192.231
9	Vũ Thị Bích Ngọc	BKS	16.666.667	-	62.000.000	78.666.667
10	Nguyễn Công Hải	BKS	-	-	44.000.000	44.000.000
11	Đào Văn Đức	HĐQT	26.666.667	-	24.000.000	50.666.667
12	Nguyễn Mạnh Thái	HĐQT	8.000.000	-	24.000.000	32.000.000
13	Lê Thị Thảo	BKS	6.000.000	-	18.000.000	24.000.000
Tổng cộng			710.388.556	2.975.458.917	524.000.000	4.209.847.473

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả. Từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN; Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



CHƯƠNG 05

Báo cáo tài chính

- 94 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 95 Bảng cân đối kế toán
- 98 Báo cáo kết quả kinh doanh
- 99 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 101 Bản thuyết minh báo cáo tài chính





Số: 0603.03 -26/BC-TC/VAE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp cao su Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 46 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán ngày 25/3/2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.964.981.655.150	2.907.846.266.290
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	575.049.073.746	473.343.496.352
1.	Tiền	111		496.713.073.746	473.343.496.352
2.	Các khoản tương đương tiền	112		78.336.000.000	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		219.838.400.000	-
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	219.838.400.000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		668.239.436.452	775.736.335.831
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	524.900.192.911	758.233.560.099
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	159.177.607.734	77.170.955.211
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	16.443.496.736	28.091.647.283
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(32.281.860.929)	(87.759.826.762)
IV.	Hàng tồn kho	140	V.7	1.323.307.659.200	1.220.499.639.623
1.	Hàng tồn kho	141		1.323.307.659.200	1.220.499.639.623
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		178.547.085.752	438.266.794.484
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	7.754.215.193	2.169.134.754
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		160.952.234.980	421.977.256.208
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	9.840.635.579	14.120.403.522

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Tiếp theo)

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		857.367.462.282	907.410.236.970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		36.480.285	988.480.286
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	36.480.285	988.480.286
II. Tài sản cố định	220		742.582.915.778	823.790.323.897
1. TSCĐ hữu hình	221	V.11.	663.606.615.841	715.977.561.613
<i>Nguyên giá</i>	222		3.371.769.613.758	3.281.147.147.769
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.708.162.997.917)	(2.565.169.586.156)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.9.	-	26.238.097.737
<i>Nguyên giá</i>	225		-	41.127.114.908
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(14.889.017.171)
3. TSCĐ vô hình	227	V.10.	78.976.299.937	81.574.664.547
<i>Nguyên giá</i>	228		117.663.238.716	117.663.238.716
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(38.686.938.779)	(36.088.574.169)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		92.360.705.801	42.315.623.946
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8.	92.360.705.801	42.315.623.946
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	6.990.053.122	6.990.053.122
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.650.345.815	9.650.345.815
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.660.292.693)	(2.660.292.693)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.397.307.296	33.325.755.719
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	15.397.307.296	33.325.755.719
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.822.349.117.432	3.815.256.503.260

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Tiếp theo)

ĐVT: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C NỢ PHẢI TRẢ	300		2.458.180.384.361	2.455.068.095.606
I. Nợ ngắn hạn	310		2.392.267.277.713	2.384.697.160.589
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	265.373.637.896	265.024.325.699
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	36.318.392.334	14.842.927.333
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.15.	-	2.204.653.122
4. Phải trả người lao động	314		129.282.811.662	95.390.959.164
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	143.289.831.676	120.573.924.763
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	10.736.531.712	9.034.360.725
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	1.796.236.354.894	1.868.028.899.742
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		11.029.717.539	9.597.110.041
II. Nợ dài hạn	330		65.913.106.648	70.370.935.017
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17.	11.922.416.500	16.208.946.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.	53.990.690.148	48.712.481.428
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19.	-	5.449.507.089
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.364.168.733.071	1.360.188.407.654
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20.	1.364.168.733.071	1.360.188.407.654
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.036.264.670.000	1.036.264.670.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		1.036.264.670.000	1.036.264.670.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(12.050.000)	(12.050.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		233.595.352.832	211.973.905.714
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		94.320.760.239	111.961.881.940
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		51.766.082.182	39.890.391.548
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		42.554.678.057	72.071.490.392
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.822.349.117.432	3.815.256.503.260

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2025	2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	4.506.802.898.145	5.001.549.470.744
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	363.928.126.200	289.373.453.782
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	4.142.874.771.945	4.712.176.016.962
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	3.609.658.514.971	4.087.199.054.806
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		533.216.256.974	624.976.962.156
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	45.813.367.759	83.994.204.516
7. Chi phí tài chính	22	VI.6.	88.260.691.068	128.566.792.849
Trong đó: chi phí lãi vay	23		69.621.801.968	95.833.071.806
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9.	196.162.693.964	213.762.927.326
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9.	223.234.442.561	295.651.774.858
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		71.371.797.140	70.989.671.639
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	14.895.889.876	18.272.182.908
12. Chi phí khác	32	VI.8.	24.958.204.477	160.379.639
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(10.062.314.601)	18.111.803.269
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		61.309.482.539	89.101.474.908
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11.	24.204.311.571	12.370.787.893
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.12.	(5.449.507.089)	4.659.196.623
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		42.554.678.057	72.071.490.392
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13.	411	623

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2025	2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		61.309.482.540	89.101.474.908
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		156.276.550.187	193.065.039.646
Các khoản dự phòng	03		(55.477.965.833)	60.478.785.195
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.157.175.051	(27.247.535.443)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.253.333.926)	(34.463.438.624)
Chi phí lãi vay	06		69.621.801.968	95.833.071.806
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		225.633.709.987	376.767.397.488
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		428.268.718.961	3.720.280.217
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(102.808.019.577)	92.827.151.066
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		70.398.270.852	(41.055.686.603)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		12.343.367.984	17.680.652.704
Tiền lãi vay đã trả	14		(69.621.801.968)	(95.833.071.806)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20.872.679.772)	(17.901.689.868)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	18.272.182.908
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.054.166.542)	(5.048.160.949)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		537.287.399.925	349.429.055.157

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2025	2024
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(130.334.003.454)	(95.517.454.756)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.969.090.909	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(219.838.400.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.955.589.365	16.191.255.716
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(336.247.723.180)	(79.326.199.040)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		3.543.467.442.029	3.623.611.441.581
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.606.114.515.500)	(3.684.055.894.317)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3.838.181.826)	(9.595.454.772)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31.104.291.855)	(31.087.578.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(97.589.547.152)	(101.127.486.108)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		103.450.129.593	168.975.370.009
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		473.343.496.352	289.674.601.758
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.744.552.199)	14.693.524.585
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.01	575.049.073.746	473.343.496.352

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam được đăng tải lại Website: <http://www.casumina.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Khoát

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

Văn phòng giao dịch: 146 Nguyễn Biểu, phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 362 369 | (028) 38 362 373

Fax: (028) 38 362 376

Email: casumina@casumina.com.vn

Website: <http://casumina.com/>



CASUMINA



2025

ANNUAL REPORT

LIST OF ABBREVIATIONS

CASUMINA/CSM	:	Southern Rubber Industry Joint Stock Company
BOD	:	Board of Directors
FDI	:	Foreign Direct Investment
ISO	:	International Organization for Standardization
OECD	:	Organisation for Economic Cooperation and Development
OTR	:	Off-The-Road Tire
PCR	:	Passenger Car Radial Tire
TBR	:	Truck and Bus Radial Tire
SB	:	Supervisory Board
QD	:	Decision
NQ	:	Resolution



Message

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Dear Shareholders and Investors.

On behalf of the Board of Directors of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company (CASUMINA), along with the Executive Board and all officers and employees, I would like to express my deepest gratitude to our Shareholders and Investors for your continued trust, companionship, and support in maintaining and developing our production and business activities throughout 2025 and over the past years.

The year 2025 continued to be a year of significant volatility as the global economy faced persistent challenges from geopolitics, input costs, and rapid market changes. In this context, CASUMINA proactively adapted, remained steadfast in its orientation toward efficient and sustainable development, thereby maintaining stable production and business operations and gradually strengthening its internal capacity.

During the year, the Company recorded net revenue of over VND 4,142 billion and profit before tax of over VND 61 billion. Although revenue and profit targets were affected by market conditions, core operational efficiency remained stable, as evidenced by the sustained profit from business operations. This clearly reflects the effectiveness of our flexible management solutions, cost control, and production optimization. In parallel with ensuring short-term efficiency, the Company continues to invest in long-term growth drivers. The focus is on developing strategic product lines such as radial tires and electric vehicle tires, accelerating digital transformation in management and operations, and enhancing research and development capabilities to meet new market and industry trends.

Entering 2026, the Board of Directors is oriented toward growth coupled with quality and sustainability, with a planned revenue target of over VND 5,140 billion and a profit before tax of approximately VND 120 billion. The Company will continue to focus on expanding production capacity for high-value-added products, diversifying export markets, strengthening risk management, and refining the operating model toward a lean and efficient structure.

The Board of Directors believes that with the consolidated foundation, the companionship of our Shareholders and Partners, and the innovative spirit of all our employees, the Company will continue to develop steadily, gradually enhancing its position in the rubber industry in Vietnam and the region.

Sincerely.

CASUMINA - A RELIABLE COMPANION



MR. BUI VAN THANG

Chairman of the BOD

TABLE OF CONTENTS



01

GENERAL INFORMATION

10	Business lines and operating areas
12	Milestones
14	Governance Model, Business Organization, and
16	Management Structure
19	Outstanding Achievements
20	Development Orientation
22	Operational risks

02

OPERATIONAL PERFORMANCE IN 2025

28	Production and business operations
29	Situation of other activities during the year
32	Organization and personnel
48	Investment status of projects
50	Financial Position
54	Shareholder structure and changes in owner's investment capital
56	Report on the company's environmental and social impact

03

REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT

64	Assessment of production and business results
66	Financial situation
68	Improvements in organizational structure, policies, and management
69	Future development plan
70	Implementation solutions and orientations
71	Executive Board's explanation regarding audit opinions
72	Report on the company's environmental and social responsibilities

04

CORPORATE GOVERNANCE REPORT

76	Board of Directors' assessment of the Company's operations
79	Board of Directors' assessment of the Executive Board's performance
81	Plans and orientations of the Board of Directors
82	Board of Directors
89	Supervisory Board
90	Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board

05

FINANCIAL STATEMENTS

94	Independent Auditor's Report
95	Balance Sheet
98	Income Statement
99	Statement of Cash Flows
101	Notes to the Financial Statements

CHAPTER 01

General Information

- 10 Overview Information
- 12 Business lines and operating areas
- 14 Milestones
- 16 Governance Model, Business Organization, and Management Structure
- 19 Outstanding Achievements
- 20 Development Orientation
- 22 Operational risks

OVERVIEW INFORMATION

Company name: **The Southern Rubber Industry
Joint Stock Company**

English name **The Southern Rubber Industry
Joint Stock Company**

Abbreviation: **CASUMINA**

Headquarters: **180 Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City**

Transaction Office: **146 Nguyen Bieu, Cho Quan Ward, Ho Chi Minh City**

Charter capital: **VND 1,036,264,670,000**

Stock code: **CSM**

Phone number: **(028) 38 362 369 | (028) 38 362 373**

Fax: **(028) 38 362 376**

Email: **casumina@casumina.com.vn**

Website: **<http://casumina.com/>**

Business
Registration
Certificate No. : **No. 0300419930 issued by the Department of Finance of Ho Chi
Minh City, first issued on March 01, 2006, and 17th amended on
February 06, 2025.**



BUSINESS LINES AND OPERATING AREAS

Industry code	Main business lines
2013	Manufacture of basic plastic and synthetic rubber Details: Manufacture of industrial rubber products, consumer rubber products.
4669	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Trading of industrial rubber products, consumer rubber products. Trading of raw materials, chemicals (excluding highly toxic chemicals), and equipment for the rubber industry
6810	Real estate business, land use rights owned, used, or leased Details: Real estate business.



CASUMINA product lines:

- **Bicycle tires and tubes including:** Sports tires, Traditional tires; Bicycle tubes.
- **Motorcycle tires and tubes:** Tube type, Tubeless; Motorcycle tubes.
- **Electric vehicle tires and tubes:** Electric bicycle tires, electric motorcycle tires.
- **Truck tires and tubes:** Light truck tires (Nylon ply), Heavy truck tires (Nylon ply), Radial truck tires – TBR (Steel ply); Truck tubes/flaps.
- **Passenger car tires – PCR:** Light truck – commercial tires, Highway passenger car tires, Sport – Utility tires.
- **Specialized tires:** Agricultural tires, Industrial tires, Off-the-Road (OTR) tires.
- **Other products:** Retreaded tires, Gloves, Technical rubber...

Domestic market: CASUMINA products are present in 34 provinces and cities across the country through a system of distributors, secondary and tertiary agents, and Tire Spa customer service centers. The domestic market accounts for 51% of total revenue.

Export market: Export markets in 60 countries around the world, mainly including: Southeast Asia, Middle East, Europe, North America, South America.

CASUMINA's products are present in EXPORT MARKETS

60

COUNTRIES



DOMESTIC MARKET

34

PROVINCES/CITIES

ACCOUNTING FOR

51%

OF TOTAL REVENUE

CASUMINA's export market orientation:

Consolidate existing markets

Maintain presence and promote growth in exploited export markets by improving quality, response capacity, and customer service.

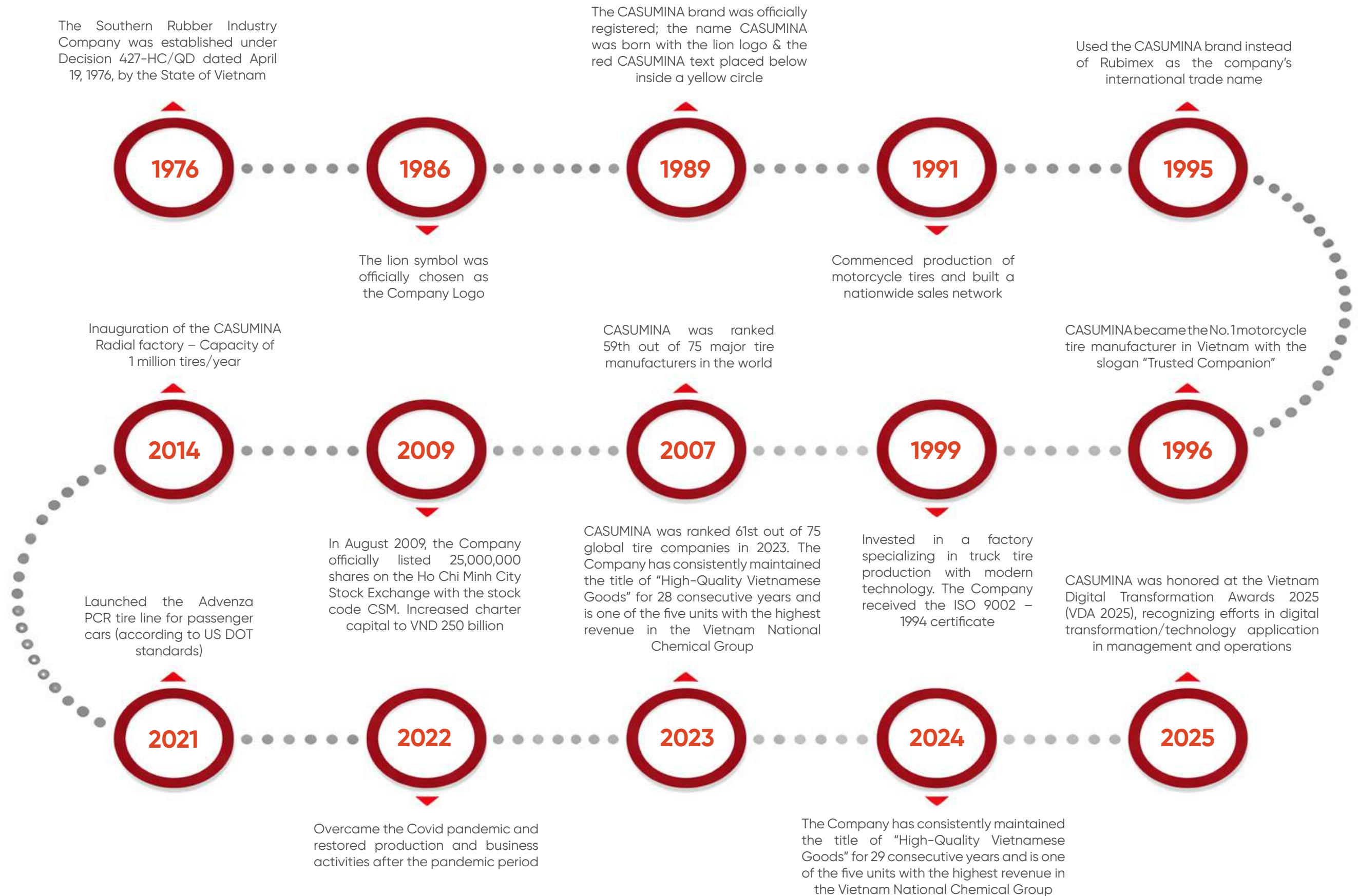
Expansion by country/region

Develop new markets by country and region, focusing on key products and prioritizing TBR and PCR tire groups that meet technical requirements and local demand.

Leverage trade policies

Exploit benefits from new-generation trade agreements and closely monitor trade remedy measures; leverage relative advantages regarding anti-dumping/countervailing duties in the US market (if any) compared to some regional enterprises to increase competitiveness and reduce compliance risks.

MILESTONES



GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION, AND MANAGEMENT STRUCTURE

Subsidiaries and Associates

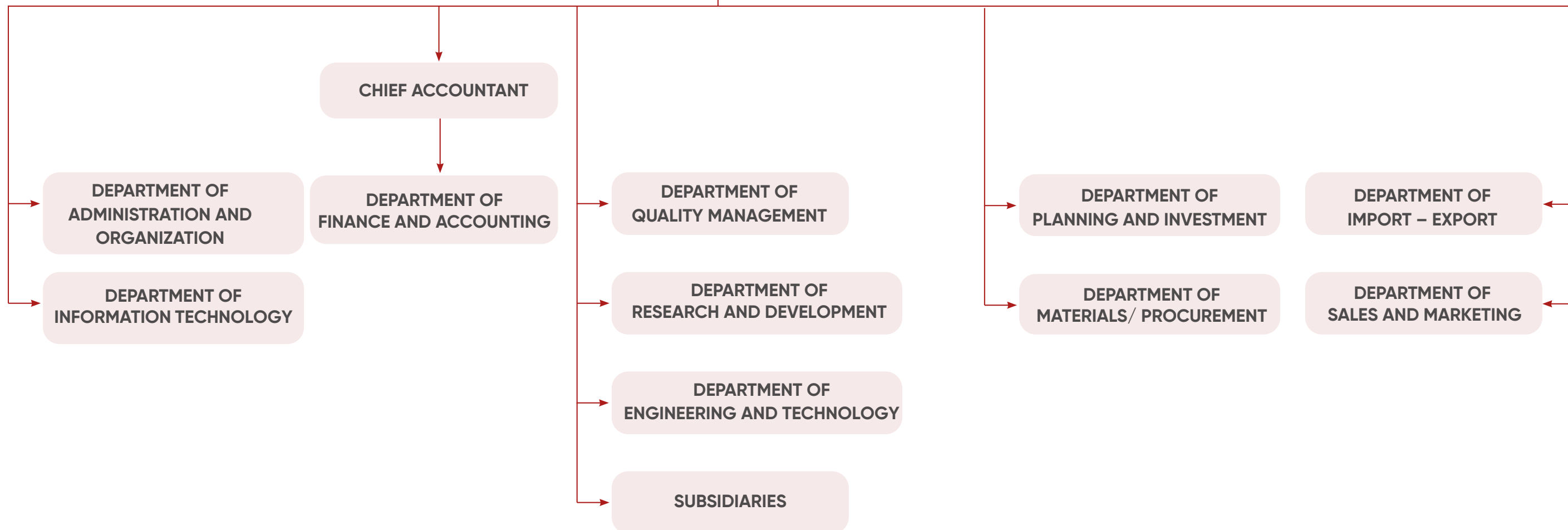
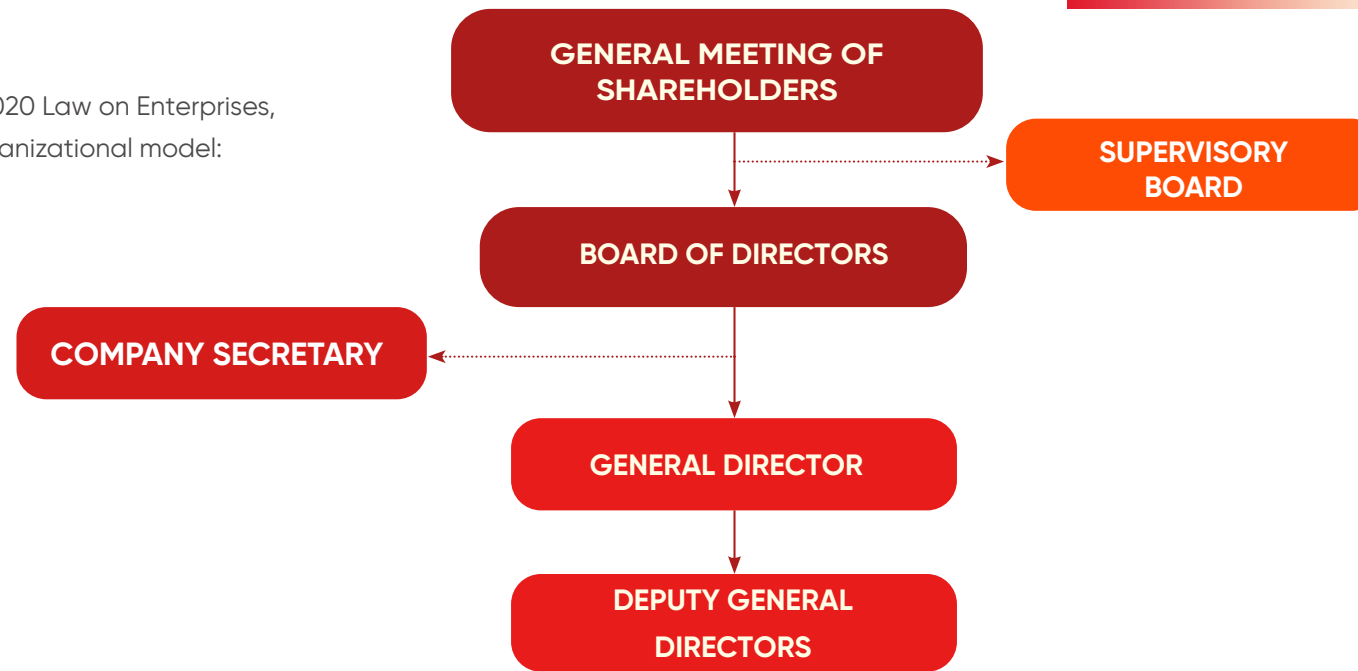
The Company has no subsidiaries or associates.

Management Structure

Governance Model

Pursuant to Clause 1, Article 137 of the 2020 Law on Enterprises, CASUMINA has chosen the following organizational model:

- General Meeting of Shareholders.
- Board of Directors.
- Supervisory Board.
- Executive Board.



GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION, AND MANAGEMENT STRUCTURE

Affiliated enterprise



➤ Head office

Headquarters: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Transaction Office: 146 Nguyen Bieu, Cho Quan Ward, Ho Chi Minh City



➤ Hoc Mon Rubber Factory

Location: Tan Thoi Hiep Ward, Ho Chi Minh City



➤ Dong Nai Rubber Factory

Location: Bien Hoa I Industrial Zone, Dong Nai Province



➤ Binh Loi Rubber Factory

Location: No. 2/3 Kha Van Can, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City

➤ Radial Tire Factory

Location: Tan Uyen Ward, Ho Chi Minh City

Based on Decision No. 425/HCVN-HĐTV regarding the restructuring plan for the Binh Duong Rubber Factory and the Radial Tire Factory of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company. The Binh Duong Factory ceased operations pursuant to Decision No. 02/2023/QĐ-HĐQT dated August 22, 2023.



OUTSTANDING ACHIEVEMENTS



TOP 5 IN REVENUE

One of the five member units with the highest revenue within the Vietnam National Chemical Group.



8 CONSECUTIVE TIMES

Vietnam Value – National Brand recognized for 8 consecutive times (2008–2022), awarded biennially.



30 CONSECUTIVE YEARS

Vietnam High-Quality Goods for 30 consecutive years.



GOLD BRAND AWARD

Ho Chi Minh City Gold Brand – awarded twice consecutively (2020–2023), granted every two years.



KEY INDUSTRIAL PRODUCT ENTERPRISE

Enterprise recognized for key industrial products supporting Ho Chi Minh City's supporting industries.



DIGITAL TRANSFORMATION 2025

Vietnam Digital Awards 2025 (VDA 2025).

DEVELOPMENT ORIENTATION

Vision, Mission, and Core Values

➤ Vision

To be the leading tire manufacturer in Southeast Asia

➤ Mission

To contribute safety, happiness, and friendliness to society

➤ Core Values

- Reliability: Products, services, and people.
- Efficiency: All activities are always directed toward efficiency.
- Cooperation: Ready to cooperate for mutual development and benefit.
- Dynamism: Always creative and innovative.
- Humanity: People-centered



DEVELOPMENT ORIENTATION

Medium and Long-term Development Strategy

Medium-term development strategy

- Consolidating market foundation:** Maintain market share for traditional product lines (bicycle tires, motorcycle tires, Bias tires) while simultaneously expanding market coverage for PCR and TBR tires.
- Increasing semi-steel tire capacity:** Implement an investment project to supplement semi-steel tire production equipment to increase capacity by 300,000 units/year.
- Increasing all-steel tire capacity according to the roadmap:** Execute in-depth investments in phases and annually to gradually increase the capacity of the all-steel tire factory to 600,000 units/year.
- Developing the brand in the passenger car tire segment:** Aim to make Advenza one of the top-selling brands in Vietnam in the passenger car tire group.
- Anticipating the electric vehicle trend:** Research and develop PCR tire lines for electric cars, while building appropriate product orientations for the electric motorcycle segment.
- Promoting circular economy:** Implement a retread tire project to align with the policy of recovery and recycling, contributing to waste reduction and minimizing environmental impact.
- Expanding into technical rubber:** Consider investment opportunities in the technical rubber sector based on market, technology, and operational efficiency assessments.
- Relocating production facilities according to policy:** Continue to implement the relocation plan for Workshop 2 of the Dong Nai Factory in accordance with the orientation prescribed by competent State authorities.
- Focusing on core business:** Prioritize resources for key production and business areas that are efficient, and improve productivity and quality to strengthen medium-term competitiveness.

Long-term development strategy

- Expanding core production capacity:** Invest in expanding the semi-steel radial tire line, aiming to increase capacity to 2 million units/year.
- Restructuring the unit system:** Focus resources on merging/relocating and rearranging factories according to a lean model to improve operational efficiency and optimize costs.
- Promoting digital transformation and digital channels:** Apply digital transformation in corporate governance while gradually developing e-commerce in a multi-channel, multi-utility direction.
- Developing products for the electric vehicle trend:** Research and develop tire lines for electric cars to meet new technical requirements and long-term market trends.

Sustainable development with the environment and society

- Compliance with environmental laws:** The Company fully implements Vietnam's legal requirements related to environmental protection in all production and business activities.
- Investing in clean energy at the factory:** The Company has implemented a rooftop solar power system at the Radial Tire Factory to increase energy self-sufficiency, support operational cost optimization, and reduce environmental impact.
- Ensuring discharge indicators according to regulations:** Periodic inspection/monitoring results from management agencies regarding wastewater and emission parameters at member units are recorded as meeting permitted limits.
- Treating energy saving as a quality management goal:** Energy reduction targets are integrated as quality goals, monitored, and improved during the operational process.
- Participating in industry social responsibility activities:** The Company is an active member of the Vietnam Responsible Care Council (VRCC), thereby enhancing the exchange of best practices regarding social responsibility and sustainable development.
- Life-cycle waste management:** Domestic waste, industrial waste, and hazardous waste are classified at the source; the Company signs contracts with qualified units for collection, transportation, and treatment in accordance with regulations.

OPERATIONAL RISKS

Economic risks

In 2025, the global economic and trade environment continues to harbor many uncertainties due to prolonged geopolitical conflicts, protectionist trends, and changes in tariff policies in some markets. Domestically, competition in the tire industry is increasing with additional production capacity from domestic enterprises, FDI enterprises, and pressure from competitively priced imports; meanwhile, compliance requirements for exports are becoming increasingly stringent, and the risk of trade remedy measures (such as anti-dumping investigations in some regions) remains present.

These factors may cause market demand to fluctuate, increase pressure on selling prices and profit margins, and create risks regarding export market access conditions, compliance costs, and the progress and efficiency of CASUMINA's order fulfillment.

To mitigate risks, CASUMINA focuses on closely monitoring international economic and trade developments to build operational scenarios; proactively adjusts production and inventory plans based on market signals; strengthens cost and productivity control; diversifies raw material supply sources and optimizes purchasing policies; and simultaneously strengthens export compliance capabilities, monitors trade remedy warnings, and prepares coordination plans with consultants when cases arise in export markets.



Raw material risks



Rubber is a critical input material for tire production. Rubber supply is significantly affected by weather factors and natural disaster risks, which can impact harvesting productivity and disrupt supply. Furthermore, rubber prices fluctuate based on macroeconomic factors such as global supply and demand, oil price movements, and exchange rate volatility, thereby directly impacting production and business costs and efficiency. Although Vietnam is a major natural rubber producer, domestic rubber prices are still significantly influenced by international market price trends.

The tire industry in Vietnam still relies on significant imports of material groups such as synthetic rubber, carbon black, chemicals, and additives. Imported supply may be affected by geopolitical volatility, conflicts, oil price changes, and environmental policies in the host country, increasing the risk of shortages or disruptions for certain specialized chemicals and materials.

To mitigate risks, the Company prioritizes diversifying suppliers and maintaining long-term cooperation with reputable partners, thereby enhancing the ability to negotiate favorable purchasing terms, limiting the impact of price volatility, and ensuring the continuity of raw materials for production; simultaneously, it proactively develops substitution plans that meet technical standards for critical material groups when necessary.

Currency risks

The use of financial leverage at a high level, with debt accounting for over 50% of total capital, may increase the Company's sensitivity to interest rate fluctuations, especially during periods of rising lending rates. Recognizing this risk, CASUMINA proactively manages its capital structure and controls the scale of debt at a level appropriate to its cash flow capacity. The Company aims to maintain interest expenses at approximately 2.5% of revenue. The import of raw materials and export of finished products by The Southern Rubber Industry Joint Stock Company involve significant currency risks due to exchange rate volatility. The Company must import many critical inputs such as synthetic rubber, carbon black, and various chemicals, while exporting tire products to many international markets such as the United States, Europe, and Asia. When exchange rates fluctuate sharply, import costs calculated in local currency may increase, while export revenue after conversion may decrease, reducing profit margins and the efficiency of individual orders, as well as the overall business results of the enterprise.

To limit currency risks, CASUMINA proactively monitors interest rate and exchange rate fluctuations, and actively adjusts its borrowing structure and terms accordingly. The Company balances foreign currency cash flows between imports and exports, and reviews payment terms and price adjustment mechanisms in contracts. When necessary, the Company considers applying appropriate hedging tools and coordinates with banks to reduce adverse impacts.



Consumption risks



In 2025, CASUMINA identifies consumption risks stemming from shifts in market demand as vehicle trends change, particularly the rise of electric cars and electric motorcycles, and new technical requirements for tire products. At the same time, the international trade environment remains volatile; changes in tariffs and the potential for trade remedy measures in some export markets may create further uncertainty regarding the Company's sales.

These factors may cause the demand structure to shift, causing some traditional product lines to face higher competitive pressure, while exports may encounter risks regarding market access conditions and order efficiency.

To mitigate risks, CASUMINA proactively adjusts its product structure according to trends, strengthens its distribution and technical service systems, and enhances monitoring of trade policies and compliance capabilities to limit impacts on consumption and production plans.

OPERATIONAL RISKS

Competitive risks

In 2025, CASUMINA identified increasing competitive risks as the market shifts rapidly toward modern production technologies and higher quality requirements. If the Company fails to keep pace with technological trends and consumer demand, its competitive edge may be diminished. The domestic market continues to face significant pressure from foreign suppliers with large production scales, which creates competitive advantages in pricing and sales policies when entering Vietnam. Furthermore, the growing presence of international brands and the trend of some corporations relocating and expanding production facilities in Vietnam have significantly increased industry competition, narrowing the competitive space for domestic enterprises.

To mitigate risks, the Company focuses on improving quality, target segments; strengthening its distribution and technical service systems; and closely monitoring market developments to adjust product-market strategies in a timely manner.



Legal risks



The Company's operations are directly affected by the current legal framework, including the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant regulations. In the context where the system of guiding documents continues to be refined and adjusted, policy changes may arise, thereby affecting compliance requirements, implementation costs, and the organization of the Company's production and business activities.

Adjustments to land-use planning and conversion of land purposes in some localities where the Company has production facilities may lead to relocation requirements, thereby creating pressure regarding procedures, timelines, and costs, while local support mechanisms may not be synchronized. Additionally, in export markets, trade management measures such as investigations and the imposition of anti-dumping/countervailing duties may, in some cases, create competitive conditions while also increasing compliance risks and volatility in market access conditions for the Company's products.

To mitigate risks, CASUMINA proactively updates legal regulations and strengthens its compliance system; implements plans to meet environmental/land requirements and carries out relocation according to the roadmap; and standardizes export documentation while preparing response plans for potential trade remedy cases



CHAPTER 02

Operational Performance in 2025

- 28 Production and business operations
- 29 Situation of other activities during the year
- 32 Organization and personnel
- 48 Investment status of projects
- 50 Financial Position
- 54 Shareholder structure and changes in owner's investment capital
- 56 Report on the company's environmental and social impact

PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

Production and business results

No.	Indicator	2024	2025	%2025/2024
1	Net revenue	4,712,176	4,142,875	87.92%
2	Profit from business activities	70,990	71,372	100.54%
3	Other profit	18,112	(10,062)	-
4	Profit before tax	89,101	61,309	68.81%
5	Profit after tax	72,071	42,555	59.05%

Profit from operating activities

0.54%

Increase compared to the previous year



In 2025, the Company recorded net revenue of 4,142,875 VND million, equivalent to 87.92% compared to 2024. This trend reflects the proactive orientation to adjust production volume and market structure, focusing on segments and orders with more appropriate profit margins in the context of slowing growth in demand for tires and technical rubber products, as well as more cautious consumer spending. At the same time, the Company increased discount policies and support for the distribution system to maintain market coverage and promote payments, leading to an increase in revenue deductions and an adjustment in the nominal revenue growth rate.

Thanks to this orientation, profit from business operations in 2025 reached 71,372 VND million, slightly higher than the 70,990 VND million in 2024, demonstrating that core operational efficiency has been maintained. The Company focused on optimizing production processes, controlling raw material consumption norms, and reviewing and reducing selling and administrative expenses, thereby improving the operating profit margin despite the revenue adjustment.

Profit before tax and profit after tax in 2025 reached 61,309 VND million and 42,555 VND million, respectively, corresponding to 68.81% and 59.05% compared to 2024. These indicators show that the Company maintained stable contributions from core business activities while gradually reviewing, addressing, and restructuring non-recurring items in a more cautious manner, thereby contributing to strengthening the financial foundation for subsequent periods.

SITUATION OF OTHER ACTIVITIES DURING THE YEAR

Production management

The Company focuses on production management and administration in a professional manner, adapting quickly to market developments. Forecasting and production planning are closely aligned with consumption, with strengthened control measures to limit inventory and ensure production matches consumption demand.

Improvement of the management system

The Company continues to maintain management systems according to ISO standards: quality (ISO 9001), environment (ISO 14001:2015), and laboratory management system (ISO 17025). It continues to maintain and expand valuable product certifications such as DOT, E-mark, Inmetro, and MS as required by the market. Simultaneously, it submits products for certification according to QCVN34 and QCVN36.

The IATF 16949 system for TBR tires has been certified and is being maintained in operation; certification for PCR tires is currently being sought.



SITUATION OF OTHER ACTIVITIES DURING THE YEAR

Research and development of new products, application of science and technology in production

The Company has made continuous efforts in developing new products and applying science and technology, achieving many positive results that contribute to enhancing competitiveness and meeting market demand

Development of semi-steel PCR tire products: Continue to expand the Advenza brand product range for the domestic market and focus on researching specific tires for Vinfast electric vehicles. The focus of electric vehicle tire development is to reduce rolling resistance to optimize energy, while prioritizing the testing and application of green, environmentally friendly materials

Development of TBR tire products (radial tires for trucks and buses): Currently testing designs for long-haul truck tires to increase durability and load-bearing capacity before mass production. At the same time, the company is promoting the development of lightweight tires for export to the US to optimize shipping costs and is researching specialized products for the Brazilian market.

Development of Bias tire products: Completing the specialized tire line for rough terrain and mining, applying a new formulation to achieve breakthroughs in cut resistance, wear resistance, and extending tire life under harsh operating conditions.

Development of motorcycle tire products: Promoting the launch of new products with diverse designs and high quality. In particular, the company is anticipating trends by focusing on researching electric motorcycle tires with advantages such as good road grip, noise reduction, and energy efficiency.

Sales activities

Market activities:

The Company continues to maintain and expand its traditional market share. It is making efforts to seek and develop new markets, especially export markets, to avoid risks. It is responding flexibly to US tariff policies.

For Bias and TBR automotive tires, the Company is gradually adjusting its sales model to better suit customer characteristics and service requirements. At the same time, the Company is expanding its Advenza Tire Spa service center system to improve after-sales quality and customer experience.

Export market: The Company focuses on expanding the market while maintaining a stable group of traditional customers and strategic partners. Export activities continue to be emphasized and have recorded a growth trend compared to the same period, playing an important role in the Company's revenue structure.

Sales methods:

The Company implements a mechanism for assigning sales targets on a monthly, quarterly, and annual basis for the distributor system; it also maintains direct sales channels for original equipment manufacturer (OEM) customers according to contract agreements.

Sales policies are adjusted flexibly according to market developments and each business phase; the Company implements appropriate promotional/stimulus programs to support increasing market coverage and boosting sales volume.

Promotion and advertising activities

The Company implements brand communication programs linked to customer outreach and sales support activities; it also uses appropriate marketing tools, providing signage and display materials for the distributor system and points of sale nationwide.

Promotional activities are carried out across multiple channels, combining traditional media (outdoor advertising, bus advertising, publications/magazines, newspapers, etc.) with digital channels such as websites and social media platforms (Fanpage).

The Company participates in suitable trade fairs and exhibitions to introduce products, expand market connections, and record customer feedback; based on this, the Company continues to improve product quality and design according to actual usage needs.

The Company maintains recognition for brand reputation, including the title of 'High-Quality Vietnamese Goods' for 30 consecutive years and a position among the units with high revenue within the Vietnam National Chemical Group (Vinachem).



ORGANIZATION AND PERSONNEL

List of the Board of Directors

No.	BOD Member	Position	Individual		Capital Representative	
			Number of shares held	Ratio	Number of shares held	Ratio
1	Bui Van Thang	Chairman of the BOD	–	–	21,764,173	21%
2	Nguyen Dinh Khoat	BOD Member	–	–	10,363,892	10%
3	Nguyen Van Hien	BOD Member, Deputy General Director	–	–	10,363,892	10%
4	Nguyen Van Chung	BOD Member, Deputy General Director	–	–	10,363,892	10%
5	Ngo Ngoc Quang	Independent BOD Member	–	–	–	–



Profile of Members of the Board of Directors



Mr. Bui Van Thang

Date of birth: September 01, 1965

Qualifications: Bachelor of Economics

Current position: Chairman of the Board of Directors

Position at other organizations: Head of the Business Planning Department, Vietnam National Chemical Group (Vinachem).

Work history:

- **December 1988 - November 2009:** Specialist at the Labor and Salary Organization Department, Deputy Head; Head of Market Business Department; Head of Marketing Department at Supe Phosphate & Chemicals Joint Stock Company, Lam Thao, Phu Tho;
- **December 2009 - December 2011:** Deputy Head in charge of Department; Head of Department, Material Planning Department - Ninh Binh Nitrogen Fertilizer Plant Project Management Board;
- **December 2011 - March 2018:** Head of Department: Market Business Department; Material Planning Department; Planning Department; Market Department - Ninh Binh Nitrogen Fertilizer One Member Limited Liability Company;
- **April 2018 - December 17, 2018:** Deputy General Director of Ninh Binh Nitrogen Fertilizer One Member Limited Liability Company;
- **December 18, 2018 - February 25, 2019:** Member of the Board of Members of Ninh Binh Nitrogen Fertilizer One Member Limited Liability Company; Deputy General Director in charge of the Executive Board of Ninh Binh Nitrogen Fertilizer One Member Limited Liability Company;
- **February 26, 2019 - July 19, 2021:** Member of the Board of Members of the Company; in charge of the Board of Members (from December 2020 to June 2021); General Director of Ninh Binh Nitrogen Fertilizer One Member Limited Liability Company;
- **April 26, 2022 - Present:** Chairman of the Board of Directors of Southern Rubber Industry Joint Stock Company.
- **July 2021 - Present:** Head of the Business Planning Department of Vietnam National Chemical Group.

Individual shareholding: None

Representative shareholding: Representing Vietnam National Chemical Group, holding 21,764,173 shares, equivalent to 21% of charter capital



ORGANIZATION AND PERSONNEL

Profile of the Board of Directors



Date of birth: October 12, 1976

Qualifications: Master of Industrial Automation

Current position: Member of the Board of Directors, General director

Position at other organizations: None

Mr. Nguyen Dinh Khoat

Work history:

- **January 2000 – July 2001:** Engineer at Vietnam-Hungary Electric Machine Manufacturing Company, Hanoi;
- **August 2001 – July 2006:** Branch of Construction Company No. 24, Song Hong Construction Corporation;
- **August 2006 – July 2010:** Technician at Electrical Workshop, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company – Bac Giang;
- **July 20, 2010 – July 31, 2011:** Deputy Director of Electrical Workshop, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company;
- **August 01, 2011 – July 31, 2012:** Deputy Head of Technical Department, Project Management Board for Plant Renovation and Expansion, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company;
- **August 01, 2012 – December 14, 2012:** Deputy Head in charge of Electrical – Instrumentation – Automation Department, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company;
- **December 15, 2012 – August 05, 2015:** Head of Electrical – Instrumentation – Automation Department, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company;
- **August 06, 2015 – June 30, 2016:** Head of Department, Standing Member of the Company's Science and Innovation Council, Ha Bac Nitrogen Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company;
- **July 01, 2016 – September 04, 2016:** Awaiting new assignment;
- **September 2016 – September 30, 2018:** Deputy Director of Northern Power Consulting One Member Limited Liability Company;
- **October 01, 2018 – June 15, 2021:** Deputy Director of Cao Bang Power Company;
- **June 16, 2021 – March 21, 2023:** Deputy Director of Bac Giang Power Company;
- **March 22, 2023 – January 24, 2025:** Head of Investment and Construction Department, Vietnam National Chemical Group;
- **April 2023 – August 21, 2024:** Chairman of the Board of Directors of Viet Tri Chemical Joint Stock Company;
- **April 2023 – October 02, 2024:** Chairman of the Board of Directors of Welding Electrode and Industrial Gas Joint Stock Company;
- **January 24, 2025 – Present:** General Director and Member of the Board of Directors of Southern Rubber Industry Joint Stock Company.
- **September 2025 – Present:** Member of the University Council of Thai Nguyen University of Technology – Thai Nguyen University

Individual shareholding: None

Representative shareholding: Representing Vietnam National Chemical Group, holding 10,363,892 shares, equivalent to 10% of charter capital

Profile of the Board of Directors



Date of birth: April 27, 1974

Qualifications: Master of Economics

Current position: Member of the Board of Directors, Deputy General Director

Position at other organizations: None

Mr. Nguyen Van Hien

Work history:

- **December 01, 1999:** Worked at Tan Binh Rubber Factory, Southern Rubber Industry Joint Stock Company – Staff at Planning and Dispatching Department;
- **December 31, 1999 – 2009:** Worked at Production Planning Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company – Planning Staff;
- **2009 – 2010:** Deputy Head of Production Planning Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company;
- **2010 – August 2022:** Head of Production Planning Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company;
- **August 2022 – October 13, 2022:** In charge of Planning – Investment – Mechanical Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company;
- **October 14, 2022 – June 11, 2024:** Head of Planning – Investment – Mechanical Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company;
- **June 12, 2024 – Present:** Deputy General Director and Member of the Board of Directors, Southern Rubber Industry Joint Stock Company.

Individual shareholding: None

Representative shareholding: Representing Vietnam National Chemical Group, holding 10,363,892 shares, equivalent to 10% of charter capital

ORGANIZATION AND PERSONNEL

Profile of the Board of Directors



Date of birth: February 02, 1982

Qualifications: Construction Engineer and Construction Economics Engineer

Current position: Member of the Board of Directors, Deputy General Director

Position at other organizations: None

Mr. Nguyen Van Chung

Work history:

- **September 2006 – September 2007:** Officer – Factory 2 – Urban Infrastructure Investment and Development Corporation
- **September 2007 – March 2009:** Officer at Project Management Board of Tea Refining and Tea Bag Production Factory – Office Zone – Ha Thang Joint Stock Company
- **March 2009 – August 2011:** Officer at Ninh Binh Nitrogen Fertilizer Plant Project Management Board – Vietnam National Chemical Group
- **August 2011 – January 2023:** Specialist at Investment and Construction Department – Vietnam National Chemical Group
- **January 2003 – November 2025:** Deputy Head of Investment and Construction Department – Vietnam National Chemical Group
- **April 2017 – April 2025:** Representative of Group's capital at Southern Battery Joint Stock Company (Member of the Board of Directors)
- **April 2021 – April 2025:** Representative of Group's capital at French-Vietnamese Sorbitol Joint Stock Company (Member of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors of the Company from June 2024)
- **October 2024 – April 2025:** Representative of Group's capital at Welding Electrode and Industrial Gas Joint Stock Company (Member of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors of the Company from October 2024)
- **April 2025 – Present:** Representative of Group's capital at Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **November 2025 – Present:** Deputy General Director at Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: None

Representative shareholding: Representing Vietnam National Chemical Group, holding 10,363,892 shares, equivalent to 10% of charter capital

Profile of the Board of Directors



Date of birth: March 02, 1979

Qualifications: University degree

Current position: Independent Member of the Board of Directors

Position at other organizations: None

Mr. Ngo Ngoc Quang

Work history:

- **September 1997 – June 2001:** Student of Finance and Credit, University of Finance and Accounting – Hanoi;
- **June 2001 – March 2002:** Head of Electric Bicycle Production Representative Office, Delta Company Limited – Hanoi Branch;
- **March 2002 – January 2005:** Corporate Credit Specialist, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **January 2005 – May 2006:** Team Leader of Capital Arrangement and Corporate Credit, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **May 2006 – August 2006:** Assistant to Director, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **August 2006 – June 2007:** Deputy Head of Corporate Credit Department, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **June 2007 – March 2009:** Head of Project Investment Department, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **March 2009 – August 2012:** Head of Investment Department, Deputy Director, PetroVietnam Finance Corporation – Ho Chi Minh City Branch;
- **August 2012 – October 2013:** Deputy General Director, Western Joint Stock Commercial Bank – WTB
- **October 2013 – June 2017:** Deputy General Director (in charge of Large Corporate Client Division), Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank
- **June 2017 – Present:** Member of the Board of Directors, Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank
- **April 18, 2025 – Present:** Independent Member of the Board of Directors, Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: None

Representative shareholding: None

Changes in the Board of Directors

No.	Name	Position at the Company	Date of becoming a related person of the Company/internal person	Date of ceasing to be a related person of the Company/internal person
1	Nguyen Van Chung	BOD Member	18/04/2025	–
2	Ngo Ngoc Quang	BOD Member Independent	18/04/2025	–
3	Dao Van Duc	Member of the Board of Directors	–	18/04/2025
4	Nguyen Manh Thai	Independent Member of the Board of Directors	–	18/04/2025

ORGANIZATION AND PERSONNEL

List of Supervisory Board

No.	Member of the Board of Directors	Position	Individual		Capital Representative	
			Number of shares held	Ratio	Number of shares held	Ratio
1	Dao Thi Chung Tien	Head of Supervisory Board	5,600	0.005%	-	-
2	Vu Thi Bich Ngoc	Supervisor	6,941	0.007%	-	-
3	Nguyen Cong Hai	Supervisor	-	-	-	-

Profile of Supervisory Board



Date of birth: April 14, 1975
Qualifications: Bachelor of Economics
Current position: Head of Supervisory Board
Position at other organizations: None

Ms. Dao Thi Chung Tien

Work history:

- **1996 – 2007:** Accountant at Accounting Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2007 – 2010:** Chief Accountant of Viet Hung Glove Factory, under Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2010 – 2012:** Accountant – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2013 – 2016:** Deputy Head of Finance and Accounting Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2016 – Present:** Head of Supervisory Board, Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: 5,600 shares

Representative shareholding: None

Changes in the Supervisory Board

No.	Name	Position at the Company	Date of becoming a related person of the Company/insider	Date of ceasing to be a related person of the Company/insider
1	Nguyen Cong Hai	Supervisor	18/04/2025	-
2	Le Thi Thao	Supervisor	-	18/04/2025

Profile of Supervisory Board



Date of birth: May 30, 1985
Qualifications: Bachelor of Economics
Current position: Supervisor
Position at other organizations: Specialist at the Finance and Accounting Department – Vietnam National Chemical Group; Member of the Supervisory Board of Viet Tri Chemical Joint Stock Company

Ms. Vu Thi Bich Ngoc

Work history:

- **2007 – 2009:** Staff at Vietnam Industrial and Commercial Securities Joint Stock Company
- **2009 – Present:** Specialist at Finance and Accounting Department – Vietnam National Chemical Group
- **2011 – Present:** Member of Supervisory Board, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2012 – Present:** Member of Supervisory Board, Viet Tri Chemical Joint Stock Company

Individual shareholding: 6,941 shares

Representative shareholding: None



Date of birth: 05/06/1976
Qualifications: Bachelor of Economics (National Economics University), Mechanical Engineering (Thai Nguyen University of Technology), Master of Educational Management (Institute of Educational Strategy)
Current position: Supervisor
Position at other organizations: Deputy Director of Office B – General Confederation Guest House

Mr. Nguyen Cong Hai

Work history:

- **January 01, 2000 – June 01, 2002:** Electromechanical Department, Hanoi Ceramic Tile Company (Vigacera)
- **June 01, 2002 – July 01, 2007:** Head of Admissions and Training Representative Office – Vietnam Trade Union Vocational College
- **July 01, 2007 – July 01, 2008:** Deputy Head of Department, Vietnam Trade Union Vocational College
- **July 01, 2007 – January 01, 2014:** Head of Department, Vietnam Trade Union Vocational College
- **January 01, 2014 – November 01, 2024:** Senior Specialist, Training Department, Organization Committee, Vietnam General Confederation of Labour
- **November 01, 2024 – Present:** Deputy Director, B-Office, Vietnam General Confederation of Labour Guest House

Individual shareholding: None

Representative shareholding: None

ORGANIZATION AND PERSONNEL

List of the Executive Board

No.	Member of the Executive Board	Position	Individual		Capital Representative	
			Number of shares held	Ratio	Number of shares held	Ratio
1	Nguyen Dinh Khoat	General Director, Member of the Board of Directors	-	-	10,363,892	10%
2	Nguyen Van Hien	Deputy General Director, Member of the Board of Directors	-	-	10,363,892	10%
3	Nguyen Anh	Deputy General Director	8	0.000%	-	-
4	Nguyen Van Chung	Deputy General Director, Member of the Board of Directors	-	-	10,363,892	10%
5	Vu Quoc Anh	Deputy General Director	5,893	0.006%	-	-
6	Nguyen Khac Chuong	Person in charge of Accounting	-	-	-	-



Current position: General Director, Member of the Board of Directors
See Board of Directors section

Mr. Nguyen Dinh Khoat



Current position: Deputy General Director, Member of the Board of Directors
See Board of Directors section

Mr. Nguyen Van Hien

Profiles of the Executive Board



Date of birth: August 08, 1976
Qualification: Mechanical Engineering Degree
Position: Deputy General Director of the Company
Position at other organizations: None

Mr. Nguyen Anh

Work history:

- July 1994 - December 1998:** Studied at Ho Chi Minh City University of Technology and Education
- May 1999 - December 2001:** Shift Leader – Towa Vietnam Co., Ltd.
- January 2002 - April 2009:** Staff, Mechanical Engineering Department – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- May 2009 - April 2012:** Deputy Head of Mechanical Engineering Department – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- May 2012 - September 2014:** Head of Mechanical Engineering Department – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- October 2014 - February 2017:** Deputy Director of Radial Tire Factory – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- February 2017 - May 2020:** Deputy Director of Radial Tire Factory – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- June 2020 - December 2022:** Director of Radial Tire Factory – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- January 2023 - June 2024:** Director of Radial Tire Factory – Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- June 12, 2024 to present:** Deputy General Director of Southern Rubber Industry Joint Stock Company, Director of Radial Tire Factory – Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: 8 shares
Representative shareholding: None



Current position: Member of the Board of Directors, Deputy General Director
See Board of Directors section

Mr. Nguyen Van Chung

ORGANIZATION AND PERSONNEL

List of the Executive Board



Date of birth: January 08, 1969
Qualification: Bachelor of Economics
Current position: Deputy General Director
Position at other organizations: None

Mr. Vu Quoc Anh

Work history:

- **1991 - 2000:** General Accounting Staff, Hoc Mon Rubber Factory, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2000 - 2009:** General Accounting Staff, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2010 - 2012:** Deputy Head of Finance and Accounting Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2012 - 2018:** Head of Finance and Accounting Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **2018 - November 2025:** Chief Accountant – Head of Finance and Accounting Department, Southern Rubber Industry Joint Stock Company
- **November 2025 - Present:** Deputy General Director, Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: 5,893 shares

Representative shareholding: None

List of the Executive Board



Date of birth: April 23, 1977
Qualification: Master of Business Administration
Current position: Person in Charge of Accounting
Position at other organizations: None

Mr. Nguyen Khac Chuong

Work history:

- **October 2001 - March 2003:** Accounting Specialist, 502 Import-Export Construction Company under Transport Engineering Corporation 5
- **April 2003 - December 2005:** Accounting Specialist, Mien Trung Joint Stock Company
- **February 2006 - February 2007:** Accounting Specialist, Tan Do Investment and Construction Joint Stock Company
- **March 2007 - November 2007:** Specialist in Charge of Finance and Accounting Department, Branch of Petroleum Investment and Design Consulting Joint Stock Company – Survey, Inspection and Engineering Services Factory
- **December 2007 - May 2011:** Head of Finance and Accounting Department, Branch of Petroleum Investment and Design Consulting Joint Stock Company – Survey, Inspection and Engineering Services Factory
- **June 2011 - July 2020:** Chief Accountant, Petroleum Survey and Consulting Joint Stock Company (PVE)
- **March 2020 - March 2021:** Deputy Head in Charge of Finance and Accounting Board – Petroleum Design and Consulting Corporation
- **March 2021 - May 2025:** Chief Accountant, Petroleum Design and Consulting Corporation
- **June 2025 - Present:** Head of Finance and Accounting Department – Southern Rubber Industry Joint Stock Company

Individual shareholding: None

Representative shareholding: None

Changes in the Executive Board

No.	Name	Position at the Company	Date of becoming a related person of the Company/insider	Date of ceasing to be a related person of the Company/insider
1	Nguyen Dinh Khoat	General Director, Member of the Board of Directors	24/01/2025	–
2	Nguyen Van Chung	Deputy General Director, Member of the Board of Directors	07/11/2025	–
3	Vu Quoc Anh	Deputy General Director	07/11/2025	–
4	Nguyen Khac Chuong	Person in charge of Accounting	07/11/2025	–

ORGANIZATION AND PERSONNEL

Status of officers and employees

Indicator	2024		2025	
	Quantity (persons)	Proportion	Quantity (persons)	Proportion
By education level	1,950	100%	1,763	100%
Postgraduate	16	1%	14	1%
University, College	445	23%	416	24%
Intermediate	101	5%	94	5%
Primary and technical workers	1,238	63%	1,130	64%
Unskilled labor	150	8%	109	6%
By gender	1,950	100%	1,763	100%
Male	1,577	81%	1,417	80%
Female	373	19%	346	20%
By labor contract du-ration	1,950	100%	1,763	100%
Short-term contract un-der 1 year	51	3%	75	4%
Fixed-term contract	485	25%	397	23%
Indefinite-term contract	1,414	73%	1,291	73%
Total	1,950	100%	1,763	100%

Average income

Indicator	2023	2024	2025
Average income of employees/Month	11,085,000	12,480,000	15,714,000

In 2025, the average income of employees reached VND 15.7 million per month, fulfilling 100% of the plan and increasing by 26% compared to 2024, marking a significant improvement driven by the effective management of the Executive Board. This result was achieved through the Company's timely and full implementation of policies, maintenance of a reasonable compensation system, and encouragement of initiatives in production and business activities. In addition, Casumina has implemented a comprehensive welfare and benefits system to attract talent, recognize contributions, and enhance employee engagement, while ensuring a safe and healthy working environment.



ORGANIZATION AND PERSONNEL

➤ Recruitment

CASUMINA implements a recruitment policy aimed at expanding and diversifying the pool of candidates while focusing on personnel quality. The selection process is strictly implemented through screening, evaluation, and interview steps, ensuring the principles of transparency, fairness, and alignment with position requirements. Simultaneously, the Company prioritizes welfare and builds clear career development paths to attract and retain employees.

The Company continues to enhance the application of technology in recruitment to improve the efficiency of outreach and file management, while prioritizing the recruitment of competent personnel with a focus on soft skills and adaptability. The Company also promotes local hiring, contributing to meeting human resource needs for production and business while creating stable employment opportunities for workers.

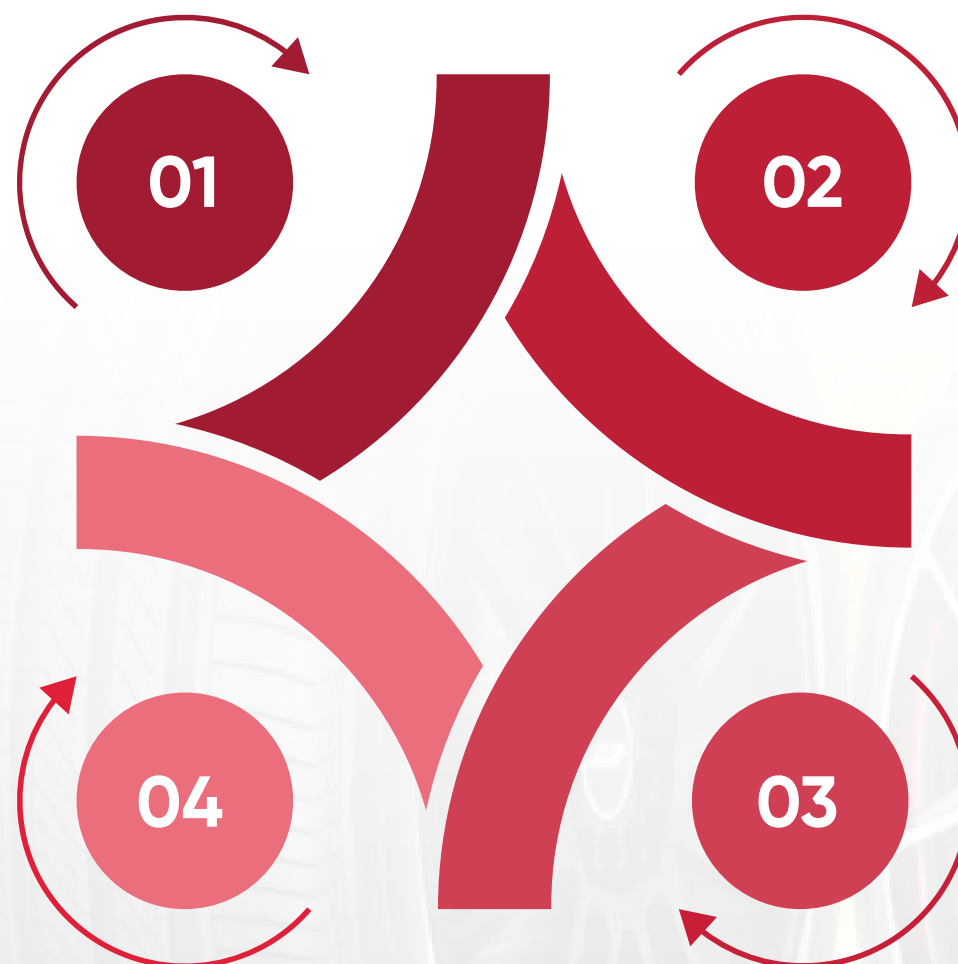
➤ Employee training and development

CASUMINA develops annual training plans to improve professional qualifications, vocational skills, and work performance for employees, aligned with production and business needs and management requirements.

The Company strengthens internal training on equipment operation, production processes, occupational health and safety, and management systems/standards (ISO). In 2025, the Company organized over 400 internal training sessions for more than 500 officers and employees; and provided skills enhancement training for over 300 direct production workers.

For the indirect and management blocks, the Company sends personnel to participate in external training programs to update knowledge and apply it to practice, such as customer service and complaint handling skills, valuation expertise, laboratory management according to ISO standards, document drafting skills, management according to OECD principles, etc. In 2025, over 100 turns of officers and employees participated in training with specialized lecturers/experts.

Average training hours per year: 40 hours



➤ Salary, bonuses, and benefits

In addition to the salary policy, CASUMINA implements a system of benefits and remuneration to attract personnel, recognize contributions, and increase employee engagement, specifically:

- Organizing quarterly voting and rewards for employees with good performance.
- Implementing bonuses for major holidays of the year; seniority bonuses; and ad-hoc rewards for individuals with outstanding contributions.
- Having a mechanism to support income during periods of production and business difficulties (when they arise).
- Caring for employees' lives: birthday gifts, Tet gifts, Mid-Autumn Festival gifts; gifts for female employees and children; wedding gifts for employees.
- Visiting and supporting employees in cases of hardship, illness, or hospitalization; implementing bereavement and wedding benefits according to internal regulations.
- Recognizing seniority with commemorative medals for long-term employees.
- Organizing periodic health check-ups at least once a year.
- Organizing sightseeing, tourism/vacation activities once a year; arranging vacation/tourism programs for employees with excellent performance or seniority according to Company policy.
- Fully implementing mandatory insurance schemes (Social Insurance, Health Insurance, Unemployment Insurance) and 24/24 accident insurance for employees.
- Promoting training to improve skills and professional expertise; planning for personnel succession; and building development and career paths for employees.

➤

Safety and labor protection policy

The Company's leadership always prioritizes occupational health and safety, fire prevention, and environmental protection, viewing these as consistent requirements in management and operations.

The Company maintains communication and guidance activities to ensure employees fully comply with occupational health and safety regulations during work and production.

CASUMINA actively responds to propaganda programs such as the Action Month for Occupational Health and Safety and the Action Month for the Environment through practical activities: hanging propaganda banners, implementing 5S at the workplace, planting trees, and organizing self-inspections at member units to improve compliance levels and risk prevention.

The Company continues to maintain the application of the environmental management system according to ISO 14001:2015 standards at member units, contributing to standardizing environmental management throughout the system.

INVESTMENT STATUS OF PROJECTS

Major investments

No.	Indicator	Detailed information
1	Project name:	Package "Equipment installation" under the project "Additional investment in production equipment for Patagonia M/T semi-steel tires with an expected ca-pacity of 85,000 tires/year"
2	Investor name	Southern Rubber Industry Joint Stock Company
3	Investment form	Domestic open bidding via the national bidding network.
4	Investment objective	To meet the needs and practical situation for the production and business activities of Southern Rub-ber Industry Joint Stock Company.
5	Project scale	Package "Equipment installation" under the work item "additional investment in production equip-ment for Patagonia M/T semi-steel tires with an ex-pected capacity of 85,000 tires/year". The scope of the package includes: installation of machinery and equipment; supply of all materials, installation of piping systems, operation platforms, electrical sys-tems, commissioning, and handover of all project items for operation.
6	Project location	Radial Tire Factory
7	Total project investment	2,350,604,000 VND
8	Project duration and progress	Maximum 90 days

Issues related to corporate securities offerings

None

Investment in subsidiaries and associates

The Company has no subsidiaries or associates.



FINANCIAL POSITION

Financial position in 2025

Unit: VND million

Indicator	2024	Year 2025	% 2025/2024
Total assets	3,815,257	3,822,349	100.19%
Net revenue	4,712,176	4,142,875	87.92%
Net profit from business operations	70,990	71,372	100.54%
Other profit	18,112	(10,062)	-
Profit before tax	89,101	61,309	68.81%
Profit after tax	72,071	42,555	59.05%
Dividend rate	3%	(*)	-

(*) The dividend for 2025 will be determined at the Company's 2026 Annual General Meeting of Shareholders.



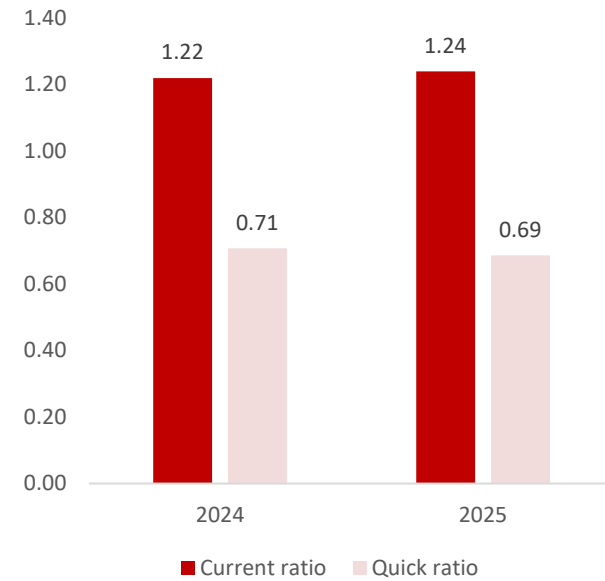
Financial indicators

Indicator	Unit	Year 2024	Year 2025
Solvency indicators			
Current ratio	Times	1.22	1.24
Quick ratio	Times	0.71	0.69
Capital structure indicators			
Debt/Total assets ratio	%	64.35	64.31
Debt/Equity ratio	%	180.49	180.20
Operational capacity indicators			
Inventory turnover	Times	3.23	2.84
Total asset turnover	Times	1.22	1.08
Profitability indicators			
Profit after tax/Net revenue	%	1.53	1.03
Profit after tax/Equity	%	5.37	3.12
Profit after tax/Total assets	%	1.87	1.11
Profit from business operations/Net revenue	%	1.51	1.72

FINANCIAL POSITION

Comments on financial indicators

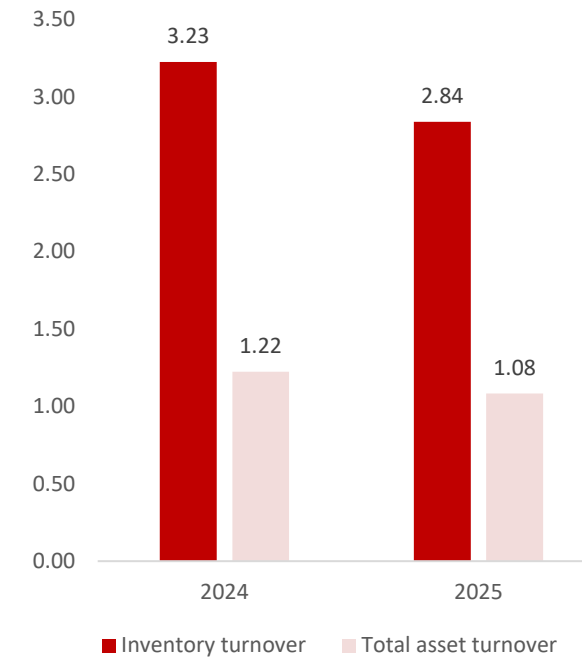
SOLVENCY INDICATORS



In 2025, the Company maintained its solvency at a safe and stable level. The current ratio increased slightly from 1.22 to 1.24 times, reflecting an improvement in the current asset structure and effective control of short-term liabilities, thereby enhancing the ability to meet short-term financial obligations.

The quick ratio remained at 0.69 times, indicating that the Company continues to maintain a reasonable balance between liquidity and the need for inventory reserves to serve production and business activities. This policy helps ensure the ability to pay due obligations while maintaining operational flexibility in the face of market fluctuations.

OPERATIONAL CAPACITY INDICATORS

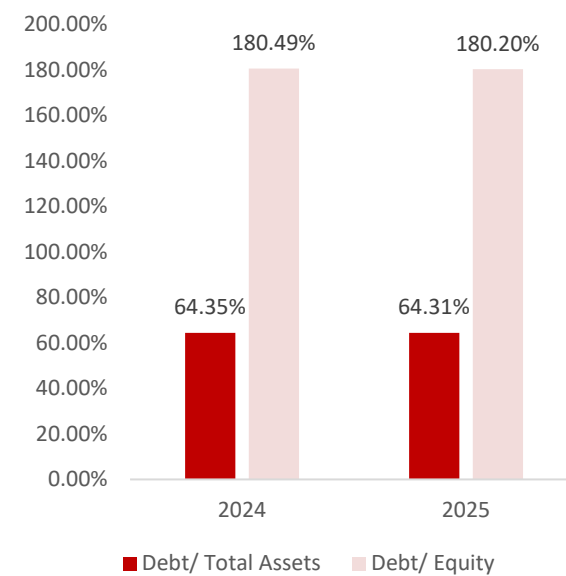


In 2025, the efficiency of asset utilization was adjusted in a cautious direction. Inventory turnover decreased from 3.23 to 2.84 times, and total asset turnover decreased from 1.22 to 1.08 times, mainly because the Company proactively maintained higher inventory levels to stabilize supply and flexibly respond to fluctuations in raw material prices.

Simultaneously, the Company oriented its revenue structure towards selective orders, prioritizing profit margin efficiency over output growth, which affected the capital turnover rate in the short term.

Furthermore, increased investment in fixed assets for the Radial tire project resulted in a portion of assets not yet operating at full capacity during the year, causing a temporary decline in total asset turnover. However, these investments will create a foundation for enhancing production capacity and improving operational efficiency in subsequent periods.

CAPITAL STRUCTURE INDICATORS



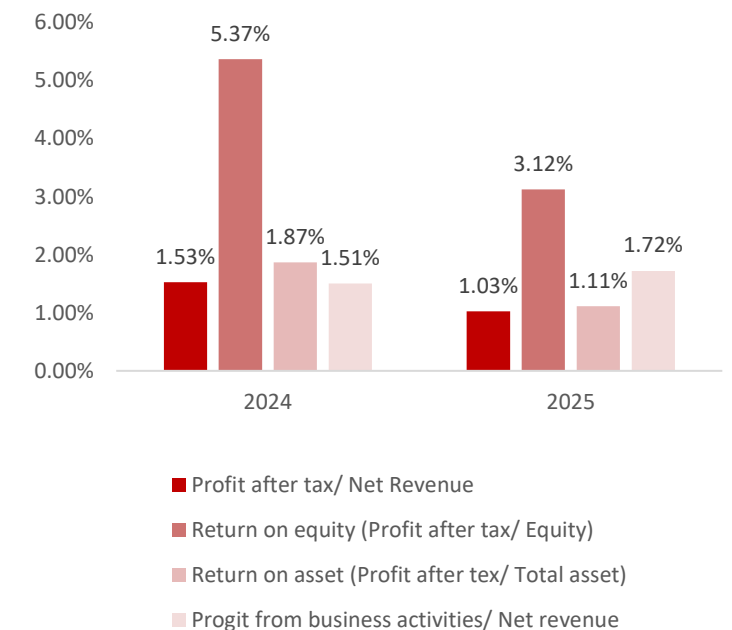
In 2025, the Company maintained a stable capital structure with controlled leverage. The Debt/Total Assets ratio decreased slightly from 64.35% to 64.31%, and the Debt/Equity ratio also decreased slightly from 180.49% to 180.20%, demonstrating a reasonable balance between capital sources and effective debt control capabilities.

In addition, the Company continues to implement appropriate financial strategies, ensuring an effective balance between debt and equity, utilizing capital flexibly, and gradually reducing reliance on debt. As a result, the financial foundation is maintained stably, creating room for growth plans in the coming time.

In 2025, profitability indicators were lower than in the previous year, in the context of the Company proactively adjusting its revenue structure and no longer recording extraordinary income. The ratios of profit after tax to revenue, equity, and total assets reached 1.03%, 3.12%, and 1.11%, respectively.

On a positive note, core operational efficiency continued to improve, as evidenced by the ratio of operating profit to net revenue increasing to 1.72%, thanks to the orientation of product-market restructuring and enhanced cost control.

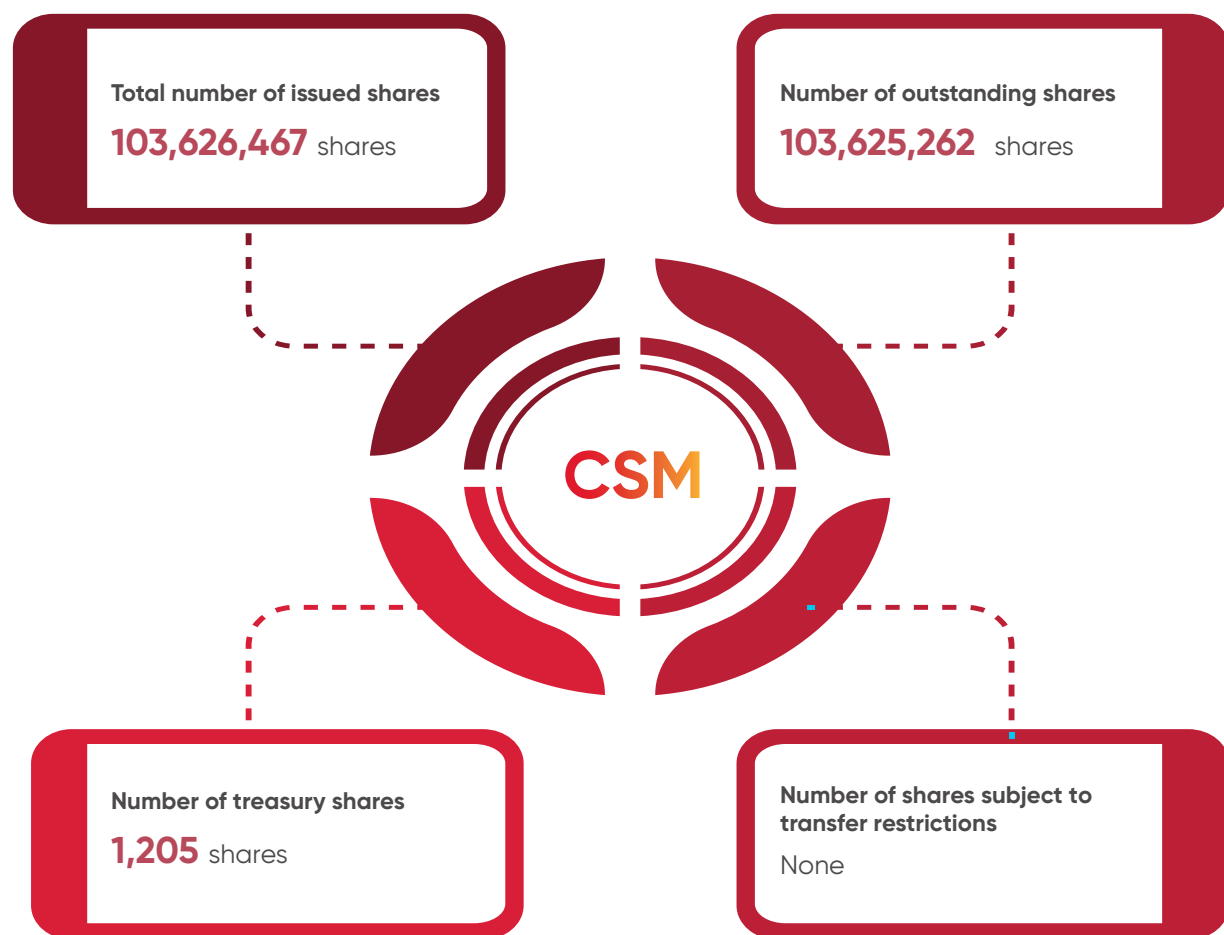
PROFITABILITY INDICATORS



SHAREHOLDER STRUCTURE AND CHANGES IN OWNER'S INVESTMENT CAPITAL

Shares

Type of shares: Common shares
Par value: 10,000 VND/share



- Maximum foreign ownership ratio: 50%
- Changes in owners' investment capital: None
- Treasury share transactions: None
- Other securities: None

Shareholder structure

No.	Shareholder type	Number of shareholders	Number of shares	Ownership ratio
I	Domestic shareholders	5,727	102,714,634	99.1%
1	State	1	52,855,849	51.0%
2	Organization	42	8,926,426	8.6%
3	Individual	5,684	40,932,359	39.5%
II	Foreign shareholders	75	910,628	0.9%
1	Organization	17	813,062	0.8%
2	Individual	58	97,566	0.1%
III	Treasury shares	1	1,205	0.0%
Total (I + II + III)		5,803	103,626,467	100%

List of major shareholders

No.	List of shareholders	Number of shares	Ownership ratio/ Charter capital (%)
I. State shareholders, strategic shareholders, major shareholders			
1	Bui Van Thang	21,764,173	21%
2	Nguyen Dinh Khoat	10,363,892	10%
3	Nguyen Van Hien	10,363,892	10%
4	Nguyen Van Chung	10,363,892	10%
5	Saigon VRG Investment Corporation	7,840,000	7.57%

REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACT

Environmental impact

In 2025, CASUMINA continued to clearly identify the environmental impacts arising from tire production activities due to the specific use of rubber, mixing compounds, and certain chemicals in the production process. Based on this, the Company proactively implemented measures to control and minimize impacts, while maintaining the operation of exhaust and wastewater treatment systems in accordance with management requirements, to limit effects on the surrounding environment and community life near production facilities.

Besides controlling emissions during operation, the Company continues to focus on waste management oriented towards reduction, reuse, and recycling. Given the non-biodegradable nature of tire products, the Company has strengthened the collection, classification, and coordination of processing and recycling for damaged or expired tires according to regulations, contributing to reducing waste generation and promoting sustainable production.

Raw material management

CASUMINA uses main raw materials in tire production including: synthetic rubber, natural rubber, steel cord, fabric, carbon black, etc. Among them, natural rubber and synthetic rubber account for the largest proportion in the cost structure. Due to the nature of the industry, a significant portion of materials (except natural rubber) depends on imported sources, so the Company focuses on procurement management and input quality, selecting suitable suppliers, controlling technical standards, and maintaining reasonable reserve policies to ensure production continuity and meet product quality commitments.

The Company maintains a process for selecting and evaluating suppliers based on criteria of quality, delivery capability, and compliance, while prioritizing long-term cooperation with reputable partners and proactively diversifying supply sources to mitigate risks. Input material quality control is carried out according to technical standards and internal procedures; additionally, the raw material reserve policy is developed to ensure supply security while optimizing inventory, consistent with the production plan of each period.



Energy consumption

Sales volume (4 Factories: HM, BL, RD and DN)	Year 2024	Year 2025
Electricity (Kwh)	69,150,686	66,562,321
Water (m3)	306,105	303,104

Measures to save electricity and water

Technical measures

CASUMINA continues to implement technical solutions to use electricity and water more efficiently in operations, focusing on the following items:

- Using LED lights:** Gradually converting the lighting system, replacing traditional lights with LED lights to reduce electricity consumption.
- Improving the lighting system:** Reviewing lighting layout, adjusting the number and position of lights according to actual needs, increasing lighting efficiency, and limiting waste.
- Improving motor efficiency:** Prioritizing the replacement or upgrading of low-efficiency motors with high-efficiency motors for equipment with high operating frequency.
- Reducing transmission losses:** Optimizing the transmission system and performing periodic maintenance to reduce energy loss during equipment operation.
- Using energy-saving equipment:** Using energy-saving equipment such as inverters and motor speed controllers.

Management measures

CASUMINA has strengthened management solutions to improve the efficiency of electricity and water usage in operations, including:

- Raising awareness and saving discipline:** Organizing internal communication/training, integrating electricity and water saving content into operational guidelines and workplace regulations.
- Measurement and monitoring:** Periodically monitoring consumption indicators by area/unit, promptly identifying large consumption points to take improvement measures.
- Setting goals and evaluating results:** Building saving goals for each period, monitoring progress, and incorporating results into operational improvement content.
- Optimizing production schedules:** Optimizing production schedules to reduce electricity consumption at unnecessary times.
- Using energy management systems:** Researching the use of ISO 50001 energy management systems to monitor and manage electricity consumption.

Other measures

- Using solar energy:** Using solar energy to reduce electricity consumption from the main power source.
- Using regenerative electric motors:** Researching the use of regenerative electric motors to reduce electricity consumption.
- Improving production methods:** Improving production methods to reduce electricity consumption.
- Using energy-saving technology:** Using energy-saving technology such as inverter technology and motor speed control technology.
- Optimizing cooling systems:** Optimizing cooling systems to reduce electricity consumption.

REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACT

Water consumption

In 2025, CASUMINA continued to implement management and water-saving solutions aimed at strictly controlling consumption, reducing leakage, and improving efficiency in production, including:

1. **Optimizing the water supply system:** Reviewing and fixing pipeline leaks; installing/adjusting valves and control devices to reduce leakage; strengthening flow measurement at key points.
2. **Strengthening water reuse:** Considering/implementing solutions to recover and reuse water where applicable, ensuring technical requirements and environmental compliance.
3. **Reducing water consumption in processes:** Improving processes to reduce water usage, prioritizing optimal washing/cleaning options or appropriate technologies to reduce water quotas.
4. **Water-saving equipment:** Install water-saving devices in production and living areas (water-saving faucets, water-efficient sanitary equipment, etc.), suitable for operational conditions.
5. **Application of water-saving solutions for auxiliary infrastructure:** Optimize irrigation, area cleaning, and vehicle washing (if applicable) activities to reduce water consumption and increase usage efficiency.
6. **Completion of the drainage system:** Inspect and maintain the drainage system to ensure smooth operation, limit blockages and leaks, and contribute to reducing water loss and environmental risks.
7. **Measurement and monitoring:** Periodically track water consumption, analyze major consumption points to propose improvement measures, and evaluate implementation effectiveness in each phase.



Compliance with environmental protection laws

Over the past year, the Company has fully and strictly fulfilled its obligations under environmental protection laws. The Company continues to maintain investment in and operation of the wastewater treatment system to ensure stable and effective performance, contributing to limiting impacts on the environment and surrounding areas. At the same time, the Company coordinates to perform periodic wastewater monitoring and sampling as required, thereby strengthening control, assessing discharge quality, and proactively implementing remedial measures when abnormal situations arise.

Number of penalties for non-compliance with environmental laws and regulations: 01 (Dong Nai Rubber Factory), due to consequences from the factory relocation.

The total amount of penalties for non-compliance with environmental laws and regulations is 720,000,000 VND (Seven hundred and twenty million VND)

REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACT

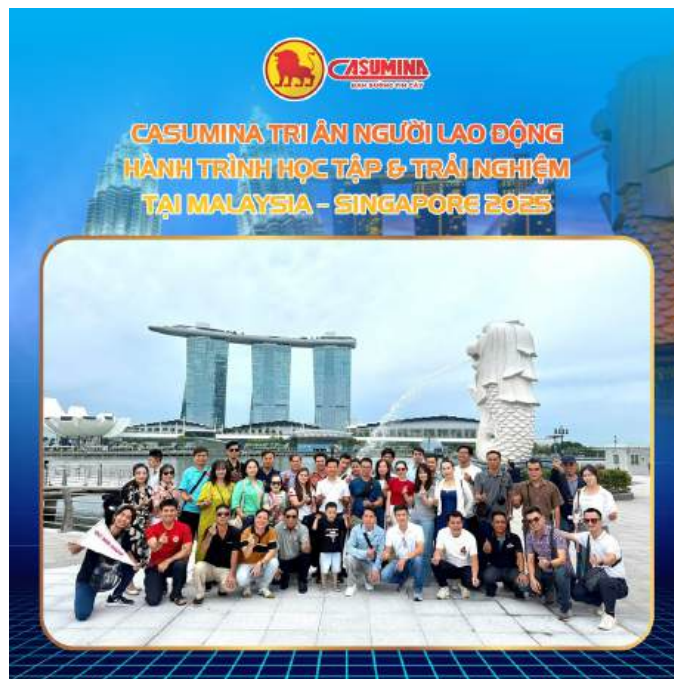
Report on responsibility to the local community

The Company focuses on fulfilling social responsibilities toward employees and the community in its areas of operation. In 2025, the Company implemented social welfare activities such as visiting and supporting difficult cases internally and locally; continued the gratitude and care program for policy beneficiaries (visiting and supporting Vietnamese Heroic Mothers; giving gifts to policy-beneficiary families under the unit's care); and provided subsidies and gifts to those in difficult circumstances during the Lunar New Year. Additionally, the Company encouraged employees to participate in donation programs to support compatriots affected by natural disasters, as launched by authorities, unions, and competent organizations.



Policies related to employees

In 2025, CASUMINA maintained a workforce of 1,763 employees with an average income of 15,714,000 VND/month, combined with comprehensive welfare policies, periodic health check-ups, and strict compliance with occupational health and safety regulations to ensure maximum health and safety in the workplace. In particular, the Company places great emphasis on continuous learning and skill development, with an average training duration of 40 hours/employee/year. Specifically, CASUMINA organized over 400 internal training sessions (equipment operation, occupational safety, ISO systems) for more than 500 staff members and improved skills for over 300 direct production workers. Simultaneously, the indirect and management staff (over 100 participants) were sent to attend specialized external courses such as management based on OECD principles, valuation, laboratory management, and customer care; thereby creating a continuous learning environment that helps employees enhance their capabilities, ensure employment, and develop sustainable careers



Report on green capital market activities

The enterprise currently does not have green capital flows. However, the enterprise has identified accessing this capital as a goal worth considering and will proactively develop a detailed plan for implementation in the near future when appropriate.



CHAPTER 03

Report and Evaluation of the Board of Management

- 64 Assessment of production and business results
- 66 Financial situation
- 68 Improvements in organizational structure, policies, and management
- 69 Future development plan
- 70 Implementation solutions and orientations
- 71 Executive Board's explanation regarding audit opinions
- 72 Report on the company's environmental and social responsibilities



ASSESSMENT OF PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS

Advantages

The Company maintained its domestic market share and successfully reorganized the distribution system for bicycle and motorcycle tires. Thanks to promoting digital marketing and actively participating in trade fairs, domestic revenue in 2025 recorded good growth, reaching 8% compared to 2024.

The export market was expanded through diversification. The Company proactively categorized customers based on scale and cooperation potential to optimize benefits, aiming for effective and long-term engagement.

The organizational structure and production activities were rearranged to be more streamlined. Separating the quality control department from the production factory helped significantly reduce the rate of defective products and returns. At the same time, machinery maintenance and material quota savings were strictly maintained, helping to cut costs and increase profits.

Financial activities were managed strictly and transparently. Thanks to good debt recovery, timely VAT refunds, and effective control of interest expenses, the company maintained stable cash flow, ensuring the achievement of set profit targets.

The project to increase capacity by 85,000 semi-steel Radial tires officially went into operation from June 2025. In parallel, the company also completed the rapid relocation of the Dong Nai Rubber Factory to other facilities in just 3 months, helping to quickly stabilize production to meet market demand.

Challenges

The war between Russia and Ukraine and conflicts in the Middle East continue to evolve complexly, causing instability in raw material supply, disruptions in sea transport, and spikes in shipping costs at times.

The US countervailing duty policy (applied from June 2025) has severely affected the market that accounts for 65% of CASUMINA's export revenue. Customers there have continuously postponed or canceled orders and pressured prices, forcing the company to sharply cut Radial tire production, causing production value and revenue to fall short of growth targets.

Due to environmental permit issues, the Dong Nai Rubber Factory had to cease production and relocate urgently from June 2025, half a year earlier than planned. Although the company rushed to transfer machinery to other factories (Hoc Mon, Binh Loi, Radial) and recovered 90% of capacity in just 3 months, the sudden relocation still caused local labor shortages. As a result, overall output declined, causing reserve inventory levels to fall below safe levels.



FINANCIAL SITUATION

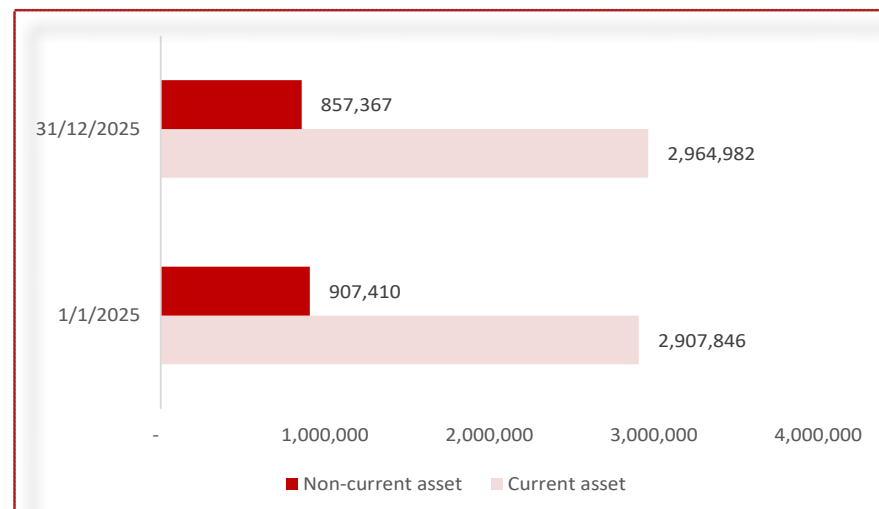
Asset situation

Unit: VND million

Indicator	Year 2024	Proportion 2024	Year 2025	Proportion 2025	% 2025/2024
Current assets	2,907,846	76.22%	2,964,982	77.57%	101.96%
Non-current assets	907,410	23.78%	857,367	22.43%	94.49%
Total assets	3,815,257	100%	3,822,349	100%	100.19%

The Company's total assets in 2025 reached 3,822,349 million VND, a slight increase of 0.19% compared to 2024, showing that the asset scale continues to be maintained stably. In particular, current assets increased by 1.96%, mainly due to an increase in cash, deposits, and short-term financial investments, while maintaining reasonable inventory levels to serve production and business activities. Conversely, long-term assets decreased by 5.51%, mainly due to wear and tear and depreciation of fixed assets as planned.

Regarding structure, the proportion of current assets increased from 76.22% to 77.57%, while long-term assets decreased from 23.78% to 22.43%. This shift shows that the Company prioritizes increasing liquidity and proactively using resources for production in a volatile market context. In general, the asset structure is adjusted to be flexible, consistent with the cautious management orientation and optimization of capital usage efficiency.



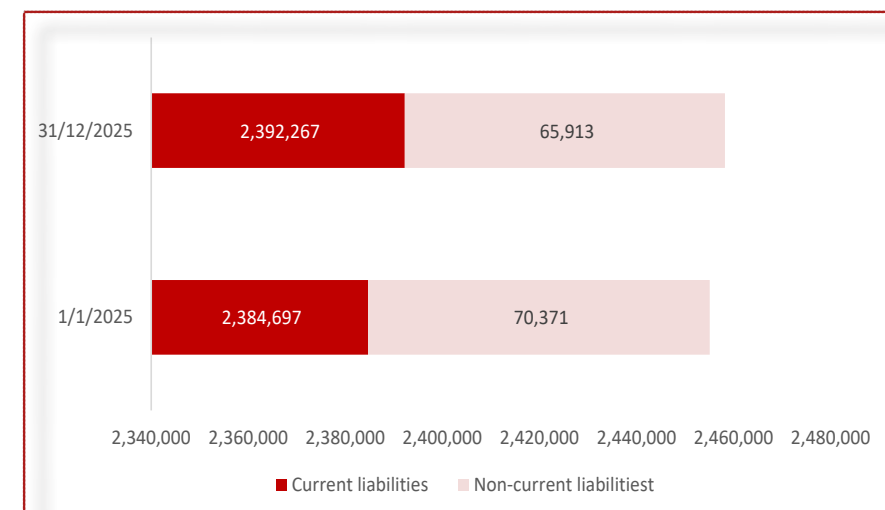
Liabilities situation

Unit: VND million

Indicator	Year 2024	Proportion 2024	Year 2025	Proportion 2025	% 2025/2024
Short-term debt	2,384,697	97.13%	2,392,267	97.32%	100.32%
Long-term debt	70,371	2.87%	65,913	2.68%	93.67%
Total liabilities	2,455,068	100%	2,458,180	100%	100.13%

In 2025, the Company's total liabilities were well-controlled and maintained stably, reaching 2,458,180 million VND, a slight increase of 0.13% compared to 2024. In particular, short-term debt increased by 0.32%, mainly due to an increase in payables to sellers, employees, and accrued expenses serving production and business activities; while long-term debt decreased by 6.33% because the Company proactively paid off due loans and did not incur significant new long-term loans.

Regarding structure, short-term debt continues to account for the majority, increasing from 97.13% to 97.32% of total liabilities, while the proportion of long-term debt decreased from 2.87% to 2.68%. This development reflects the need for working capital to serve production and business activities, and also shows that the Company does not focus on long-term borrowing but manages debt obligations in a cautious manner. In general, the debt structure is maintained stably, consistent with the nature of operations and contributing to ensuring solvency as well as financial safety.



IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, AND MANAGEMENT

In organizational structure

The Company is decisive in arranging and rotating management personnel in a streamlined and effective manner. Separating the quality system from the production factory has created clear effectiveness in the product quality assessment stage, thereby significantly reducing the rate of products returned by customers. Merged the factory's professional departments into a General Department to streamline the apparatus.

In operational policies

The Company has amended and supplemented regulations related to management activities to be more practical and easier to implement and control.

In management work

Maintain and improve the management system according to ISO; Ensure the issuance of certificates with international value.



FUTURE DEVELOPMENT PLAN

Based on the above difficulties and advantages, the Company sets the production and business direction for 2026:

No.	Indicator	Unit	2025 Estimate	2026 Plan	
				Value	%/2025 Estimate
1	Industrial production value	VND million	4,511,662	4,962,543	110%
2	Revenue	VND million	4,506,803	5,140,044	114%
2.1	Industrial production revenue	VND million	4,469,517	5,093,264	114%
2.1.1	– Domestic	VND million	2,421,398	2,595,338	107%
2.1.2	– Export	VND million	2,048,119	2,497,926	122%
2.2	Business revenue	VND million	37,285	46,780	125%
3	Physical output				
3.1	Motorcycle tires	1,000 units	3,211	3,360	105%
3.2	Motorcycle tubes	1,000 units	11,006	11,184	102%
3.3	Bicycle tires	1,000 units	1,813	1,896	105%
3.4	Bicycle tubes	1,000 units	3,055	3,180	104%
3.5	Industrial tires	1,000 units	467	336	72%
3.6	Automobile and tractor tires	1,000 units	2,212	2,688	122%
3.6.1	– TBR tires	1,000 units	195	264	136%
3.6.2	– PCR tires	1,000 units	1,582	1,950	123%
3.6.3	– Bias tires	1,000 units	404	442	109%
3.6.4	– Vintage car tires	1,000 units	8	10	128%
3.6.5	– Forklift tires	1,000 units	22	20	91%
3.6.6	– Agricultural tires	1,000 units	2	2	90%
3.7	Solid tires	1,000 units	192	200	104%
3.8	Automobile tubes	1,000 units	319	336	105%
3.9	Automobile flaps	1,000 units	140	150	107%
3.10	Civil rubber hoses	Tons	54	54	99%
3.11	Semi-finished rubber	Tons	6,228	4,800	77%
4	Labor & Income				
4.1	Average labor	People	1,750	1,850	106%
4.2	Average income	1,000 VND	15,714	15,721	100%
5	Budget contribution	VND million	105,671	115,565	109%
6	Import-Export turnover	1,000 USD	121,646	162,120	133%
7	Capital construction investment	VND million	88,569	368,731	416%
8	Profit before tax	VND million	61,309	120,069	196%
9	Dividend	%	(*)	(**)	–

Note:

- (*), (**) The dividend payment rate for 2025 and the dividend advance rate for 2026 will be presented and voted on at the General Meeting of Shareholders according to the proposal "Results of production and business activities in 2025; Profit distribution in 2026" and the proposal "Production and business plan for 2026".
- The 2026 plan figures were approved and issued by the Vietnam National Chemical Group (Vinachem) (the shareholder holding 51% of shares).

IMPLEMENTATION SOLUTIONS AND ORIENTATIONS

Production management

- Control inventory, arrange production reasonably, and increase labor productivity. Review product group norms, focusing on energy efficiency and adhering to material consumption standards in production.
- Continue to implement production control solutions and technological improvements to reduce the scrap rate to meet set targets.
- Execute maintenance and repair of equipment, and ensure effective management of machinery and equipment at the Factories.
- Quickly bring the 300,000-unit project to full capacity, and shorten the timeline for the 600,000 PCR tire project to meet customer demand, while enabling the Company to produce new high-end product lines for both export and domestic markets.

Materials management

- Balance material inventory reserves reasonably and ensure timely supply for production.
- Seek and diversify suppliers of high-quality materials at reasonable prices to avoid supply fluctuations.

Human resources and salary management

- Continue to review labor staffing to align with the Company's production and business situation, contributing to increased labor productivity and improved income for employees.
- Propose and implement solutions to recruit sufficient direct production labor to meet production needs.
- Review and adjust salary and bonus regulations to be competitive and fair, and promptly implement the 3P salary payment method.
- Review outdated company regulations and policies and propose amendments to the Board of Directors.
- Focus on training and human resource development to meet the Company's growth needs.

Sales activities

- Continue to expand export markets and effectively exploit the export market for the all-steel radial tire group.
- Focus on maintaining and expanding market share in traditional markets, and developing new markets, especially export markets, to mitigate risks.
- Promote the consumption of the radial tire group (TBR and PCR) as they are high-value products that account for a large proportion of revenue.
- Focus on implementing clear product positioning by segment combined with in-depth marketing strategies, and sales and bonus policies to stimulate sales growth.

Financial management

- Negotiate and sign credit contracts with banks to ensure the best interest rates, use loan capital effectively, and minimize interest expenses.
- Strengthen cost management and cost control across departments, divisions, and member Factories.
- Strengthen debt collection and develop solutions for difficult-to-collect debts.
- Review and assess the quantity and quality of inventory to implement corrective measures, aiming to optimize inventory management and costs.
- Closely monitor fluctuations in product costs to make timely pricing decisions.

In addition, the Company will closely monitor the conflict between Iran and its allies, the US and Israel, to grasp market fluctuations affecting the Company's production and business, thereby proposing appropriate countermeasures.



AT666

EXECUTIVE BOARD'S EXPLANATION REGARDING AUDIT OPINIONS

The Board of Management fully agrees with the auditor's opinion and has no further comments.

REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

Towards the goal of sustainable development, in 2025, CASUMINA continues to closely link business efficiency with environmental protection responsibilities, continuously improving employee welfare and creating profound humanistic values for the local community.

Assessment of environmental indicators

In 2025, the Executive Board assessed that the Company's activities did not negatively impact the environment. Wastewater and emissions were treated in accordance with current legal regulations. The Company's production and business activities did not cause adverse effects on the environment or the lives of the surrounding residential community. The Company effectively controlled the consumption of electricity, gas, and water, ensuring reasonable and economical use. In general, the Company achieved positive results regarding environmental indicators.

Assessment of labor-related issues

In the past year, the Executive Board observed that the Company maintained effective operations regarding labor-related issues. The Company fully and promptly implemented policies and benefits for officers, employees, and workers. The Company maintained appropriate salary and bonus policies, creating conditions for individuals and groups to have breakthrough initiatives in business or production. Over the past year, the Company continued to implement support measures for officers, employees, and workers, especially in arising situations. The Company ensured safe working conditions and a healthy working environment for all employees.



Assessment of corporate responsibility to the local community

The Executive Board assesses that the Company has performed well in its responsibilities to the local community. The Company has implemented charitable activities, support, and sponsorship for families and organizations in difficult circumstances, demonstrating the image of a responsible enterprise and contributing to sharing difficulties with the community. The Company prioritizes using local human resources, contributing to job creation and local economic development.



CHAPTER 04

Corporate Governance Report

- 76 Board of Directors' assessment of the Company's operations
- 79 Board of Directors' assessment of the Executive Board's performance
- 81 Plans and orientations of the Board of Directors
- 82 Board of Directors
- 89 Supervisory Board
- 90 Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board



BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS

Regarding the results of production and business tasks

Based on Resolution No. 27/2025/NQ-GMS dated April 18, 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Southern Rubber Industry Joint Stock Company (CASUMINA), under the leadership and direction of the Board of Directors and the Executive Board, the CASUMINA staff and employees have strived to perform assigned tasks. The 2025 economic plan targets of CASUMINA are as follows:

- Industrial production value reached VND 4,512 billion, a decrease of 10.15% compared to the plan and a decrease of 3% compared to the 2024 performance;
- Total revenue reached VND 4,506 billion, a decrease of 4.82% compared to the plan and a decrease of 11.5% compared to the 2024 performance;
- Profit before tax reached VND 61.3 billion, a decrease of 34.9% compared to the plan and a decrease of 31.19% compared to the 2024 performance;
- Average employee income reached VND 15.7 million, equal to 100% of the plan and an increase of 26% compared to the 2024 performance

Regarding company operations

Regarding products

In 2025, the Company focused on improving quality and optimizing product structure towards increasing the proportion of high-value-added products. Research and technical improvement activities were promoted, contributing to enhancing the durability, technical features, and competitiveness of products in the market.

The Company strengthened quality control from input materials to finished products, while separating the quality management function from the production block, thereby improving objectivity in assessment and significantly reducing the rate of defective products and returned goods.

Additionally, investing in additional equipment and increasing radial tire production capacity contributed to improving production capacity, ensuring stability in quality and the ability to meet the increasingly high requirements of customers.

Regarding commercial activities

The Company maintained stable domestic market share, effectively restructured the distribution system, and domestic revenue in 2025 increased by 10% compared to 2024. Export activities continued to expand, diversifying customers and improving cooperation efficiency. The Company also promoted brand promotion, improved product quality, optimized the apparatus, and effectively controlled costs, debts, and tax refunds to ensure cash flow. Putting the 85,000 radial tire/year project into operation and reorganizing production contributed to improving supply capacity and timely meeting market demand



Financial management

Financial management in 2025 was strictly directed, ensuring a balance of capital sources for production, business, and development investment activities. The Company proactively built financial plans suitable to the actual situation, strengthened cost management, controlled cash flow, and improved the efficiency of capital use.

In particular, tax refund work was implemented effectively with a total tax refund amount of approximately VND 311 billion, contributing significantly to supplementing working capital, improving cash flow, and reducing financial pressure in the context of rising input costs. At the same time, the Company maintained good relationships with credit institutions, ensuring the ability to access capital to serve production and business needs.

Restructuring, divestment, and enterprise innovation

In 2025, the Company implemented restructuring aimed at streamlining and efficiency; reorganizing production units to contribute to cost reduction and resource optimization. Simultaneously, the Company promoted management innovation, applied digital transformation, and improved operational efficiency and competitiveness.

Investment activities

In 2025, the Company continued to implement investment projects according to strategic orientation, ensuring timeliness, efficiency, and alignment with the global trend of advanced tire production technology development. Investment work was carried out with focus and key points, linked to the goal of improving production capacity, improving product quality, and increasing the Company's competitiveness in the market.

Projects were implemented on schedule, and disbursement was carried out according to the set plan, ensuring the efficiency of capital use. Some typical projects include:

- The investment project to add production equipment for Patagonia M/T semi-steel tires with an expected capacity of 85,000 tires/year was completed and put into operation in June 2025, contributing to product diversification and improving the ability to meet market demand.
- The investment project to supplement semi-steel tire production equipment, increasing capacity by 300,000 tires/year, is currently in the equipment installation phase and is expected to be operational in the first quarter of 2026.
- Simultaneously, the Company is implementing an investment project to supplement semi-steel tire production equipment, increasing capacity by 600,000 tires/year, which is expected to be completed and operational in the first quarter of 2027.

The synchronized implementation of the aforementioned investment projects not only contributes to expanding production scale and improving asset utilization efficiency but also creates an important foundation for revenue and profit growth in the following years, gradually affirming the Company's position and competitiveness in the industry.



BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS

Regarding company operations

Corporate governance

Corporate governance continued to be strengthened toward transparency, professionalism, and compliance with legal regulations. The Company fully fulfilled its information disclosure obligations as a listed company, ensuring timeliness, accuracy, and transparency. The internal regulatory system was reviewed and updated to align with current regulations and operational practices, contributing to improved governance and risk control.

Shareholder management and relations

The Company always prioritizes shareholder management and relations, ensuring the full legal rights and interests of shareholders in accordance with the law and the Company's Charter. Activities such as information disclosure, organizing the General Meeting of Shareholders, providing documentation, and receiving and responding to shareholder inquiries were carried out seriously, promptly, and in accordance with regulations.

In addition, the Company continuously strengthened the exchange of information, transparency, and maintained effective communication with shareholders and investors, thereby contributing to building trust and enhancing the Company's reputation and image in the market.

BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD'S PERFORMANCE

In 2025, the Board of Directors (BOD) and the General Meeting of Shareholders (GMS) issued Resolutions and Decisions related to the Company's business and investment plans. Accordingly, the CASUMINA Executive Board performed its function of directly managing business and production activities based on these Resolutions and Decisions. Based on this, the BOD carried out the inspection and supervision of the Executive Board's activities in implementing the Resolutions and Decisions of the GMS and the BOD as follows:

Regarding supervision methods

The Company's BOD conducted periodic and regular supervision of the General Director through reports at quarterly regular BOD meetings or through exchanges and gathering opinions via written ballots and other communication methods (email, telephone, etc.), aimed at timely directing the implementation of strategies, goals, content, and business plans approved by the GMS on April 18, 2025, and the implementation of the BOD's Resolutions/Decisions.

On the other hand, the Executive Board also regularly exchanged and proactively reported fully to the BOD on the progress and results of tasks according to the plan, as well as difficulties and obstacles during the implementation process, promptly discussing and seeking the BOD's opinions to obtain the most effective solutions.



Supervision contents

- Supervision of the 2025 business and production planning process and the implementation of 2025 profit targets according to the approved plan; especially as 2025 was a year with many fluctuations in the company's senior management. These fluctuations significantly affected the company's business and production activities.
- Reviewing and strengthening corporate governance activities, internal control activities, and risk control.
- Supervision of the Executive Board's management activities at member factories.
- Supervision of dividend payments in 2025.
- Supervision of material procurement for business and production activities. Directing the purchase and storage of raw materials at reasonable prices, reducing costs, and contributing to improving the Company's business and production efficiency.



BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD'S PERFORMANCE

Supervision results

Through the process of supervising and controlling the Company's general activities in 2025, the BOD found that the Executive Board performed its role in managing business and production well; followed the direction and orientation of

the GMS and the BOD; and gradually improved internal management capabilities. Programs aimed at Casumina's strategic goals were seriously implemented according to the planned roadmap with adjustments adapted to macroeconomic conditions and industry competition.

This is reflected in several notable contents in 2025 as follows:

- The Company's 2025 business and production results recorded positive signals in the context of a business environment still facing many difficulties and challenges. The tire market during the year continued to be affected by fluctuations in raw material prices, increased production costs, and increasingly fierce competitive pressure. However, with proactivity in management and flexibility in organizing production and product consumption, the Company gradually adapted to market fluctuations, maintained stable business and production activities, and ensured operational efficiency at a reasonable level.
- A notable highlight in 2025 was the successful tax refund of approximately VND 311 billion. This amount helped timely supplement working capital, improve cash flow, and firmly consolidate the financial foundation against cost pressures.
- Regarding governance, the Company always strictly complies with the law and the Charter. The information disclosure obligations of a listed company were fully implemented, ensuring transparency, timeliness, and accuracy for shareholders and regulatory authorities.
- The Board of Directors highly appreciates the efforts and sense of responsibility of the General Director and all employees. The achievements of 2025 are a clear testament to the smooth coordination between the BOD and the Executive Board, along with the collective spirit of overcoming difficulties.



PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

In 2026, the Board of Directors identified the following key tasks:

- Continue to improve business and production efficiency, ensuring sustainable growth
- Strengthen governance, risk control, and information transparency
- Direct the effective implementation of key investment projects
- Optimize costs and improve capital utilization efficiency
- Continue to perfect the organizational structure and improve the quality of human resources
- The Board of Directors will continue to promote its role in orienting, supervising, and accompanying the Executive Board to complete the set goals.



BOARD OF DIRECTORS

Members and structure of the Board of Directors

In 2025, the Company's Board of Directors held 24 meetings to pass Decisions related to the Company's business activities and to supervise the General Director in implementing the contents of the Resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.

No.	Member of the Board of Directors	Position	Date of joining the Board of Directors	Number of Board meetings attended	Attendance rate	Reason for absence
1	Bui Van Thang	Chairman of the Board of Directors	25/04/2022	24/24	100%	
2	Dao Van Duc	Member	25/04/2022	09/24	38%	No longer a member of the Board of Directors since April 18, 2025
3	Nguyen Manh Thai	Independent Member	26/04/2021	07/24	29%	Personal reasons, dismissed on April 18, 2025
4	Nguyen Dinh Khoat	Member	26/07/2025	24/24	100%	
5	Nguyen Van Hien	Member	26/7/2025	24/24	100%	
6	Nguyen Van Chung	Member	18/04/2025	15/24	63%	Appointment date April 18, 2025
7	Ngo Ngoc Quang	Independent Member of the Board of Directors	18/04/2025	15/24	63%	Appointment date April 18, 2025

Sub-committees of the Board of Directors

None

Activities of the Board of Directors

Meetings of the Board of Directors

In 2025, the Company's Board of Directors held 24 meetings to pass Decisions related to the Company's business activities and to supervise the General Director in implementing the contents of the Resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.

Resolutions of the Board of Directors

During the year, the Board of Directors issued 33 Resolutions and 11 Decisions related to business and production management, dividend payments, and other decisions. The Resolutions and Decisions issued by the Board of Directors were all agreed upon and reached consensus by the members and were in accordance with the Company's Charter

33
RESOLUTIONS

No.	Resolution No.	Date	Contents	Approval rate
1	18/NQ-HĐQT	24/01/2025	Appointment of General Director of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company	100%
2	19A/NQ-HĐQT	07/02/2025	Approval of credit facilities and security measures at Vietcombank – HCMC Branch	100%
3	19/NQ-HĐQT	24/02/2025	Approval of the 2025 investment and construction plan Approval of the 2025 major repair plan	100%
4	20/NQ-HĐQT	24/02/2025	Approval of the 2025 business performance plan	100%
5	21/NQ-HĐQT	03/03/2025	Approval of the policy on assigning the person in charge of the Sales & Marketing Department	100%
6	22/NQ-HĐQT	05/03/2025	Record date for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
7	24/NQ-HĐQT	25/03/2025	Approval of the restructuring and streamlining plan for the Company's factories and departments.	100%
8	25/NQ-HĐQT	25/03/2025	Approved the rotation plan for Department Heads, Directors, and 9Deputy Directors of the Company's Factories Approved the policy to implement the appointment process for the planned position of the Company's Quality Control Manager	100%
9	26A/NQ-HĐQT	17/04/2025	Approval of additional costs and items for the 2025 major repair plan	100%
10	27/NQ-HĐQT	03/04/2025	Additional election of Independent Member of the BOD.	100%

BOARD OF DIRECTORS

Activities of the Board of Directors

Resolutions of the Board of Directors

No.	Resolution No.	Date	Contents	Approval rate
11	27A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Approval of the Company's realized salary fund for 2024	100%
12	28A/NQ-HĐQT	03/04/2025	Additional election of Member of the Supervisory Board	100%
13	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	Agreed on the rotation of the Deputy Manager of the Materials Department to the position of Deputy Director of Dong Nai Rubber Factory	100%
14	29/NQ-HĐQT	08/05/2025	Approved the appointment of Mr. Nguyen Khac Chuong as the Manager of the Company's Accounting and Finance Department	100%
15	30/NQ-HĐQT	26/05/2025	Selection of Vietnam Auditing and Evaluation Co., Ltd (VAE) for the 2025 semi-annual reviewed financial statements	100%
16	31/NQ-HĐQT	26/05/2025	Approval of the 2025 dividend payment plan	100%
17	32/NQ-HĐQT	30/05/2025	Adjusting the bidder selection plan of 2 bidding packages No. 06 and 07 into 1 bidding package: "Supply of distribution pipelines, equipment installation and construction of equipment foundations, power piping trenches" of the project: Additional investment in semi-steel tire production equipment to increase capacity by 300,000 tires/year	100%
18	33/NĐ-HĐQT	06/06/2025	Approved the bidder selection plan for the investment preparation phase of the project: Relocation of Dong Nai Rubber Factory in combination with PCR tire capacity expansion	100%
19	34/NQ-HĐQT	14/07/2025	Approved the policy on the fixed-term Mobilization and Appointment of Mr. Le Manh Hung – Deputy Manager of the Materials Department to the position of Deputy Director of Binh Loi Rubber Factory	100%
20	35/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the policy on signing transaction contracts between The Southern Rubber Industry Joint Stock Company and "Related Parties"	100%
21	36/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the policy on the Plan to adjust the organizational chart Agreed on the business performance data of the General Director Agreed on seeking approval for the Process of reviewing and supplementing the personnel planning for the Company's Management (from Chief Accountant and above) for the 2021-2026 and 2026-2031 periods	100%

No.	Resolution No.	Date	Contents	Approval rate
22	37/NQ-HĐQT	15/07/2025	Approved the adjustment of the Company's organizational chart	100%
23	38/NQ-HĐQT	04/08/2025	Approved the policy to adjust functions, duties, and change the names of certain departments to suit their current operations	100%
24	39/NQ-HĐQT	19/09/2025	Approved the submission for approval of the Dong Nai Factory relocation project in combination with PCR tire capacity expansion	100%
25	40/NQ-HĐQT	01/10/2025	Agreed on the planned mobilization and appointment of Mr. Nguyen Van Chung – Deputy Head of the Group's Construction Investment Board to the position of Deputy General Director of Southern Rubber Industry Joint Stock Company	100%
26	41/NQ-HĐQT	10/10/2025	Agreed on the policy regarding the appointment of the Deputy General Director of Southern Rubber Industry Joint Stock Company	100%
27	42/NQ-HĐQT	13/10/2025	Agreed to approve the Q3 business results and the Q4 business plan for 2025	100%
28	43/NQ-HĐQT	13/10/2025	Agreed to approve the policy on liquidation of damaged, obsolete, unused assets that are no longer suitable for business needs	100%
29	44/NQ-HĐQT	13/10/2025	Approved the credit facilities and security measures at Vietcombank – HCMC Branch	100%
30	45/NQ-HĐQT	07/11/2025	Appointed Mr. Nguyen Van Chung, Member of the BOD, to the position of Deputy General Director for a fixed term	100%
31	46/NQ-HĐQT	07/11/2025	Appointed Mr. Vu Quoc Anh, Chief Accountant, to the position of Deputy General Director for a fixed term	100%
32	47/NQ-HĐQT	06/11/2025	Approved the policy on liquidation of fixed assets no longer in use after relocation	100%
33	48/NQ-HĐQT	15/12/2025	Approved the investment project for 02 seven-seater passenger cars to serve business operations	100%

BOARD OF DIRECTORS

Activities of the Board of Directors

Decisions of the Board of Directors

11

DECISIONS

No.	Decision No.	Date	Contents	Approval rate
1	18/2025	24/01/2025	Appointment of the Company's General Director	100%
2	19/2025	24/01/2025	Change of the Legal Representative	100%
3	20/2025	15/07/2025	Issuance of the Company's Organizational Chart	100%
4	21/2025	04/08/2025	Implementing the review and supplementation of the leadership and management personnel planning for the 2021-2026 period	100%
5	22/2025	04/08/2025	Implementing the review and supplementation of the leadership and management personnel planning for the 2026-2031 period	100%
6	23/2025	04/08/2025	Issuance of the plan for reviewing and supplementing the Company's leadership and management personnel planning for 2021-2026	100%
7	24/2025	04/08/2025	Issuance of the plan for reviewing and supplementing the Company's leadership and management personnel planning for 2026-2030	100%
8	26/2025	31/10/2025	Issuance of the List of the Company's leadership and management personnel planning for 2021-2026	100%
9	27/2025	31/10/2025	Issuance of the List of the Company's leadership and management personnel planning for 2026-2031	100%
10	28/2025	07/11/2025	Appointment of Deputy General Director – Mr. Nguyen Van Chung	100%
11	36/2025	07/11/2025	Appointment of Deputy General Director – Mr. Vu Quoc Anh	100%

Activities of independent members of the Board of Directors

Regarding organizational structure

In 2021, the General Meeting of Shareholders of CASUMINA elected 01 independent member of the BOD according to the Resolution of the Annual GMS on April 26, 2021.

The current number of BOD members is: 05 members, including 01 independent member of the BOD.

Regarding the organization of the Board of Director meetings

In 2025, the BOD organized 24 meetings, including quarterly regular meetings and written opinion gathering sessions. The BOD meetings were convened with all BOD members present and conducted according to a specific schedule, with documents prepared fully in accordance with the law and with the participation of the Supervisory Board. The content of the meetings was discussed, debated, and evaluated fully and carefully by the BOD members to provide the best orientations and solutions for the Company.

Issues related to the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, business strategy, compliance with industry standards, occupational safety, service quality, etc., were all discussed and strictly controlled between the BOD and the General Director.

In 2025, the BOD issued 33 Resolutions and 11 Decisions. All decisions made by the BOD during meetings were approved by majority vote. Meeting minutes were fully recorded and signed by the attending BOD members, and BOD Resolutions were issued following each meeting for the Executive Board to implement specific tasks.

Regarding the supervision of the General Director and other members of the Executive Board

In 2025, the Company's executive management underwent changes in senior personnel. The BOD promptly consolidated, appointed, and assigned duties to key executive positions to ensure that production and business activities continued without interruption. The BOD issued numerous resolutions and provided specific directives to the Executive Board, focusing on organizational stabilization, maintaining financial discipline, and implementing solutions to improve production and business efficiency.

Comments:

Overall, the BOD has implemented actions in accordance with the GMS Resolutions and performed well in supervising the Executive Board, ensuring that the Company's operations are strictly controlled.

Despite facing numerous challenges from raw material prices, competitive pressure, and global inflation, the Company maintained stable production and product consumption. Notably, financial management was highly effective, ensuring stable cash flow thanks to the Company's reputation with credit institutions. A major highlight was the successful tax refund of approximately VND 311 billion, which helped timely supplement working capital for CASUMINA.

In addition to business results, the Company strictly complies with legal regulations, ensuring transparency, timeliness, and accuracy in information disclosure for listed companies. The BOD acknowledges and commends the sense of responsibility, effort, and solidarity of the General Director and all employees, which helped the Company overcome difficulties and successfully achieve the 2025 targets.



BOARD OF DIRECTORS

Activities of Independent Directors

General assessment of the BOD's activities

Overall, the BOD has performed its role well in implementing the plans, policies, and strategic directions set by the GMS, based on compliance with legal regulations and the Company's Charter. The BOD has complied with corporate governance regulations, convening meetings to provide timely direction and issue decisions appropriate to the actual situation.

The BOD members proactively identified their roles and responsibilities in supporting the Executive Board to identify issues early, helping the Company maintain sustainability and stability in its operations while balancing the interests of the Company and its shareholders.

In general, although the Company faced many difficulties, challenges, and personnel fluctuations within the Executive Board and the BOD, with a high sense of responsibility, solidarity, and caution, the BOD

strengthened its supervision and directed the Executive Board to implement the GMS Resolutions and BOD Resolutions. Efforts were made to perform assigned tasks, and the economic targets for CASUMINA in 2025 were as follows:

- Total revenue reached VND 4,506 billion, a decrease of 4.82% compared to the plan and a decrease of 11.5% compared to the 2024 performance;
- Profit before tax reached VND 61.3 billion, a decrease of 34.9% compared to the plan and a decrease of 31.19% compared to the 2024 performance;
- Average income of employees reached VND 15.7 million, equal to 100% of the plan and an increase of 26% compared to the 2024 performance.

The above is the report of the Independent Member of the BOD on the activities of the BOD in 2025, respectfully submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval.

List of BOD members with corporate governance training certificates

Currently, the BOD does not have any members with corporate governance training certificates. In the future, we have developed a roadmap for the entire Board of Directors to obtain corporate governance training certificates, both domestically and internationally, to enhance the transparency and professionalism of the Board of Directors.



SUPERVISORY BOARD

Member of the Supervisory Board

No.	Member of the Supervisory Board	Position	Date of joining the Supervisory Board	Number of Supervisory Board meetings attended	Attendance rate	Reason for absence
1	Dao Thi Chung Tien	Head of the Board	26/04/2021	4/4	100%	
2	Vu Thi Bich Ngoc	Member	26/04/2021	4/4	100%	
3	Nguyen Cong Hai	Member	18/04/2025	3/4	75%	Appointed April 18, 2025
4	Le Thi Thao	Member	26/04/2021	0/4	0%	Dismissed April 18, 2025

Activities of the Supervisory Board

In 2025, the Supervisory Board (SB) organized 04 meetings with the full participation of its members. The content of these meetings received 100% consensus from the Supervisors. At the same time, members were assigned to fully attend the BOD meetings and the Company's operational meetings to grasp the production and business situation, provide feedback, and make recommendations to the BOD and the Executive Board within their scope of responsibility and authority.

Acting on behalf of shareholders to supervise the operations of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company, in 2025, the SB fully performed its duties and responsibilities in monitoring, inspecting, and supervising the governance, management, and production and business activities of the Company, specifically as follows:

- Supervise the implementation of the 2025 GMS resolutions and the resolutions issued by the BOD;
- Supervise the governance and management of the BOD and the Executive Board in 2025;
- Control and provide feedback on the development, adjustment, and implementation of the Company's internal regulations and policies;
- Appraise the audited financial statements, business performance reports, and review accounting books and other documents of the Company to evaluate the honesty and reasonableness of financial figures;
- Analyze financial performance indicators and provide feedback to the Company's Executive Board;
- Control information disclosure and the sequence and procedures for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the regulations of the Stock Exchange and State resolutions.



TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, EXECUTIVE BOARD, AND SUPERVISORY BOARD

Report on remuneration expenses for the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board of the Company

No.	Full name	Position	2025 Tet bonus - During the year	Salary + allowances	Remuneration	Total
1	Bui Van Thang	Chairman of the BOD	32,222,222	-	96,000,000	128,222,222
2	Nguyen Dinh Khoat	Member of the BOD, General director	38,500,000	809,698,462	76,000,000	924,198,462
3	Nguyen Van Hien	Member of the BOD - Deputy CEO	224,520,000	741,863,538	76,000,000	1,042,383,538
4	Nguyen Van Chung	Member of the BOD - Deputy General director	1,500,000	98,375,000	52,000,000	151,875,000
5	Ngo Ngoc Quang	Member of the BOD	-	-	52,000,000	52,000,000
6	Nguyen Anh	Deputy General director	185,103,000	707,514,685	-	892,617,685
7	Vu Quoc Anh	Deputy General director	8,250,000	148,775,000	-	157,025,000
8	Dao Thi Chung Tien	Head of Supervisory Board	162,960,000	469,232,231	-	632,192,231
9	Vu Thi Bich Ngoc	Supervisory Board	16,666,667	-	62,000,000	78,666,667
10	Nguyen Cong Hai	Supervisory Board	-	-	44,000,000	44,000,000
11	Dao Van Duc	Member of the BOD	26,666,667	-	24,000,000	50,666,667
12	Nguyen Manh Thai	Member of the BOD	8,000,000	-	24,000,000	32,000,000
13	Le Thi Thao	Supervisory Board	6,000,000	-	18,000,000	24,000,000
Total			710,388,556	2,975,458,917	524,000,000	4,209,847,473

Stock transactions of internal persons

None

Contracts or transactions with internal persons and persons related to internal persons

None

Assessment of the implementation of corporate governance regulations

Corporate governance is always ensured in accordance with the law, the Charter, internal regulations, and criteria to ensure the Company's operations run as smoothly as possible; pursuing goals for the benefit of the Company and shareholders, as well as creating favorable conditions for supervising the Company's operations effectively. This encourages the Company to use its resources in the best way. In addition, the Company always enhances governance knowledge for members of the Board of Directors and the Executive Board by sending officers to training sessions as notified by the State Securities Commission (SSC), the Vietnam National Chemical Group (Vinachem), relevant agencies, and corporate governance courses. This improves business efficiency, enhances the ability to access capital, reduces the cost of capital, and builds trust with shareholders and investors.



CHAPTER 05

Financial Statements

- 94 Independent Auditor's Report
- 95 Balance Sheet
- 98 Income Statement
- 99 Statement of Cash Flows
- 101 Notes to the Financial Statements





VIET NAM AUDITING AND EVALUATION COMPANY LIMITED
INDEPENDENT MEMBER OF LEA GLOBAL
Specialized in Auditing, Evaluation, Consultancy on Finance, Accounting and Tax

No. 0603.03-26/BC-TC/VAE

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF DIRECTORS, AND THE BOARD OF MANAGEMENT
THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

We have audited the accompanying financial statements of Southern Rubber Industry Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company"), which were prepared on February 27, 2026, from page 06 to page 46, comprising: the Balance Sheet as at December 31, 2025, the Income Statement, the Cash Flow Statement for the fiscal year then ended, and the Notes to the Financial Statements.

Responsibility of the Board of Management

The Board of Management of the Company is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations relating to the preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation and presentation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Auditor's Opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at December 31, 2025, and its financial performance and cash flows for the fiscal year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations relating to the preparation and presentation of financial statements.

Other Matter

The financial statements of the Company for the fiscal year ended December 31, 2024 were audited by another auditor and another audit firm, whose audit report dated March 25, 2025 expressed an unmodified opinion.

BALANCE SHEET

As at December 31, 2025

Unit: VND

ASSETS		Codes	Notes	31/12/2025	01/01/2025
A	CURRENT ASSETS	100		2,964,981,655,150	2,907,846,266,290
1.	Cash and cash equivalents	110	V.1	575,049,073,746	473,343,496,352
1.	Cash	111		496,713,073,746	473,343,496,352
2.	Cash equivalents	112		78,336,000,000	-
II.	Short-term financial investments	120		219,838,400,000	-
1.	Held-to-maturity investments	123	V.2.	219,838,400,000	-
III.	Short-term receivables	130		668,239,436,452	775,736,335,831
1.	Short-term trade accounts receivable	131	V.3.	524,900,192,911	758,233,560,099
2.	Short-term advance payments to suppliers	132	V.4.	159,177,607,734	77,170,955,211
3.	Other short-term receivables	136	V.5.	16,443,496,736	28,091,647,283
4.	Provision for short-term doubtful debts	137	V.6.	(32,281,860,929)	(87,759,826,762)
IV.	Inventories	140	V.7	1,323,307,659,200	1,220,499,639,623
1.	Inventories	141		1,323,307,659,200	1,220,499,639,623
V.	Other current assets	150		178,547,085,752	438,266,794,484
1.	Short-term prepaid expenses	151	V.12.	7,754,215,193	2,169,134,754
2.	Value added tax deductibles	152		160,952,234,980	421,977,256,208
3.	Taxes and amounts receivable from State budget	153	V.15.	9,840,635,579	14,120,403,522

BALANCE SHEET

As at December 31, 2025 (Continued)

Unit: VND

ASSETS	Codes	Notes	31/12/2025	01/01/2025
B NON-CURRENT ASSETS	200		857,367,462,282	907,410,236,970
I. Long-term receivables	210		36,480,285	988,480,286
1. Other long-term receivables	216	V.5.	36,480,285	988,480,286
II. Fixed assets	220		742,582,915,778	823,790,323,897
1. Tangible fixed assets	221	V.11.	663,606,615,841	715,977,561,613
<i>Historical cost</i>	222		3,371,769,613,758	3,281,147,147,769
<i>Accumulated depreciation</i>	223		(2,708,162,997,917)	(2,565,169,586,156)
2. Fixed assets of financial leasing	224	V.9.	-	26,238,097,737
<i>Historical cost</i>	225		-	41,127,114,908
<i>Accumulated depreciation</i>	226		-	(14,889,017,171)
3. Intangible fixed assets	227	V.10.	78,976,299,937	81,574,664,547
<i>Historical cost</i>	228		117,663,238,716	117,663,238,716
<i>Accumulated amortisation</i>	229		(38,686,938,779)	(36,088,574,169)
III. Investment property	230		-	-
IV. Long-term assets in progress	240		92,360,705,801	42,315,623,946
1. Cost of construction in progress	242	V.8.	92,360,705,801	42,315,623,946
V. Long-term financial investments	250	V.2.	6,990,053,122	6,990,053,122
1. Investment in other entities	253		9,650,345,815	9,650,345,815
2. Provisions for long-term financial investments	254		(2,660,292,693)	(2,660,292,693)
VI. Other non-current assets	260		15,397,307,296	33,325,755,719
1. Long-term prepaid expenses	261	V.12.	15,397,307,296	33,325,755,719
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		3,822,349,117,432	3,815,256,503,260

BALANCE SHEET

As at December 31, 2025 (Continued)

Unit: VND

RESOURCES	Codes	Notes	31/12/2025	01/01/2025
C LIABILITIES	300		2,458,180,384,361	2,455,068,095,606
I. Current liabilities	310		2,392,267,277,713	2,384,697,160,589
1. Short-term trade accounts payable	311	V.13.	265,373,637,896	265,024,325,699
2. Short-term advance payments from customers	312	V.14.	36,318,392,334	14,842,927,333
3. Taxes and amounts payable to State budget	313	V.15.	-	2,204,653,122
4. Payables to employees	314		129,282,811,662	95,390,959,164
5. Short-term accrued expenses	315	V.16.	143,289,831,676	120,573,924,763
6. Other short-term payables	319	V.17.	10,736,531,712	9,034,360,725
7. Short-term loans and obligations under finance lease	320	V.18.	1,796,236,354,894	1,868,028,899,742
8. Welfare and bonus fund	322		11,029,717,539	9,597,110,041
II. Non-current liabilities	330		65,913,106,648	70,370,935,017
1. Other long-term payables	337	V.17.	11,922,416,500	16,208,946,500
2. Long-term loans and obligations under finance lease	338	V.18.	53,990,690,148	48,712,481,428
3. Deferred income tax payables	341	V.19.	-	5,449,507,089
D. EQUITY	400		1,364,168,733,071	1,360,188,407,654
I. Owner's equity	410	V.20.	1,364,168,733,071	1,360,188,407,654
1. Contributed capital	411		1,036,264,670,000	1,036,264,670,000
<i>Ordinary shares with voting right</i>	411a		1,036,264,670,000	1,036,264,670,000
2. Treasury shares	415		(12,050,000)	(12,050,000)
3. Development and investment fund	418		233,595,352,832	211,973,905,714
4. Retained earnings	421		94,320,760,239	111,961,881,940
<i>Retained earnings accumulated to prior year end</i>	421a		51,766,082,182	39,890,391,548
<i>Retained earnings of current year</i>	421b		42,554,678,057	72,071,490,392
II. Funding sources and other funds	430		-	-
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		3,822,349,117,432	3,815,256,503,260

INCOME STATEMENT

As at December 31, 2025

Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	2025	2024
1. Revenue from goods sold and services rendered			4.506.802.898.145	5.001.549.470.744
2. Deductions	02	VI.2.	363,928,126,200	289,373,453,782
3. Net revenue from goods sold and services rendered (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	4,142,874,771,945	4,712,176,016,962
4. Cost of goods sold	11	VI.4.	3,609,658,514,971	4,087,199,054,806
5. Gross profit from goods sold and services rendered (20 = 10 - 11)	20		533,216,256,974	624,976,962,156
6. Financial income	21	VI.5.	45,813,367,759	83,994,204,516
7. Financial expense	22	VI.6.	88,260,691,068	128,566,792,849
<i>In which: Interest expense</i>	23		69,621,801,968	95,833,071,806
8. Selling expenses	25	VI.9.	196,162,693,964	213,762,927,326
9. General administration expense	26	VI.9.	223,234,442,561	295,651,774,858
10. Net profit from operations {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		71,371,797,140	70,989,671,639
11. Other income	31	VI.7.	14,895,889,876	18,272,182,908
12. Other expenses	32	VI.8.	24,958,204,477	160,379,639
13. Other profit (40 = 31 - 32)	40		(10,062,314,601)	18,111,803,269
14. Total profit before tax (50 = 30 + 40)	50		61,309,482,539	89,101,474,908
15. Current corporate income tax expense	51	VI.11.	24,204,311,571	12,370,787,893
16. Deferred corporate income tax expense	52	VI.12.	(5,449,507,089)	4,659,196,623
17. Profit after corporate income tax (60 = 50 - 51 - 52)	60		42,554,678,057	72,071,490,392
18. Basic earning per share	70	VI.13.	411	623

CASH FLOW STATEMENT

As at December 31, 2025

Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	2025	2024
I. CASH FLOW FROM OPERATING ACTIVITIES				
1. Profit before tax	01		61,309,482,539	89,101,474,908
2. Adjustments for:				
Depreciation of fixed assets and investment properties	02		156,276,550,187	193,065,039,646
Provisions	03		(55,477,965,833)	60,478,785,195
Gain/Loss from exchange differences due to revaluation of monetary items denominated in foreign currencies	04		2,157,175,051	(27,247,535,443)
Gain/Loss from investment activities	05		(8,253,333,926)	(34,463,438,624)
Interest expense	06		69,621,801,968	95,833,071,806
3. Operating profit before movements in working capital	08		225,633,709,986	376,767,397,488
Increases/Decreases in receivables	09		428,268,718,962	3,720,280,217
Increases/Decreases in inventories	10		(102,808,019,577)	92,827,151,066
Increases/Decreases in payables (excluding accrued interest, corporate income tax payable)	11		70,398,270,852	(41,055,686,603)
Increases/Decreases in prepaid expenses	12		12,343,367,984	17,680,652,704
Interest paid	14		(69,621,801,968)	(95,833,071,806)
Corporate income tax paid	15		(20,872,679,772)	(17,901,689,868)
Other cash inflows from operating activities	16		-	18,272,182,908
Other cash outflows from operating activities	17		(6,054,166,542)	(5,048,160,949)
Net cash flow from operating activities	20		537,287,399,925	349,429,055,157

CASH FLOW STATEMENT

As at December 31, 2025

Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	2025	2024
II. CASH FLOW FROM INVESTMENT ACTIVITIES				
1. Payment for purchase and construction of fixed assets and other non-current assets	21		(130,334,003,454)	(95,517,454,756)
2. Proceeds from liquidation, disposal of fixed assets and other non-current assets	22		4,969,090,909	-
Payments for lending, purchasing debt instruments of other entities	23		(219,838,400,000)	-
Proceeds from lending interest, dividend and profit paid	27		8,955,589,365	16,191,255,716
Net cash flow from investing activities	30		(336,247,723,180)	(79,326,199,040)
II. CASH FLOW FROM FINANCIAL ACTIVITIES				
1. Proceeds from borrowing	33		3,543,467,442,029	3,623,611,441,581
2. Repayment of borrowing	34		(3,606,114,515,500)	(3,684,055,894,317)
3. Repayment of finance lease	35		(3,838,181,826)	(9,595,454,772)
4. Dividend, profit paid	36		(31,104,291,855)	(31,087,578,600)
Net cash flow from financial activities	40		(97,589,547,152)	(101,127,486,108)
Net cash flow in the period (50 = 20+30+40)	50		103,450,129,593	168,975,370,009
Opening cash and cash equivalents	60		473,343,496,352	289,674,601,758
Effect of changes in foreign exchange rates	61		(1,744,552,199)	14,693,524,585
Closing cash and cash equivalents (70=50+60+61)	70	V.01	575,049,073,746	473,343,496,352

The full audited financial statements for 2025 of The Southern Rubber Industry Joint Stock Company are published on the Company's website: <http://www.casumina.com>

ANNUAL REPORT 2025

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Ho Chi Minh City, April 03, 2026

LEGAL REPRESENTATIVE

GENERAL DIRECTOR

Tổng Giám đốc



Nguyen Dinh Khoat

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Headquarters: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Transaction Office: 146 Nguyen Bieu, Cho Quan Ward, Ho Chi Minh City

Phone number: (028) 38 362 369 | (028) 38 362 373

Fax: (028) 38 362 376

Email: casumina@casumina.com.vn

Website: <http://casumina.com/>